

NU 507
DS 531
D 642 +

ĐỐI

BAO BÀ

HỒ CHÍ MINH



ĐỜI

48

CHỦ ĐỀ : BẢO ĐẠI VÀ HỒ CHÍ MINH

- TỪ LÁ BÀI BẢO ĐẠI ĐẾN LÁ BÀI HỒ CHÍ MINH của lýđạinguyên
- BẢO ĐẠI - HỒ CHÍ MINH của đời
- NHỮNG BÍ MẬT CHƯA HỀ TIẾT LỘ VỀ HỒ CHÍ MINH... của đời
- VÀI NÉT TIỂU NGAO VỀ MỘT VỊ HOÀNG ĐẾ GIANG HỒ BẢO ĐẠI của phạmvănbinh
- HỒ CHÍ MINH VÀ BẢO ĐẠI TRONG CƠN BÃO THỜI THỂ hồi ký của cụ trầntrọngkim
- THI SĨ HỒ CHÍ MINH của thiệncân
- NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU của tềđê.

CHÁNH TRI

TRỞ LẠI VỤ CON NGỰA GỖ THÀNH TROIE : ĐÃ TỚI LÚC CÁC T.T. TRÍ QUANG, THIÊN HOA CẦN LÊN TIẾNG của uyềnthao

- NHỮNG TIỀN TRI LẠ LÙNG CỦA BÀ DIXON của đời.

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH truyện dài của nguyênthuylong
- BÊN GIÒNG NƯỚC BIẾC truyện dài của cungtíchbiên.
- ĐỒNG TIỀN XIẾT MÁU của thếphong.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI
- THƠ ĐỜI
- SINH TỬ PHÙ
- ĐỜI LÀ THỂ
- TRANG THƯ
- NGƯỢC ĐỜI
- ĐỜI GỖ GHỀ
- TÍNH SỐ ĐỜI.

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 48 • TUẦN LỄ TỪ 03-9-1970 ĐẾN 10-9-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập
CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Hai gói báo đời miễn, gói cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

đấu tranh cho đổi

BẢO ĐẠI — HỒ CHÍ MINH

Đó là hai cái tên lớn của lịch sử Việt Nam hậu bán thế kỷ 20, hai cái tên vừa được tôn kính lại vừa bị mặt sát bởi người đồng thời. Cả hai đều đã được định công nhiều phen và cũng bị luận tội nhiều phen. Việc làm này có thể kể là quá sớm khi giai đoạn lịch sử mở ra từ 1945 vẫn chưa được đóng lại. Tuy nhiên, không muốn vội vàng định công luận tội của Bảo Đại và Hồ chí Minh; chúng ta vẫn phải ghi lại một điều mà sau này khi nghiên cứu về họ, các sử gia rất cần lưu ý tới : đó là trách nhiệm của họ về hai cuộc chiến đã và đang tiếp diễn tại Việt Nam.

Năm 1945, Bảo Đại và Hồ chí Minh là những nhân vật đứng ở thế có thể quyết định nổi vận mạng Việt Nam. Họ có rất nhiều điều kiện để hy vọng đưa đất nước tới một trạng huống chính trị khác hơn hiện nay, nhưng ngay từ phút đầu họ đã không vận dụng nổi các điều kiện đang có.

Sau cuộc đảo chính tháng 3-1945, Bảo Đại là người có dư uy tín dựng cờ khởi nghĩa để phát động một cuộc đấu tranh nhân dân tranh thủ độc lập. Nhưng ông đã chỉ dựa vào thế lực đang độ suy tàn của Nhật Bản để mở một cuộc vận động chính trị mặt tăng lối thời. Vì thế tháng 8 năm 45, ông đã phải tuyên chiếu thoái vị dành vai trò lãnh đạo quốc gia cho Hồ chí Minh, một nhân vật Cộng Sản quốc tế. Thời gian này, Hồ chí Minh là một nhân vật lãnh đạo đạt được uy tín tuyệt đối trước quần chúng. Nhưng cũng như Bảo Đại, thay vì vận dụng thế nhân dân vào cuộc đấu tranh ngăn chặn mưu toan của đế quốc hầu củng cố nền độc lập quốc gia, Hồ chí Minh lại chọn lựa chủ nghĩa cộng sản, khai thác thế nhân dân cho kế hoạch bành trướng ảnh hưởng của khối Đệ Tam.

Kết quả là Mỹ đã làm nơ cho Pháp tấn công tái chiếm V.N vì sợ Nga đặt chân vào bán đảo Đông Dương qua vai trò Hồ chí Minh. Hành vi lầm lạc đầu tiên của Hồ chí Minh đã khiến nhân dân V.N phải phơi xương chảy máu trong 1 cuộc chiến kéo dài 9 năm mà phần thưởng cuối cùng là phải chấp nhận một cuộc qua phần lãnh thổ. Nhưng Hồ chí Minh không dừng lại ở đó. Sau năm 1954, ông vẫn tiếp tục theo đuổi thực hiện kế hoạch bành trướng ảnh hưởng của khối Đệ Tam để đẩy đất nước vào cuộc chiến thảm khốc hiện nay. Suốt 25 năm nay tên tuổi Hồ chí Minh hầu như đã được nhắc nhở mỗi ngày. Nhưng qua sự chọn lựa của ông, tên tuổi ấy đã được tô điểm bằng máu và nước mắt của cả một dân tộc.

Các sử gia sau này sẽ trọn quyền phán định rằng cái cuộc chiến hiện nay thực sự hay không quan hệ tới công cuộc vận động tiến hóa của V.N. Nhưng dù bằng cách nào, thì Hồ chí Minh và Bảo Đại, nhất là Hồ chí Minh vẫn không thể chối bỏ trách nhiệm của mình về cái cuộc chiến này trước lịch sử dân tộc.

ĐÔI

1948. Sau khi cuộc điều đình Việt Pháp kết liễu ở Paris, giữa TT Vincent Auriol và Bảo Đại, công nhận nước Việt Nam độc lập và thống nhất, từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, Bảo Đại lên máy bay về nước, chấp chánh lần thứ hai.

Lần thứ nhất về nước, Bảo Đại còn là một sinh viên du học, một Thái Tử Đông Cung. Vua Khải Định thăng hà, Thái Tử Vĩnh Thụy về nước lên ngôi Hoàng Đế. Lúc đó Triều đình Huế thu gọn trong bốn bức nội thành, với những cung điện đầy vết rêu phong.

Bảo Đại với tư tưởng tự do dân chủ thấm nhuần từ quê hương Lu Thoa, Mạnh Đức Tư Cưu, tự thấy mình là con chim bị nhốt trong chiếc lồng sơn son thếp vàng, Bảo Đại, một thanh niên ưa núi cao biển rộng, vẫy vùng trong không gian, không một sợi giây ràng buộc, thường bỏ cổ đồ Huế, lên sống trên vùng cao nguyên Đà Lạt, giữa im lặng bát ngát của núi rừng.

Dưới bầu trời xanh ngắt, ngọn gió hiu hiu, tâm tình người thanh niên được cởi mở, thanh thoi.

Dần dần, trên bờ hồ Than Thở, dưới thác Cam Ly, Bảo Đại thường gặp và đề ý đến một thiếu nữ người Nam, có đôi mắt nhung huyền ảo, một dòng nói dịu dàng trong trẻo như tiếng hót của chim hoàng anh.

Người thiếu nữ mắt nhung chẳng bao lâu được Bảo Đại tấn phong là Nam Phương Hoàng Hậu, nghiêm nhiên thành người bạn đường chính thức của vị Hoàng Đế giang hồ.

Đời tình ái của Bảo Đại làm tổn nhiều mực và gây nên nhiều giai thoại không được chính xác.

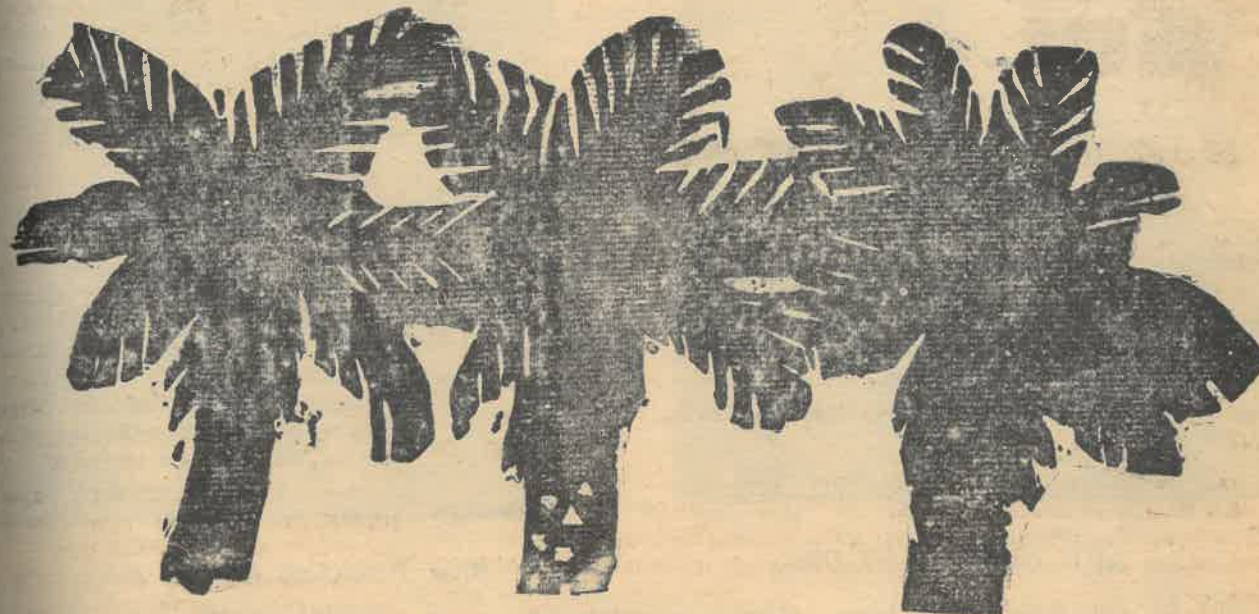
Tuy không phải là một Lệnh hồ Xung suốt ngày túy lúy cần khôn với bầu rượu cây gươm, Bảo Đại cũng có một mối tình chung thủy, như chàng hiệp sĩ đồ gàn đối với người đẹp bất hạnh Nhạc linh San.

Sau mấy chục năm sống gần Bảo Đại, chia sẻ vui buồn với ông vua « Tiểu Ngạo », tôi cảm thấy, mặc dầu cuộc đời hồ hải phiêu lưu, nay đây mai đó, Bảo Đại vẫn có một ý niệm chân chính, trong sạch về gia đình.

Đối với đức Từ Cung, đối với Nam Phương Hoàng Hậu, đối với nam người con sống bên cạnh người mẹ

Vài nét tiểu ngạo về 1 vị hoàng đế giang hồ :

BẢO ĐẠI



BẢO ĐẠI VÀ NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU ● CUỘC ĐỜI TÌNH ÁI CỦA BẢO ĐẠI ● NGHỆ THUẬT ĐÁNH BẠC CỦA BẢO ĐẠI ● BẢO ĐẠI CHƠI «RU-LET» ● CANH BẠC BẮT HỦ Ở PALM BEACH ● BẢO ĐẠI VÀ MÀ CHƯỢC ● BẢO ĐẠI VÀ XÌ PHÉ, XE HƠI ● BẮC ĐẠI VÀ « ĐỒNG CHÍ » THOREZ

Phạm v. Bình

hiền dịu và phục tòng số mạng, Bảo Đại bao giờ cũng tỏ niềm hiếu nghĩa, kính yêu tương xứng, không lúc nào có một cử chỉ ngỗ nghịch, thô bạo, sỗ sàng.

Đã nhiều lần, trong hồi ký về Bảo Đại, tôi tự động thốt ra : tôi không muốn đóng vai trò trạng sư biện hộ cho Bảo Đại. Bởi vì sự thực bất chấp thời gian và không gian, vẫn là sự thực.

Những người quen biết Bảo Đại, những người gần gũi Bảo Đại không thể đối trả lương tâm và phản bội lịch sử. Những người ấy không có can đảm lên án Bảo Đại là một bạo chúa, tàn ác hay tham nhũng.

Thực ra, tôi muốn biết ai đã từng trông thấy bàn tay Bảo Đại

nhuộm máu, ai đã từng biết Bảo Đại tham quyền cố vị, ai đã từng không nghe thấy Bảo Đại mong mỗi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, ai đã từng trông thấy Bảo Đại phần nộ thô bỉ trong cơn giận dữ ?

Nói về Bảo Đại, tôi sức nhớ đến cố TT Sokarno, Sokarno có một đời tình ái khá ly kỳ, và lúc sinh thời có tới năm bà vợ chính thức, vừa trẻ vừa xinh như mộng. Chẳng qua cũng là nghiệp chướng của các vị đế vương, tông thống.

Nhưng tội lỗi của Sokarno không phải ở chỗ bê bối vì có nhiều vợ đẹp. Tội lỗi Sokarno ở chỗ cấu kết với đảng CS Nam Dương, bán đứng tổ quốc hầu giữ vững ngôi Tổng

thống. Kết quả, một cuộc cách mạng quân nhân nổi lên, đánh đổ Sokarno và đưa TT Suharto lên nắm chánh quyền.

Khi Sokarno bị bạo bệnh mất, TT Suharto và dân chúng Nam Dương làm một nghĩa cử : chấp thuận lễ quốc táng cho cố TT Sokarno và truy niệm ông là một anh hùng dân tộc. Nghĩa cử ấy là một hành vi quân tử của người Á Đông. Một nghĩa cử như thế, khó lòng Tây phương có thể thi hành được.

Hãy xem ngay nước Pháp. Một nước đề ra cách mạng, đề ra dân chủ, đề ra tự do, nhưng không thể đề ra tâm hồn quân tử như người Á Đông. De Gaulle, hai lần chấp



CỰU HOÀNG BẢO ĐẠI

chánh, hai lần từ chối phục hồi danh dự cho Thống Chế Pétain, 1 anh hùng cứu quốc của nước Pháp trong thời đệ nhị thế chiến.

Từ Bảo Đại, từ cổ TT Sokarno, tôi liên tưởng đến quốc trưởng Cam Pu Chia Si ha Núc. Có nhiều người vẫn khen Si ha Núc chính trị cao, chèo lái giỏi, làm cho Mên quốc thành một tiểu bang phồn thịnh, trong một tư thế trung lập giả tạo. Họ kết luận: Si Ha Núc khôn hơn Bảo Đại, tài ba hơn Bảo Đại và giúp quê hương đồng bào hơn Bảo Đại.

Tôi có dịp gần gũi Si ha Núc. Tôi hiểu rõ tâm tình ông vua ham mê xi nê và ca vũ này. Tôi thấy giữa Bảo Đại và Si ha Núc không thể chấp nhận một sự so sánh về tài trí thông minh. Cũng như về hành vi cử chỉ.

Si ha Núc là một ông vua sống theo thực tế và hoàn cảnh. Sẵn sàng cúi đầu phù thịnh để bảo đảm ngai vàng. Si ha Núc bị nhiều thứ ràng buộc, cưỡng ép. Si ha Núc ham mê danh lợi, có tính hiếu thắng, ưa sống một đời vương giả, phù phiếm xa hoa.

Bảo Đại có một tâm hồn nghệ sĩ.

Lúc ông buồn, ông vào tận trong rừng thâm, ngồi dựa gốc cây đại thụ, lấy Tây ban cầm gảy một khúc nhạc ly tao. Hoặc nghe tiếng suối róc rách bên đồi, tiếng thú dữ gầm thét trong bụi lau. Ông thả thần trí bay bổng trong không gian. Hoặc ông trèo lên chiếc mô tô lớn mua ở Anh Quốc về, chạy vòng quanh đường núi với tốc lực 100 cây số một giờ. Có khi ông lái chiếc máy bay nhỏ nhào lộn trên không hay rủ bạn thân đánh luôn 5 ván cờ nít dưới sức nóng bốn mươi độ.

Nhiều người cho ông có những cử chỉ « bất thường », nếu không phải là điên khùng rồ dại. Ông chỉ cười xòa. Ông không giận ai, oán ai, hờn ai. Ông tự hào ông sống cho ông. Ít người hiểu nổi tâm tư, ý nghĩa và hành động của ông.

Về phương diện tình ái, có nhiên, như ai tự cổ chí kim, ông ưa có người đẹp ở cạnh, chiều chuộng, chăm sóc ông, làm cho ông những món ăn ưa thích, nói lên những câu chuyện tâm tình để đời ông được thêm phần êm dịu.

Có gì để hiểu hơn? Nếu bạn đủ

phương tiện để có đầy đủ những thứ đó mà bạn đủ can đảm để gạt bỏ, từ chối, chả hóa ra bạn là một kỳ nhân trong vũ trụ, nếu không phải bạn là một quái vật của nhân gian.

Không, Bảo Đại chỉ là người. Một người như bạn và tôi. Một người thích sống. Nhưng sống theo kiểu trong cảnh thiên nhiên, sống không khoe khoang, không hách dịch, không đài các.

Bảo Đại ghét nhất là phô trương, quảng cáo. Càng được ít người nói đến, ông càng thấy đời ông thanh thoi, sung sướng.

Đây có thể gọi là một điểm đặc sắc của ông Hoàng đế Tiểu Ngao Giang Hồ.

Trong đời phiêu lưu, nay đây mai đó, tôi có dịp tiếp xúc rất nhiều với giai cấp vua chúa, tổng thống, đại thần, đủ các cỡ, các nước, các màu da, các sắc tộc. Tôi nhận thấy, như người ta thường nói giai cấp này mắc bệnh thích thét hạ nịnh bợ, o bế, vuốt ve, « nâng bi » theo một danh từ mới của Giao Chỉ quốc.



NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU

và chẳng, khi ông Trời đã sinh ra loại vua chúa, tổng thống, quốc trưởng, tất nhiên ông Trời cũng sinh ra loại cận thần phũ phàng, để bù vào cái luật, của Trời, kẻ xương người họa.

Vì thế, ở các triều đại trước, người bạn cận thần nâng bi, còn những tên hề lả lướt, cổ xoay chiều lười, tìm một câu chuyện khôi hài dơ dáy để long nhàn được vui tươi và mình rỗng thêm thoải mái.

Trong hai thời vua Bảo Đại, một lần làm Hoàng Đế trong cung cấm, một lần làm quốc trưởng giữa thời loạn, tôi đều có dịp đụng chạm với đám cận thần nâng bi, nhưng thế lực và ảnh hưởng của bọn này, thực sự không lấy gì làm rộng rãi, bao la, sâu sắc.

Chứng cứ, bọn này không có dịp thì thố tài năng, tìm cách xiểm nháp để gieo rắc tai họa cho những người không được sự ủng hộ của chúng.

Bảo Đại không những là 1 người có tính cách khoan dung độ lượng, Bảo Đại còn là một người có đầu óc tế nhị sáng suốt.

Tôi còn nhớ hồi Bảo Đại về chấp chánh lần thứ hai ở VN, năm 1948, tôi được Bảo Đại bổ chức Đại diện Chính phủ VN tại Pháp với hàng Đại sứ.

Một số cận thần nâng bi ghen ghét, thấy tôi thôi không còn giữ chức Bi thư cho Bảo Đại, viết thư tố cáo tôi phản bội Bảo Đại để mưu cầu danh lợi.

Nhận thư nặc danh, Bảo Đại mời tôi xuống biệt thự, lâu đài Thorenc ở Cannes, đưa thư cho tôi đọc và an ủi tôi:

«Tôi thừa biết nhiều người thêm những địa vị hiện giờ của ông, đem phá hết lời để chia rẽ giữa ông và tôi. Họ không ngờ chính tôi đã cho ông Thủ tướng cử ông làm Đại diện cho VN ở Pháp. Tôi biết ông là một người trung thành. Trong lúc lưu vong, sống vất vưởng ở Trung Quốc, nhìn trước ngó sau, chẳng thấy một ai. Duy có ông và một số ít anh em chịu đựng sự khổ, nằm gai nếm mật.

«Đề bị miệng bọn phản gián, tôi muốn ông cùng về nước một chuyến vì tôi đề tỏ rõ cho chúng biết ông là một người trung thành của tôi. Sau

đó ông sẽ trở lại Pháp đảm đương nhiệm vụ mới. Sự hiện diện của ông ở Paris rất có ích lợi cho bang giao hai nước Việt Pháp, ông nên cố gắng và bền gan...»

Tôi nhìn Cựu Hoàng, cảm động đến mức nói không nên lời.

Tôi trả lại Bảo Đại bức thư nặc danh đầy những tố cáo bịa đặt, thô bỉ. Bảo Đại cầm bức thư, xé thành mảnh nhỏ, liệng vào thùng giấy.

Trong óc tôi, lúc đó, vụt thoáng qua ý nghĩ một tấn kịch trong vở tuồng Tam Quốc Chí. Triệu tử Long, sau khi vượt qua muôn ngàn nguy hiểm cứu được A Đâu, con trai Lưu Bị, mang về hai tay dâng cho Lưu Bị. Lưu Bị quẳng con xuống đất than rằng: «Vi mi, chút nữa ta mất một viên thượng tướng.»

Từ đây, người anh hùng Thường Sơn, cảm ân tri ngộ, ngàn đời thế bao đáp Lưu Bị một cách xứng đáng.

Riêng đối với tôi, Bảo Đại không những không nghe lời dèm pha xiểm nháp, còn đối xử một cách sáng suốt anh minh.

Một cử chỉ này đủ khiến tôi không bao giờ quên được nét mặt ấm chiêu và tâm tình phiêu dạt của ông vua « Tiểu Ngao ».

Ai đánh bạc cao bằng Bảo Đại?

Có rất nhiều huyền thoại nói về đức đánh bạc của Cựu Hoàng Bảo Đại.

Sự thực tôi có thể tự hào là một nhân chứng gần gũi thân mật nhất của những « giai thoại ngồi trên chiếu bạc » của Cựu Hoàng.

Tuy nhiên, tôi cần thanh minh: Bảo Đại quan niệm đánh bạc như một kỹ thuật, hơn nữa một nghệ thuật. Ngồi vào chiếu bạc, Bảo Đại càng sáng suốt, mình mẫn hơn lúc thường. Không bao giờ Bảo Đại bị tiền tài ám ảnh, sự ăn thua làm cho mê muội phân tâm. Bảo Đại rất điềm tĩnh, thần nhiên. Không giận dữ, không nóng nảy không lộ vẻ vui buồn. Lúc nào cũng nhã nhặn, lịch sự, quân tử.

Có người nói: Bảo Đại là vua, nhiều tiền, đánh bạc không cần ăn thua, làm gì không điểm tỉnh lịch sự!

Nói thế là cổ chấp. Là chưa hiểu thế nào là đánh bạc.

Thực ra, muốn hiểu tâm lý một người, muốn biết rõ chân tướng

người đó, không gì hơn mời người đó đánh một canh bạc.

Tôi còn nhớ có lần ở Monaco, tôi đến câu lạc Bộ Monte Carlo đánh bạc với Bảo Đại. Ông chủ sòng, bạn thân với tôi, báo tin: «hôm nay chúng tôi có vinh dự tiếp đón Cựu Hoàng Bảo Đại và Quốc Vương Thụy Điển Gustave V. Về Cựu Hoàng của ông thì tôi khỏi cần phải nói, vì Cựu Hoàng đánh bạc vừa thông minh vừa quân tử. Còn vua Gustave V thì có tính hiếu thắng, ham ăn thua lắm. Không phải ông vua Thụy Điển hiền lành hay ham tiền đâu. Ông đặt những tiếng bạc rất nhỏ nhưng ông muốn tỏ cho người ta biết ông chơi gì cũng giỏi cũng cao. Ông chuyên môn đánh Ru lét (roulette) nhưng chờ khi nào hòn bi rơi vào một số nào ông mới vội đặt tiền vào số đó. Cổ nhiên ông « ăn chết ».

Ban giám đốc câu lạc bộ, mỗi khi vua Gustave V đến chơi Monaco, cho lệnh các bàn Ru lét: «thấy một ông già cao lỏi 1 thước 80 đeo kính gọng vàng chỉ đặt tiền khi nào hòn bi rớt xuống số, cứ việc kính cẩn giám tiền, không được than phiền hay liếc ngang liếc dọc, làm cho đức vua nổi giận».

Tôi kể lại chuyện này, một chuyện xảy ra thường xuyên ở câu lạc bộ Monte Carlo, không phải với mục đích phỉ báng hay chế nhạo. Vua Gustave V lúc sinh thời là một vị anh quân của nước Thụy Điển. Tôi thường có dịp nghiêng mình chào một cách lễ phép ông vua già cao lều nghều và đánh cờ nít rất hay này.

Nhưng luận về đức đánh bạc. Gustave V còn ở dưới Bảo Đại một bậc.

Tôi không thể quên một canh bạc bất hủ xảy ra ở Palm Beach, một câu lạc bộ có tiếng đánh to nhất ở Âu châu, ngay tại thành phố Cannes, nơi Bảo Đại có một lâu đài đồ sộ nguy nga, lâu đài Thorenc (Chateau de Thorenc).

Hôm đó trên bàn Baccara Palm có đủ các mặt vua chúa, tỷ phú quốc tế, ăn thua nhau hàng mấy trăm triệu quan. Tiếng bạc nhỏ nhất phải từ năm triệu quan tiền Pháp, 5 triệu quan Pháp hồi 1948 tính ra giờ cũng khá bộn.

Trên chiến bậc, ngoài Bảo Đại tôi thấy Cựu Hoàng Farouk (lúc ông này còn sống) Cựu Hoàng Edouard VIII (quân công Windsor, bác ruột Hoàng Hậu nước Anh), Hoàng Thân Ali Khan (chưa bị tử nạn vì xe hơi), Warner-Bross ông vua màn bạc của Hollywood, và một ông chủ hãng tàu biển người Hi Lạp, có họ với Onassis và giàu như Onassis.

Ban giám đốc Câu lạc Bộ Palm Beach tổ chức canh bạc đặc biệt này và nhường cho nhà tỷ phú Hi Lạp làm cái.

Bao nhiêu khách lạ, khách sang, khách đẹp đồ sộ, xúm lại, vòng trong vòng ngoài, xem một cuộc tranh tài quốc tế trên chiến bậc.

Trong khi các con bạc chăm chú vào từng cây bài, từng nước đánh, từng cách đi tiền, người ta ngạc nhiên thấy Bảo Đại bình tĩnh nghiêm trang, gọi rượu mời bạn, mời mấy bà lịch sự đứng cạnh, cơ hồ không để ý đến sự ăn thua trên tấm thảm xanh.

Lâu lâu, chừng nửa giờ, sau khi suy nghĩ, Cựu Hoàng ra hiệu cho tôi đặt một tiếng 10 triệu quan. Lúc đó nhà cái vừa thua ván trước. Theo sự tính toán di đoán thông thường, tôi có cảm tưởng Cựu Hoàng đi sai một nước. Đã không ăn nhà cái ván trước, lại «gấp thiếc» vào sau, là điều tối kỵ. Tuy nhiên, tôi không dám trái ý ông vua Tiểu Ngao. Cả bàn sơn sa bàn tán. Một mình Warner Bross bỏ ra 30 triệu đặt theo Cựu Hoàng. Mọi người nín thở. Lật bài lên, nhà cái thua luôn tiếng nữa. Warner Bross cười hô hố, cất tiếng khàn khàn hoan hô: «Bảo Đại muôn năm! Việt Nam muôn năm!»

Từ đây Warner Bross chỉ đặt tiền, khi nào Bảo Đại ra quân. Nhà tỷ phú Mỹ bám riết Cựu Hoàng. Rốt cuộc, đêm ấy, nhà cái, ông chủ hãng tàu Hi Lạp thua sạch cả 200 triệu. Một mình Warner Bross làm 10 triệu, Bảo Đại 50 triệu. Con lại 30 triệu chia cho Farouk, Edouard VIII và Ali Khan.

Giữa một lớp tu nghiệp về cờ bạc dành riêng cho mấy người thân cận, Bảo Đại nói với chúng tôi: «Một canh bạc phải coi như vận hội một nước hay một cá nhân. Nước và người đều có lúc đen lúc đỏ. Phải có can đảm, kiên

nhẫn đợi chờ thời cơ, dẫn tính nóng, đừng quá tham lam tiền tài của cái người khác. Nên coi cờ bạc là một cuộc đấu trí, một cuộc giải trí, nhưng một cuộc giải trí đắt tiền. Tuy vậy, ăn thua, theo luật giang hồ, coi nhẹ như lông hồng, đừng nên giận dữ cáu kỉnh. Đánh xi phê, cần phải nhẫn nại chờ cơ hội, đừng mac mưu trước sự thách thức của bên địch».

Riêng về mặt chược, Cựu Hoàng phê bình: «Hiện nay ở Saigon Chợ lớn, mặt chược không còn là một trò chơi cao thấp. Nhiều khùng và nhiều hoa quá. Tôi ưa đánh theo kiểu Nhật, như ở Hong Kong hồi nào. Trong những ngày sống lưu vong ở Tàu, tôi rủ ông Binh đi đánh mặt chược. Tôi khuyên ông Binh bỏ tiền ra công ty với tôi, để mình tôi tranh đấu với các ông Ba Tàu. Lâu lâu tôi cũng được. Chỉ một vài trăm đô la thôi, nhưng cũng đủ trả tiền phòng cho hai người và nhậu nhẹt. Về sau bọn Ba Tàu thua quá, thì thăm bảo nhau: Bảo Đại cao quá, không chơi được!

— «Sự thực dễ hiểu, có gì đâu! Người Tàu cổ nhiên chỉ quen chơi kiểu Tàu, có Hoa Hợp Nguyên Hy, Tổng Văn Sách Vạn và 16 cây hoa. Tôi yêu cầu họ bỏ hết những quân bài khùng và quân bài hoa, đánh theo lối Nhật. Họ không quen, nhưng vì tính hiếu khách, họ chiều lòng tôi. Vì thế họ thua dễ dàng. Đang quen mùa võ thiêu lâm, bắt họ ra sân thử vài miếng Karaté, làm gì họ không bị áp đảo»

Trong cách chơi mặt chược, Bảo Đại đã nghiên cứu một kỹ thuật đánh bại dân Trung Hoa, một dân tộc sáng tác ra trò chơi này.

Sau khi Bảo Đại từ biệt Hương Cảng, một huyền thoại đã được xã hội mặt chược Trung Hoa nêu lên: «Ai đánh mặt chược cao bằng Bảo Đại».

Hoàng Đế dân chủ hơn đồng chí Thorez

Ông vua Tiểu Ngao không phải chỉ có một đức ham mê cờ bạc. Ông còn ham mê nhiều thứ khác, trong đó có sự ham mê máy móc. Máy móc xe hơi, máy bay, tàu biển, máy móc nào cũng khiến Bảo Đại say mê, nghiên cứu để tìm hiểu.

(Xem tiếp trang 33)

Dốt

Đoàn châu Mâu tới chỉ om bôn Đời là dốt hết chỗ nói. Rằng:

«Bình Minh đạt cáo được lắm, nhưng đũa học trò tiểu học cũng biết «Bình Ngô đại cáo» là do Ng. Trãi viết, vậy mà Đầu Gối trong Đời số 47 lại viết «Bình Ngô đại cáo của Trần hưng Đạo» (!) Dốt ư là dốt! Còn trong bài «Hà nội, một thành phố xa xôi» tác giả dẫn hai câu thơ của Lý Bạch. Hai câu thơ đó nguyên văn như sau:

Cử đầu vọng minh nguyệt
Đề đầu tư cố hương
(Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương)

Vậy mà trong bài «Hà nội» hai câu thơ đó đã biến thành:

«Ngưỡng» đầu vọng minh nguyệt
Đề đầu «qui» cố hương

«Ngưỡng đầu» là cái chó gì? Mà tại sao lại «đầu qui»? Có nhớ tác giả bài «Hà nội» bị cái «qui đầu» nó ám ảnh chăng! Thế thì đổi mẹ câu thơ thành:

«Đề đầu qui lá đa»

cho nó được việc! Phèn này là Đời phải nhận cái lỗi «dốt» của mình. Đừng đổ cho «typo» xếp chữ lộn!

Huyền thoại

Số này là số đặc biệt về Bảo Đại và Hồ chí Minh, hai nhân vật lịch sử có nhiều huyền thoại nhất. Riêng về Bảo Đại. Đầu Gối báo một tin vui với bạn đọc: ngay khi Đời quyết định thực hiện một số báo lấy Bảo Đại làm chủ đề, Đời đã nhờ anh Phạm văn Bình gửi thư sang Pháp cho Bảo Đại yêu cầu Bảo Đại viết cho báo Đời một thiên hồi ký về cuộc đời làm vua, làm quốc trưởng của mình. Theo anh Phạm văn Bình cho biết, thì sau khi Nam Phương Hoàng hậu chết, Bảo Đại đã bán tất cả gia tài chia cho các con, chỉ giữ lại cho bản thân mình một cái đồn điền nhỏ thuộc miền Strasbourg, sát biên giới Đức. Đời sống của Bảo Đại lúc này cũng không sung túc lắm, nên Đời đã nhờ anh Bình đề nghị với Bảo Đại là nếu Bảo Đại nhận viết hồi ký cho báo Đời, báo Đời sẵn sàng trả thù nhượn bút thiên hồi ký 5 triệu đồng.



KHA TRẦN ÁC

Người ra, nếu in thành sách thì sẽ trả thêm tiền bản quyền tác giả 5 triệu đồng.

Theo anh Binh, Bảo Đại chịu viết hồi ký thì sẽ có nhiều chuyện động trời lắm. Đầu Gối có gặp Bảo Đại một lần, tại biệt thự của BD ở Đà Lạt, do André Bon ngụ tiền vô phòng (chef de la maison militaire de sa Majesté) giới thiệu. Trước khi gặp, Đầu Gối đã mặc cả với André Bon là nếu phải xup lay thì cho Đầu Gối miễn, vì Đầu Gối không biết lay. André Bon cười xoa bảo: «Đời nào! anh sẽ bắt tay Hoàng Đế như bắt tay một người thường dân». Nghĩ lại thì Đầu Gối còn «hách» hơn cụ Ngô đình Diệm và Đức Hộ Pháp Phạm công Tác. Vì theo lời anh Binh kể, thì khi gặp Bảo Đại ở lâu đài Cannes trước khi về VN làm Thủ tướng, ông Ngô đình Diệm đã xup lay, trước mặt nhiều người như Nguyễn đắc Khê. Phạm v Binh v.v... Đức Hộ Pháp Phạm công Tác cũng thế. Khi Đức Hộ Pháp gặp Ngải Ngự, Đức Hộ Pháp làm lễ triều kiến rất đúng phép vua tôi. Sở dĩ Phạm văn Bình không muốn kể những chuyện «lay lưc» này trong hồi ký của anh, là vì anh không muốn động đến vong linh người đã chết.

Còn Hồ chí Minh thì Đầu Gối gặp một lần thoáng qua thôi, chứ bác Hồ cũng chả nói gì với Đầu Gối. Đầu Gối chỉ nghe bác Hồ mắng mấy linh tự VM một câu nguyên văn như sau, về biến cố ở Hải Phòng xung đột với Pháp: «Các chú chẳng ra cái con c... gì». Đầu Gối thấy quá cụ Hồ là người có tác phong rất bình dân, bình dân nhưng vẫn

Riêng về huyền thoại sinh nhật bác Hồ, trong nhật báo Sống ngày 21.5-68 Ao thả vịt đã viết như sau:

Sinh nhật

Ngày 19-5 là ngày sinh nhật «bác» Hồ. Ai cũng biết ngày 19-5 không phải là ngày sinh nhật «bác», nhưng sở dĩ «bác» phải «phịa» ra ngày 19-5 làm ngày sinh nhật là vì ngày 19-5-1946, quân đội Pháp của tướng Leclerc kéo về Hà nội, tướng Leclerc yêu cầu chính phủ Hồ chí Minh ra lệnh cho nhân dân treo cờ mừng quân đội Đồng Minh. Không treo cờ thì không được, mà ra lệnh cho nhân dân treo cờ hoan hô quân đội Pháp thì mất hết «thước», hết nốt phết với nhân dân. Bên phía ra rằng ngày 19-5 là ngày sinh nhật của Bác, để yêu cầu đồng bào treo cờ cho... đỡ ngượng. Hành động nhập nhằng này cho ta thấy thủ đoạn, cơ mưu của các lãnh tụ CS thất xuất, quí nhập thần, người quốc gia còn khuya mới học đời nổi.

Cũng vì cái lễ sinh nhật tướng tượng, đồng bào ở Thủ Đô tối hôm qua đã được pháo kích lung tung, được chết vô tội vạ, để ăn mừng lễ sinh nhật tướng tượng của bác. Đúng là tướng Leclerc giết nhân dân Đô Thành, mặc dầu ông Leclerc đã chết từ tám kiếp nào!

Nhưng cái chuyện sinh nhật tướng tượng vẫn chưa oai oăm bằng chuyện họ Hồ làm gián điệp cho Mỹ! Đài BBC ngày 6-6-69 có loan tin này. Và báo Chính Luận có thuật lại nguyên văn như sau:

Tờ Guardian hôm qua thuật lại kỷ ức của một cây bút HK, người nhận có quen biết và hoạt động cùng ông Hồ chí Minh hồi năm 1943, 1945 ở Viễn Đông.

Ký giả báo Guardian thuật lại những điều trong cuộc trò chuyện với một người tên là ông Chao Phen, người tự nhận đã có quen biết ông Hồ chí Minh hơn 20 năm về trước, ông này vốn người Anh nhưng nhập cư HK, vào khoảng năm 1930. Mười năm sau, ông sang Trung Hoa với tư cách là một ký giả, và đến năm 43 thì ông sung vào TQLC Hoa kỳ và được đặt vào cơ quan Nghiên Cứu Chiến Lược hoạt động ở Viễn Đông. Công việc chính của ông này là tổ chức đi cứu các phi công HK bị Nhật bắn hạ và cả công việc tình báo nữa.

Theo ông thì cơ quan Nghiên Cứu Chiến Lược này, thường gọi tắt là OFS, đã mộ ông Hồ chí Minh là một trong 35 người tình báo hoạt động ở Viễn Đông. Theo lời ông Phen kể lại thì ông Hồ chí Minh mang số 19 trong số 35 người tay sai đó, và có bi danh là Li Si Ép, ấy là chưa kể tới một số biệt hiệu khác như Li Pát Sa Ri v.v... Theo bài báo này thì ông Hồ được chỉ thị dò tìm những tin tức vào loại nào về phía Nhật bản để báo cáo, và tìm cách nhận định tình hình quân đội Nhật ở từng khu vực, ghi nhận những tình trạng đổi thay như thế nào và báo cáo về những tin báo lặt v.v.

Vấn theo lời thuật trong bài báo Guardian thì trước khi nhận công tác, ông Hồ đã yêu cầu một đặc ân là được gặp tướng Sa Non, người chỉ huy đoàn Cop Bay HK và là người Mỹ được nhắc nhở nhất trong vùng ĐNA thời ấy. Ông Hồ được gặp Sa Non và được tặng một bức hình Sa Non có chữ ký và mang bức hình đó về. Ông Phen tin rằng uy tín của ông Hồ đã vọt lên nhiều sau

(XEM TIẾP TRANG 48)



từ lá bài Bảo Đại đến lá bài Hồ Chí Minh

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Dù có yêu nước tới mấy, dù có kính trọng các nhà lãnh tụ của chúng ta tới mấy, thì chúng ta cũng vẫn phải nhận một sự thật phũ phàng là: cho tới hôm nay, các nhà lãnh tụ chính quyền của Việt Nam cũng không thể thoát được số phận của một con bài nằm trong các thế lực quốc tế, để dùng cho từng giai đoạn lịch sử Việt Nam.

Mỗi một chuyển biến, mỗi một giai đoạn, một mỗi thế lực quốc tế đều có những lá bài của họ để họ dùng khi có dịp, và khi họ cần dùng trong ván bài Việt Nam. Không riêng đất nước chúng ta hoàn cảnh như vậy, mà hầu như các nước nhỏ yếu đều chung số phận đó.

Cũng may, Việt Nam đang nằm trong vùng chuyển động của thế giới, nên riêng về mặt lãnh tụ, chúng ta có dịp thay đổi luôn, nên tình cách độc tài giảm bớt rất nhiều. Nếu không chúng ta khó tránh khỏi hoàn cảnh của nước Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha. Hai nước này được xem như có thứ lãnh tụ ngồi lơ lửng trên ghế cai trị khắc nghiệt. Khắc nghiệt đến độ sức sống của tuổi trẻ không sao vươn lên nổi, làm cho các dân tộc đó hầu như bị rơi vào lãng quên của thế giới.

Đất nước chúng ta, có cái may đó, nhưng lại có cái rủi khác, là phải đứng đầu sóng ngọn gió của sự đòi thay, quá nhiều đòi thay, nên hệ thống và giá trị lãnh đạo tan vỡ và xuống thấp. Từ thái quá này tới thái quá khác, đều làm cho con người không thể nẩy nở, xã hội không thể phát triển nổi.

Địch ra, dù bây giờ chúng ta muốn có hoặc cố gắng thiết lập một hệ thống lãnh đạo, và suy tôn lãnh tụ theo đúng với tinh thần và nhu cầu của VN cũng không phải là chuyện dễ, vì rằng, chúng ta vẫn chưa thể thoát được số phận của một nước nhỏ yếu, mà ý chí của dân chúng có mạnh tới mấy, cũng chưa thể ra khỏi được quỹ đạo của các thế lực quốc tế.

Nhưng nếu các nhà lãnh tụ biết thân phận của mình và dân tộc mình, nhất là biết được mình chỉ có thể tồn tại trong giai đoạn nào đó của thời cuộc, thì cũng đỡ thiệt thân mình, và giúp ích nhiều cho sự phát triển Dân

tộc. Dù sự phát triển đó chưa phải là đúng mức trở muốn của dân chúng, nhưng mỗi giai đoạn nhích lên được một ít, thì rồi một ngày nào đó sự trưởng thành của ý thức dân chúng, cũng có thể làm thay đổi lối nhìn và dự định của các thế lực quốc tế đi.

Thật khó có được những lãnh tụ như thế ở một nước nhược tiểu, vì rằng, khó có người biết hy sinh, nhất là hy sinh danh vọng địa vị tối cao của mình để làm thứ Câu Tiễn. Làm một bà mẹ quên mình, quên danh tiết của mình để nuôi con ăn học trưởng thành. Chúng tôi quan niệm rằng: đối với hoàn cảnh của các nước nhỏ yếu hiện nay, lãnh tụ anh minh, không phải là những người có tiếng hùng vĩ đại, mà phải là thứ Câu Tiễn, phải là bà mẹ hiền chịu nhục.

Nhận diện khắp mặt các lãnh tụ Việt Nam từ thời Pháp, Cộng sản, Pháp, rồi Mỹ tới hiện nay, chúng tôi chưa gặp được một thứ lãnh tụ anh minh nào, như quan niệm trên. Nếu đã có rồi, thì chắc chắn đất nước chúng ta không đến nỗi như hiện nay. Tranh đấu rất hăng, chiến đấu rất bền, ý thức chính trị rất khá, mà vẫn không hoán chuyển được hoàn cảnh mình. Hằn như càng tranh đấu, càng chiến đấu, chúng ta lại càng rơi vào tình trạng phân hóa, chém giết nhau, thay vì phát triển dân tộc, và chế ngự sự khuyh loát của ngoại bang.

Lá bài Bảo Đại

Khi nhắc tới Bảo Đại, tất cả có một ấn tượng, đó là thứ bù nhìn, nhất là đối với lớp tuổi thanh niên có dự vào các phong trào đấu tranh. Quan củ lỵ, Thần củ lỵ, Dân củ lỵ, toàn Quốc củ lỵ, câu nói của cụ Phan bội Châu, dịch ra không phải chỉ nhằm vào vua Bảo Đại, mà là nói lên tiếng nói bị thương của cả một dân tộc nô lệ.

Dân tộc đã bị nô lệ, thì Vua trước hơn ai hết phải là nô lệ đã. Người Pháp đã nuôi ông Bảo Đại từ ngày thơ ấu, để rồi đưa ông lên làm vua Việt Nam. Kinh nghiệm đã dạy cho người Pháp biết rằng, các ông vua Việt Nam trước Bảo Đại đã từng là những ông vua chống Pháp, dù do Pháp dựng lên hay không cũng vậy cho nên địa vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn này, người Pháp đã phải tôn cộng không ít để đạo tạo.

Vua Bảo Đại là bù nhìn của Pháp, đúng lắm, chính ông cũng biết điều đó. Ông biết vậy mà vẫn sẵn vai bù nhìn, vì không có ông thì có người khác làm vua bù nhìn. Ông nhận diện sự bù nhìn, nhưng không làm gì để củng cố địa vị bù nhìn đó. Nghĩa là không cần có quyền hành để giết chóc đàn áp dân thay cho người Pháp. Người Pháp phải gánh trọn tất cả các tội ác đối với dân tộc Việt. Người Pháp không thể xử dụng nổi lối dùng lãnh tụ người Việt để cai trị người Việt, đàn áp người Việt. Chính thái độ bù nhìn và chỉ biết ăn chơi của Bảo Đại đã làm cho mũi nhọn của cách mạng Việt Nam chĩa thẳng vào người Pháp. Và vì có đối tượng duy nhất là thực dân Pháp, nên phong trào Cách mạng mỗi ngày một lên mạnh, ý chí dân tộc chống xâm lăng mỗi ngày một cao. Người ta đã quên hẳn sự có mặt của vua Bảo Đại. Bảo Đại không chống Pháp, không thể chống Pháp, biết mình không thể chống Pháp, nhưng không làm tay sai cho Pháp. Quả tình Bảo Đại đã đóng vai trò của một lãnh tụ nước bị trị khá độc đáo.

Có điều rằng, vì không quyền hành, không nuôi chí phục quốc nên ông không thể gọi là Câu Tiễn. Trong quan niệm của ông, ông chỉ muốn là người thụ động theo với thân phận của một nước nhược tiểu dân tộc. Chúng ta không trách ông, vì trước ông đã có quá nhiều vị vua bị người Pháp giết chóc đầy ải rồi.

Chính vì không có quan niệm chủ động, và bị lối giáo dục của Pháp bén rễ quá sâu, nên thời Nhật sang, ông đã bỏ lưng cơ hội, không biết vận dụng sự mâu thuẫn quốc tế để xây dựng tư thế của VN. Nhật lại đồ Pháp, ông vẫn làm vua. Một chính phủ VN ra đời, nhưng nhà vua vẫn không chịu hoạt động gì để làm sáng tỏ vai trò của chính quyền VN, ít ra là trên danh nghĩa đối với dân chúng.

Bởi vậy, khi Nhật đầu hàng, đáng lẽ chính quyền của ông có một khoảng thời gian để tuyên bố độc lập, vừa nhận được sự trợ giúp của quân đội Nhật, vừa có sự mâu thuẫn của Pháp và đồng minh. Nhưng ông lại bỏ rơi, để cho CS có cơ hội đoạt chánh quyền. Đó là một bất hạnh cho VN. CS không cướp được chính quyền, Pháp khó có thể trở lại được Việt Nam, những dự mưu của quốc tế về Việt Nam ít có thể bị đảo lộn, đất nước này chưa chắc đã bị chi phối, và ít lắm chúng ta được quốc tế đãi ngộ như Thái Lan, Miến Điện hiện nay.

Lá bài Hồ chí Minh

Ngược với vua Bảo Đại, ông Hồ chí Minh là một người đấu tranh. Nhưng cũng như Bảo Đại, ông Hồ đã dứt khoát chọn thế quốc tế cho mình dựa. Ông đứng vào thế Quốc tế Cộng sản. Ông hoàn toàn trung thành với những kế hoạch của Cộng sản quốc tế. Ông đã tận dụng tài ba và khả năng đấu tranh của ông để phục vụ cho thế quốc tế đó.

Ông là một lãnh tụ cộng sản Á châu, ông có sứ mệnh Quốc tế là giải phóng Đông Nam Á theo quan niệm giải phóng của người Cộng sản. Ông đã đứng trong tư thế đó để củng cố quyền lực của mình. Ông là cha đẻ của Cộng sản Đông dương, ông giữ được địa vị độc tôn đó trong bí mật cũng như ra công khai.

Điều may mắn của ông, là ông xuất hiện đúng lúc tại chính trường Việt Nam. Ngày đầu của cuộc cách mạng tháng tám, khi dân chúng còn chưa biết thế nào là Quốc gia và Cộng sản, tất cả đều thấy ông lừng lừng như một vị thiên thần giải phóng Dân tộc ra khỏi ách thống trị của Pháp, Nhật. Ông nghiêm nhiên trở thành cứu tinh của Dân tộc, một vị lãnh tụ duy nhất của Dân tộc.

Với tư thế đó, ông lãnh đạo cả một kháng cuộc chiến toàn diện của toàn dân chống Pháp. Mặc dù ông đã thỏa thuận cho Pháp trở lại Việt Nam. Mặc dù ông vẫn biết rằng ông chỉ là một lá bài của các thế lực quốc tế. Và phần đất ông cai trị chỉ có một nửa nước Việt Nam về miền Bắc, theo thỏa hiệp giữa Nga Mỹ, để làm một sứ mệnh hết sức đặc biệt là ngăn sự bành trướng của Tàu vàng lẫn Tàu đỏ về phương Nam.

Quyền hành và vai trò quốc tế của ông Hồ lên rất cao, khi hai nước đàn anh Nga Tàu xung đột nhau. Nhưng cũng chính lúc này ông Hồ mới phải đương đầu với những khó khăn khủng khiếp.

Ông không dám tuyên bố Trung lập với Nga Tàu mà phải chiều cả hai. Ông phải thực hiện hai chỉ thị một lúc trong một việc, mà những chỉ thị đó lại trái ngược nhau.

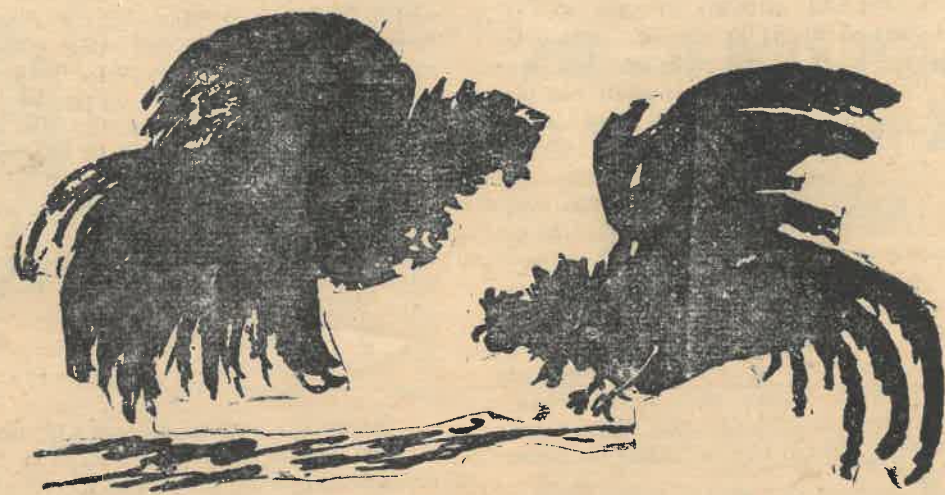
Ông phải dùng chiến tranh Nhân dân giải phóng để chiếm trọn miền Nam và Đông Nam Á theo kế hoạch của Tàu. Nhưng ông biết ngày thành công của ông, lại cũng chính là ngày Trung Cộng cướp quyền của ông, biến ông thành thứ hoàn toàn lệ thuộc Tàu. Kinh nghiệm ở Tây Tạng buộc ông phải hiểu như vậy. Để hiểu là, khi ông Hồ đã thanh toán trọn vẹn miền Nam này, thì danh nghĩa Dân tộc giải phóng, người Tàu hết còn dùng nữa. Việt Nam phải sát nhập với Trung Cộng.

Ông vẫn phải làm theo kế hoạch của Tàu, nhưng ông cầm chừng, để không nhào vào việc CS hóa ngay lập tức Nam VN, mà muốn VN trung lập, độc lập trên danh nghĩa, nhưng bên trong vẫn do ông lãnh đạo. Hiện nay các lãnh tụ miền Bắc vẫn còn theo đuổi mục tiêu đó của ông Hồ. Làm như vậy vừa có quyền hành trên thực tế, vừa tránh được cảnh bị Trung Cộng hoàn toàn khống chế.

Đồng thời ông vẫn phải theo kế hoạch của Nga, là nâng cao mức chiến tranh tại Nam Việt Nam để cho Mỹ nhảy vào, khống chế và tạo chiến tranh với Trung Cộng. Tuy ta thấy ông Hồ khôn khéo, nhưng sự khôn khéo đó vẫn chỉ nằm trong lòng bàn tay của các thế lực quốc tế. Ông là một lá bài nguy hiểm đối với Việt Nam. Máu xương của Dân tộc này đổ ra quá nhiều. Nếu ông biết dừng lại bên bờ Bến Hải để chờ sự ngã ngũ ván bài lớn của quốc tế về Trung Cộng, thì chúng ta đã không phải chết oan hàng triệu mạng người như hiện nay.

Đất nước Việt vẫn chia đôi, và vẫn phải chờ đợi sự ngã ngũ ván bài lớn của quốc tế về vấn đề Trung cộng. Trong khi đó Việt Nam lại bị kiệt quệ vì chiến tranh. Thật là thảm nhục.

TRỞ LẠI VỤ CON NGỰA THÀNH TROIE



ĐÃ TỚI LÚC CÁC THƯỢNG TỌA TR. QUANG, TH. HOA CẦN LÊN TIẾNG

UYÊN THAO

Những phản ứng quanh một bài báo

Sau khi Đời số 45 phát hành, một người bạn tìm tới tận nhà tôi, hỏi một cách gay gắt: « Tại sao anh lại viết về khối Ấn Quang như thế? Người bạn có vẻ nóng nảy và hết sức khó chịu. Nhưng thay vì giải thích, tôi đã hỏi lại anh có lẽ cũng bằng cái giọng khó chịu không kém: « Khối Ấn Quang là cái gì nhỉ? » Hôm sau, một người bạn khác chặn tôi lại giữa đường nhắc nhở than thở: « Anh định ăn cái giải gì mà viết bài báo đó? » Lần này thì tôi trả lời. Tôi đã nói với người bạn một cách hết sức thành thật rằng tôi không bao giờ quan niệm ngòi bút và trang báo là những công cụ giúp người cầm bút « kiếm một cái giải ». Khi quan niệm ngược lại, một người dù đang cầm bút đã không còn hội đủ điều kiện tối thiểu để được gọi là người cầm bút nữa. Trong trường hợp sau này chỉ có sự đánh đĩ bằng ngòi bút mà thôi. Cho nên, tôi đã viết một cách quả quyết rằng không bao giờ có báo chí tay sai. Tôi nghĩ

rằng cần phải phân biệt minh bạch báo chí và báo chí giả mạo của bọn đánh đĩ bằng ngòi bút, chẳng hạn như bọn nô lệ báo quyền ở Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh, Hà Nội... hoặc bọn tôi đòi công danh, tiền bạc mà chúng ta vẫn bắt gặp nhan nhản ở Sài Gòn này.

Sau hai phản ứng đó, tôi còn được nghe kể lại phản ứng của một người bạn thân khác của tôi là anh Châu Sơn. Theo lời một người kể lại thì anh Châu Sơn đã tỏ ý thắc mắc rằng bài báo tôi viết có thể xuất phát từ chủ trương của Tổng Thống phủ, bởi giữa tôi và ông Trần Văn An, phụ tá của Tổng Thống Thiệu, đã có một liên hệ tình cảm từ hơn mười năm nay. Cùng khi được nghe kể lại thắc mắc đó của anh Châu Sơn, tôi được đọc một lá thư độc giả từ Huế gửi cho báo Đời. Độc giả viết thư tự nhận là một sinh viên Công giáo đang theo học Luật tại Huế đã gọi nhóm chủ trương báo Đời bằng danh từ « chúng mày ». Anh độc giả sinh viên này

lập luận rằng nhóm chủ trương báo Đời vốn thuộc loại chuyên nghiệp đi xin làm tay sai nhưng không được ở đâu nhận nên mới trở mặt chửi cả nước để làm bộ bất cần. Hai phản ứng đó đã trả lời lẫn cho nhau. Một phản ứng khác có ngay trong tòa soạn báo Đời là phản ứng của các anh Chu Tử và Lý Đại Nguyên. Chu Tử, Lý Đại Nguyên đều cho rằng tôi hơi nóng tính khi viết bài « Con ngựa gỗ Ấn Quang và thành Troie Nam Việt Nam » Nhưng cũng ngay trong tòa soạn báo Đời, anh Đỗ Quý Toàn, người từng được Thượng Tọa Thiện Minh mời tới Trung Tâm Quảng Đức để bàn chuyện tranh đấu lại cho rằng tôi « viết còn yếu quá ». Ý nghĩ của anh Đỗ Quý Toàn đã được chia sẻ bởi một nhà sư thuộc hàng các lãnh tụ hiện nay của Phật Giáo. Nhà sư này từng đóng góp rất nhiều trong cuộc đấu tranh 1963 nhưng hiện chỉ lo Phật sự tại một ngôi chùa nhỏ, đã nói với tôi rằng: « Lẽ ra, chú nên viết hơn nữa để cảnh tỉnh cho 1 số tín đồ. »

Thêm vào các phản ứng trên là một số thư và bài góp ý của độc giả, trong đó có một bài đã được đăng trên báo Đời số 47, vì nội dung đối nghịch với nội dung bài báo của tôi đăng trên số 45.

Tất cả những sự kiện này, một lần nữa, đã xác nhận cụ thể ảnh hưởng của các lãnh tụ Phật Giáo tại chùa Ấn Quang trong đời chính trị miền Nam VN hiện nay.

Đây là lý do chính khiến tôi phải đặt trở lại vấn đề « Con ngựa gỗ Ấn Quang và thành Troie Nam Việt Nam. »

Giáo Hội Ấn Quang và khối Phật Giáo.

Trong báo Đời số 44, một thanh niên Phật tử đã cho rằng hiện không có Giáo Hội Phật Giáo tại Việt Nam mà chỉ có sự kiện một số lãnh tụ mượn danh nghĩa Giáo Hội làm chiêu bài hoạt động cho các tham vọng riêng. Do đó khi đề cập tới các Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang hay VNQT chỉ có nghĩa là đề cập tới các nhóm tăng ni mang danh nghĩa Giáo Hội Ấn Quang hay Giáo Hội VNQT thôi. Cần phải xác định như thế để không có sự ngộ nhận rằng danh hiệu Ấn Quang được sử dụng tới sự ám chỉ cả khối quần chúng Phật tử. Đánh rằng trên thực tế, các lãnh tụ Phật giáo tại chùa Ấn Quang đã lôi cuốn được một số đông tín đồ, nhưng những tín đồ này hoàn toàn vô trách nhiệm về các hoạt động do nhóm các lãnh tụ trên chủ trương. Số tín đồ này cũng như những người dân đã tham dự cuộc biểu tình cướp chính quyền tại Hà Nội vào tháng 8 năm 1945, những người dân đó đã hành động theo lời kêu gọi của các cán bộ CS nhưng không một ai phải chia xẻ trách nhiệm về hành động của các lãnh tụ Cộng sản. Cho tới nay, hẳn không một người nào lại thắc mắc rằng sự chỉ trích đường lối, chủ trương của những người Cộng sản tại Việt Nam còn nhắm ám chỉ cả những người dân đã cuồng nhiệt hoan hô Hồ chí Minh tại vườn hoa Ba Đình Hà Nội năm 1945. Quần chúng vốn ngay thẳng nên dễ tin và dễ bị lường gạt bởi một thiểu số hoạt đầu nhiều mưu mẹo. Khi bảo rằng Mặt Trận Việt

Minh chỉ là một công cụ của khối Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế, người ta phải hiểu danh hiệu trên không bao giờ được dùng để chỉ toàn khối dân chúng Việt Nam đang nhiệt thành ủng hộ M.T Việt Minh vào lúc đó. Vậy « khối Ấn Quang » là cái gì nhỉ, nếu quả đã có danh hiệu « khối Ấn Quang »? Dù với tập luận nào người ta cũng chỉ có thể cho rằng đó là một tập đoàn các lãnh tụ Phật Giáo chứ không thể gọi là một tập đoàn Phật giáo. Người ta có thể đặt ngược vấn đề như thế này: « Nhưng tập đoàn các lãnh tụ Phật giáo đó hiện đang đại diện cho nguyện vọng chân chính của toàn khối Phật tử Việt Nam? » Bài báo tôi viết trong Đời số 45 đã xuất phát từ nỗ lực kiểm tìm những chứng liệu để trả lời cho câu hỏi đó.

Ngay từ những năm trước 1960, chúng tôi đã có nhiều dịp bàn cãi để đi đến kết luận rằng khối P.G mới chính là lực lượng có đầy đủ sức vóc để lãnh vai trò cứu nước tại VN. Sau 1963 vào những lúc lạc quan nhất, chúng tôi đã nêu giả dụ là cuộc vận động đấu tranh chống độc tài tại miền Nam VN có thể gây được một tiếng vang khích động đối với các tín đồ Phật giáo tại miền Bắc VN. Nói là một giả dụ, nhưng chúng tôi vẫn muốn tin đó là điều có thể xảy ra, nếu khối Phật giáo tại miền Nam được tổ chức qui mô để có thể tham gia một cách hữu hiệu vào cuộc đấu tranh vận động thống nhất đất nước. Chính vì thế, bằng khả năng hạn chế của mỗi người, chúng tôi đã cố gắng đóng góp tối đa vào công cuộc vận động thống nhất Phật giáo. Nhưng tất cả thiện chí của Phật tử đã được đáp ứng bằng thái độ vị kỷ quá đáng của một số đông các lãnh tụ Phật giáo. Ngay từ năm 1964, khi họp đại hội thống nhất lần đầu các lãnh tụ đã cho thấy một cách rõ rệt các âm mưu cá nhân muốn khuynh loát khối Phật giáo đồ. Chính các âm mưu cá nhân này đã khiến khối Phật giáo vỡ tung vào năm 1966 và từ đó cho tới nay, mọi vận động thống nhất do các lãnh tụ đề xướng chỉ xuất phát từ tham vọng được ngự trị trên toàn khối Phật giáo đồ mà thôi. Tập đoàn lãnh tụ nào cũng kêu gọi phải thống nhất để tranh đấu cứu nước, nhưng tập đoàn lãnh tụ nào cũng dựa vào một

thế lực bên ngoài để theo đuổi mưu toan khai thác khối Phật giáo đồ thống nhất cho các mục tiêu riêng. Trong các cuộc họp bàn về thống nhất Phật giáo, các lãnh tụ của mỗi phe không còn nhìn thấy mục tiêu tranh thủ là thống nhất lực lượng nữa. Tất cả ý kiến được trình bày đều chỉ xoay quanh vấn đề triệt hạ các phe đối thủ và dành lợi thế cho phe mình. Đây là điều đã được tiết lộ qua báo chí về một cuộc « hội đàm » giữa hai phe VNQT và Ấn Quang tại võ đường Quang Trung. Mở đầu cuộc họp đó, các phe đều đồng ý thống nhất, nhưng mục tiêu cao này đã bị gạt xuống hàng thứ yếu nhường địa vị quan hệ đầu tiên cho những điều kiện thống nhất của mỗi phe. Ai cũng đồng ý thống nhất, nhưng lại không chịu thống nhất nếu phe mình phải nhượng bộ. Thử nghĩ lại coi các lãnh tụ Phật giáo trong hai phe đã nghĩ tới điều nào trước hết qua thái độ trên, tương lai của toàn khối Phật giáo đồ hay quyền lợi và địa vị của các nhóm lãnh tụ? Tuy nhiên, đây mới chỉ là một yếu tố đáng buồn nhỏ mà thôi. Yếu tố đáng nhắc tới hơn là vai trò phá hoại khối Phật giáo mà mỗi tập đoàn lãnh tụ tại Ấn Quang và VNQT đang nắm giữ. Chính bởi vai trò này, các phe phái lãnh tụ Phật giáo đã và sẽ còn mãi mãi tiếp tục phá huỷ mọi nỗ lực vận động thống nhất khối Phật giáo.

Kẻ phá hoại Phật giáo và Dân tộc

Một điều đã được coi như hiển nhiên là mối đe dọa của một khối Phật giáo lớn mạnh đối với các ngoại bang đang âm mưu thao túng đời sống chính trị tại VN. Cho nên từ sau biến cố 11-63, người Mỹ đã tính tới chuyện phải chặn đứng đà phát triển của lực lượng Phật giáo. Với khả năng và kinh nghiệm của một đại cường quốc, người Mỹ đã làm được điều họ muốn. Kẻ phá hoại Phật giáo VN như thế, có thể nói ngay là người Mỹ. Nhưng không phải người Mỹ đã trực tiếp những tay vào việc phá hoại Phật Giáo. Trái lại, nhiệm vụ này đã được trao phó chính người Việt Nam, rõ hơn là chính người Phật giáo.

Vụ tiến chiếm và tái chiếm VNQT vào đầu tháng 5 năm nay đã cho thấy rõ rệt hơn hết tính chất phá hoại gián tiếp đó. Bằng tất cả những mảnh khảnh khôn ngoan của truyền thống chính trị Anh Cát Lợi, người Mỹ đã dùng các nhà sư lãnh tụ Ấn Quang để chặn ngõ mọi nỗ lực vận động thống nhất, đồng thời dùng các nhà sư lãnh tụ VNQT để khơi sâu hận thù chia rẽ. Cả hai phe lãnh tụ Ấn Quang và VNQT đều đã hết lời công kích lẫn nhau là tay sai của ngoại bang, nhưng chuyện đã rõ ràng là không phải ai cũng đấu nổi chiếc đuôi của mình. Đó là nói trong phạm vi nội bộ của khối Phật giáo. Nhìn rộng hơn qua cuộc đấu tranh của dân tộc, người ta đã thấy gì? Kể từ 1966 cho tới nay, khối các lãnh tụ Phật Giáo Ấn Quang luôn luôn tự chứng tỏ là một nhóm người chống Mỹ cuồng nhiệt. Nhưng lập trường chống Mỹ của các lãnh tụ Ấn Quang chỉ là lập trường hỗ trợ cho chính sách giải kết của các chính phủ Mỹ cùng một số chính sách khác. Khi người Mỹ cần có một Quốc Hội tại VN thì Phật giáo đấu tranh đòi bầu cử Quốc hội. Trước dự luận, đây là cuộc đấu tranh hết sức chính đáng, nhưng trong thực tế, dường như sự hiện diện của một Quốc Hội và một chế độ hiến định tại VN đã không có lợi cho người dân VN bằng cho người Mỹ trong một cuộc trả giá nào đó với Nga Sô, Trung Cộng về các vấn đề quốc tế. Kế tiếp, khi người Mỹ cần rút quân khỏi VN thì cũng chính các lãnh tụ Phật giáo Ấn Quang đã đấu tranh hăng say đòi Mỹ triệt thoái. Từ 1967 tới nay lập trường của Mỹ mỗi ngày mỗi xích gần lại lập trường của Cộng Sản, thì lập trường của khối các lãnh tụ Ấn Quang cũng chuyển hướng theo. Các cuộc biểu tình đòi hòa bình vô điều kiện được tổ chức rầm rộ tại Mỹ chưa đủ tác dụng, đã được nhập cảng Việt Nam qua cửa ngõ Ấn Quang. Các nhân vật được Mỹ nuôi dưỡng cho vắn cờ tương lai của họ đều được các lãnh tụ Ấn Quang tiếp tay thoa son, đánh phấn. Nếu ngay thẳng và chất phác người ta có thể thắc mắc rằng phong trào phản chiến ở Mỹ đâu có do các ông Johnson, Nixon, tức là chính quyền Mỹ chủ trương? Nhưng

có lẽ người dân Việt Nam đã có đủ kinh nghiệm để không ngạc nhiên khi nghe báo rằng người cầm đầu các phong trào đó lại chính là Johnson và Nixon. Vấn đề Việt Nam, nếu còn khó khăn chỉ khó khăn ở điểm chính quyền VNCH chưa thể thỏa mãn hoàn toàn các yêu sách của Mỹ mà thôi. Về phía Cộng Sản, người Mỹ đã lo liệu xong và có lẽ xong từ hồi ông Johnson còn tại chức. Cho nên đã tới lúc người Mỹ tiếp tay cho chính quyền VNCH giải quyết các rắc rối và ai cũng có thể hiểu rằng cách tốt nhất là dựng nên một thứ dư luận dân chúng để khoác cho thứ dư luận đó tấm áo « dân ý » Việt Nam. Các lãnh tụ Phật giáo Ấn Quang sau khi góp phần vào việc chặn ngõ các nỗ lực vận động thống nhất hiện đang được tổ chức thành một thứ đại diện chính thức cho nguyện vọng của hơn mười triệu dân Nam VN. Tiếc thay nguyện



vọng này không được đón nhận từ chính các hàng cùng ngõ hẻm mà lại qua các cửa ngõ như Liên Tôn Mỹ, phản chiến Mỹ v.v. Liệu có sai lầm chăng khi bảo rằng đó chỉ là nguyện vọng của chánh quyền Hoa thành Đốn? Vậy, ai có thể quả quyết các lãnh tụ Phật giáo Ấn Quang là một lực lượng tranh đấu của dân tộc?

Con ngựa thành Troie?

Nhưng, dựa vào đâu, tôi lại quả quyết các lãnh tụ Ấn Quang là một con ngựa thành Troie? Cho đến nay, lập trường hòa bình của các lãnh tụ Phật giáo Ấn Quang đã rõ như ban ngày là chấp nhận liên hiệp với CS. Lực lượng Quốc gia Tiến Bộ của Trần ngọc Liễn đố các lãnh tụ Ấn Quang đỡ đầu đã đưa ra một bản tuyên cáo nhấn mạnh rằng cần gác lại vấn đề ý thức hệ để giải quyết chiến tranh. Trong khi đó hai nhà sư lãnh tụ Ấn Quang đã công bố giải pháp hòa bình kêu gọi thành lập một chính phủ hòa giải gồm có người của cả hai phe

để tổ chức tổng tuyển cử với sự tham dự của Cộng sản. Đó là những sự việc công khai. Nhưng dù những sự việc trên chưa xảy ra tôi vẫn có thể đem danh hiệu con ngựa thành Troie để gán cho các lãnh tụ Ấn Quang. Bài báo này được in một tuần sau khi Đồi công bố một tài liệu đặc biệt về thăm cảnh Huế Mậu Thân. Trong tài liệu đó, mọi người đã có thể nhìn thấy vai trò của một lãnh tụ Phật giáo thuộc tập đoàn các lãnh tụ trong khối Ấn Quang là Thích Đôn Hậu. Suốt 3 năm nay, chúng tôi đã lặng thinh bằng cách cố gắng cho là Thích Đôn Hậu chỉ hành động với tư cách cá nhân. Việc tham dự Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình của nhóm Trịnh Đình Thảo, việc tham dự hoạch định kế hoạch hướng dẫn tấn công thành phố Huế, việc tổ chức ám sát tướng tư lệnh vùng I Chiến Thuật trong đêm ba mươi năm Đinh Mùi của Thích Đôn Hậu, tôi nghĩ rằng không liên hệ tới toàn khối lãnh tụ Phật giáo Ấn Quang. Nhưng ý nghĩ của tôi dường như không vững khi tôi biết rằng thăm kịch Mậu Thân còn có bản tay đạo diễn của Mỹ, và người Mỹ hẳn không đại gì lại đích thân đứng ra lãnh vai trò đã được giao phó trong vở kịch đóng chung với Cộng Sản. Thích Đôn Hậu đã được chọn lựa đóng vai trò tại Huế. Còn tại các nơi khác? Dầu vậy, cho tới giờ này, tôi vẫn hy vọng nguồn tin tưởng Trần Độ có mặt tại Ấn Quang là một tin sai.

Bởi, tại Ấn Quang, còn hai người tôi kính trọng là Thượng Tọa Trí Quang và Hòa Thượng Tịnh Khiết. Riêng Thượng Tọa Thiện Hoa, tôi vẫn mong được Thượng Tọa xác nhận về phiên họp với Liên Minh Trịnh Đình Thảo. Vì không có hoàn cảnh trực diện cùng Thượng Tọa, tôi xin Thượng Tọa coi đây là câu hỏi được gửi riêng tới Thượng Tọa và xin Thượng Tọa trả lời cho hết thảy mọi người rõ rằng Thượng Tọa đã có thái độ nào sau khi nhận được thiệp mời họp của Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình? Tôi sẽ rút lại danh hiệu « con ngựa thành Troie » và công khai xin lỗi toàn thể các lãnh tụ Phật Giáo Ấn Quang, nếu T.T. Thiện Hoa bảo đảm rằng hành động của T.T. là hành động của toàn khối

lãnh tụ Ấn Quang và T.T. không tham dự phiên họp đó, không có sự tương Trần Độ gặp gỡ T.T. tại Ấn Quang cũng như lập trường của các ông Thiện Minh, Huyền Quang... hiện nay chỉ là lập trường của các cá nhân.

Tôi mong Thượng Tọa sẽ đáp ứng lời đề nghị này để một nghi vấn nặng nề được soi tỏ và cũng để một Phật tử có thể khỏi đi sâu hơn vào con đường chống đối các thầy, một con đường nhiều chua xót và đau đớn vì niềm tin bị đổ vỡ hoàn toàn.

Vài ý nghĩ về một bài báo

Bài báo được đề cập ở đây là bài báo của ông Lê Văn Chính, nhà văn, theo lời tự giới thiệu của ông. Bài báo chiếm hết 4 trang báo Đồi số 47, trong đó, ông đã chỉ trích bài báo của tôi đăng trong Đồi số 45. Trước hết, tôi xin cảm ơn ông Lê Văn Chính đã cho tôi cơ hội để trở lại vấn đề, thêm một lần nữa. Và sau khi đã trở lại vấn đề, tôi nghĩ rằng bài báo dài 4 trang của ông chỉ còn 2 điểm cần trả lời: Điểm thứ nhất liên hệ tới thái độ chánh trị của ông Nhất Hạnh và điểm thứ hai liên hệ tới tư cách của một người bạn tôi đã chết. Ông Chính cho rằng tôi đã cố ý xuyên tạc lập trường của ông Nhất Hạnh đối với người Mỹ. Và ông kết luận: « Điều này có lẽ làm phiền lòng, trở ngại, công tác hay tư tác nào đó của nhà văn chúng ta chẳng? Tôi xin nói rõ rằng tôi là người ở cạnh ông Nhất Hạnh từ khi ông mang tên là Thạch Đức. Phải đề cập tới thái độ chánh trị của ông Nhất Hạnh là một điều đáng buồn với riêng tôi. Tôi vẫn nghĩ ông Nhất Hạnh không nghĩ sai, nhưng ông đã làm sai. Ông đã đứng về phía Cộng Sản để chống Mỹ trong một giai đoạn cần phải chống CS trước đã. Điều này tôi tưởng khó ai có thể nhận lầm qua bài viết của tôi, nhưng có lẽ tùy thuộc ở

trình độ đọc báo. Sở dĩ tôi nhắc lại điểm này chính vì câu kết của ông được trích ở trên. Có lẽ ông Lê Văn Chính còn trẻ lắm nên chưa mấy bận tâm về sự kiện liên hệ giữa lời nói và tư cách của người nói. Ông đã dấn vào cái hố ngậm máu phun người bằng cách nói năng ham hồ một cách vô trách nhiệm.

Điểm thứ hai nằm ở trong đoạn ông cho rằng tôi ngây thơ khi đưa cái mặc cảm phạm lỗi ra để che dấu cho sự sợ hãi của mình. Tôi



đã cười cũng như các bạn tôi đã cười khi đọc đoạn này. Nhưng ngay sau đó tôi chợt nhớ tới một người bạn đã mất, anh Lương Quân. Tôi nghĩ rằng tôi có thể cười và bỏ qua lời phê phán cho rằng tôi sợ, nhưng Lương Quân đã chết, tôi không thể bỏ qua sự xúc phạm đối với anh ấy. Chắc ông Lê Văn Chính chỉ biết Lương Quân là một tiểu thuyết gia trình thám.

Trước đó, Lương Quân là một sĩ quan kháng chiến chỉ huy pháo binh tại Điện Biên Phủ. Lương Quân đã bắn gục một cố vấn Trung Cộng ngay giữa mặt trận vì cái lệnh xung phong tàn ác của y. Và khi Điện Biên Phủ thất thủ, Lương Quân đã xé lon Đại tá kháng chiến quân để sang Lào lập chiến khu chống Cộng với Trương Vang Pao. Cuối cùng, Lương Quân về Sài Gòn đổi tên để được thành một người tầm thường như ông đã biết. Một người như thế, tôi tin là không sợ bất kỳ một thứ bạo lực nào. Chính Lương Quân đã quyết định hủy bỏ những tờ báo đã in xong, vì lỡ có bài thơ chữ sự của Tú Kếu. Lúc

đó, quá chúng tôi có sợ thật, nhưng không sợ bạo lực như ông nói. Chúng tôi chỉ sợ rằng niềm tin vừa được nhúm lại của chúng tôi nơi Phật Giáo sẽ bị dập tắt. Về những điểm khác như cho tôi ngây thơ, ác ý hoặc sai lầm, tôi tin là ông Lê Văn Chính đã có thể tự trả lời sau bài báo này, và nhất là qua bài báo của ông Trương Tử Phòng mà ông đã được đọc! Sau khi phát hành số 45, tòa soạn Đồi đã nhận được của ông 3 bài viết. Điều đó khiến tôi nghĩ rằng ông còn nhiều nhiệt tình lắm. Tôi mong ông sẽ giữ mãi được nhiệt tình đó, nhưng tôi còn mong mỗi hơn nữa là ông sẽ biết thận trọng trong từng chữ viết. Tôi là người có khá nhiều kinh nghiệm về bị chụp mũ nên tôi rất ghét thái độ chụp mũ. Năm 1955 báo Ngọn Lửa đã đánh 3 số báo liên tiếp đề tố cáo tôi là gián điệp CS. Năm 1959, ông Vũ Hạnh cũng dành gần 10 trang báo Bách Khoa để làm việc này. Năm 1963, nhóm mặt vụ miền Trung của ông Cần buộc tôi phải nhận như thế để họ có lý do hại một số bạn bè của tôi trong Hội đồng Chỉ Đạo Sinh viên hồi đó. Tôi tự hiểu hơn ai hết rằng tôi không bao giờ nên hạ tư cách của mình xuống ngang hàng với những tên lính kìn. Vì thế, để kết luận bài báo này tôi xin nhắc với ông Lê Văn Chính rằng hà tất phải dùng những tiếng CIA. Cây bút chỉ có giá trị khi chúng ta xử dụng nó với một tinh thần ngay thẳng và trách nhiệm. Nhưng tôi cũng nghĩ rằng không thể hoàn toàn trách người đã ngộ nhận về mình. Có lẽ tôi đã có một phần trách nhiệm về sự việc đó cũng như tòa soạn Đồi cũng có một phần trách nhiệm. Bởi ngoài lý do trình bày có thể thiếu sáng sủa của tôi, bài báo trong Đồi số 45 đã bị tòa soạn cắt đi một phần ba. Do đó, tôi vẫn mong sẽ nhận thêm ý kiến của bạn đọc và riêng ông Lê Văn Chính sau bài báo này.

U.T

THUỐC MỚI
VIÊN BOC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẮM, CỤM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pho. Tân-Trí

Cầu nguyện

Khi bạn đọc có số báo này trong tay thì cuộc bầu cử ba chức nghị sĩ đã xong. Ít nhất là xong về phía cử tri. Bây giờ có thể đã có kết quả biết ai ăn ai thua, hoặc hội đồng tuyên cử trung ương đang ngồi cộng điểm. Năm 1967, chính trong lúc cộng điểm này mà người ta đã thấy có những vụ trời sạt các con số phiếu. Năm nay Tối Cao Pháp Viện phụ trách vai chánh trong việc đếm phiếu trung ương. Chúng ta hy vọng nếu số điểm có trời sạt thì cũng chỉ trời sạt ở các tỉnh là cùng thôi.

Trong lúc viết bài này, chưa tới ngày bỏ phiếu, khi bạn đọc bài này, kết quả đã có rồi. Vậy Đạo Cấy có thể bàn tán nhảm nhí về cuộc bầu cử, về các liên danh, thì không phải là cổ động hay phá đám ai hết.

Thứ nhất, là Đạo Cấy đang cầu nguyện cho các liên danh được chánh phủ ủng hộ đều được đắc cử ráo rọi. Mẹ kiếp, bạn đọc lại sắp bảo rằng Đạo Cấy phản động, tay sai chánh quyền.

Nhưng bạn đạo thấy có nhiều lý do để cầu nguyện như vậy.

Thứ nhất, nếu các liên danh của chánh quyền đều đắc cử về vang, thì chắc chắn không thể xảy ra các vụ trời vụt ở trung ương. Tối Cao Pháp Viện sẽ được thanh thoi bảo toàn tiết hạnh như một bà lão còn trinh trắng giá băng!

Thứ hai, nếu các liên danh của chánh quyền đều đắc cử ráo, thì tòa nhà Thượng viện sẽ vô cùng đẹp đẽ, sạch sẽ, không bao giờ có ai nói tới vụ chính phủ mua NS này một phát dơ tay, mua nghị sĩ kia một phát gục gặc cái đầu.

Bà ứng cử viên Phước Đại đã từng khen Quốc hội thời cụ Ngô trong đó bà có ghé đi chuyến tàu chót. Bà bảo rằng quốc hội thuở đó (thuở vàng son như các ông Cừu ông Hiếu nhiệt liệt ca ngợi) không có cảnh bị mua chuộc lộ liễu như bây giờ. Bà Đại muốn nói không có những DB nay nhảy sang khối này, mai nhảy sang khối kia, nay dơ tay một phát 600 ngàn, mai đã kịch liệt đả kích.

Bà Đại nói đúng, vì thời cụ Ngô, cả quốc hội đều ủng hộ cụ, đầu cần phải mua. Thời nay tự do quá, có người ủng hộ, có người đối lập, lại có đa số là bọn lừng khừng. Chính cái bọn lừng khừng đó mới xoay như chong chóng, xoay theo giá bạc, tất nhiên Quốc hội trở thành nhố nhăng chính vì bọn dân biểu lừng khừng đó. Nếu chỉ có những người hoàn toàn ủng hộ hoặc chống đối Chánh phủ thì đâu có chuyện mua bán?

Cứ so sánh một chủ tịch Lương bây giờ với một chủ tịch Lê ngày xưa thì rõ. Ông cụ Lương thì mang tiếng làm điều nhĩ nhố bố lịch. Còn cụ Lê, dù lưng có cong, cổ có mềm, nhưng trông vẫn bảnh bao nho nhã ra trò.

Cho nên sau khi qui vị cử tri độc giả thân mến của bồn báo đã làm nhiệm vụ công dân rồi, bạn đạo thành thực thổ lộ rằng bạn đạo luôn luôn cầu nguyện cho các liên danh của nhà nước, được đắc cử, đắc cử ngay từ cấp xã cấp quận, khỏi cần lên đến Trung ương!



ÔNG ĐẠO CẤY

Thổ lộ

Nhân dịp thổ lộ, cũng được xin thổ lộ luôn mấy cái khó khăn của nhà báo.

Các bạn đều biết cả cái bọn Báo Đới này toàn là bọn văn nghệ. Chu Tử xuất thân là tiền thuyết gia. Lữ Hồ vốn là họa sĩ. Tú Kếu là thi sĩ. Đạo Cấy là ông đạo, ông đạo nào cũng là 1 tay hippy của mọi thời đại. Tê Đê khoái nói chuyện đàn bà hơn chuyện các chánh khách (dù là nữ chánh khách). Ông Tổng Thống mơ mộng Lý Đại Nguyên cũng là 1 tiểu thuyết gia viết mới thấy mẹ. Uyên Thao khoái đọc thơ hơn là phê bình các thượng tọa đại đức.

Cả chum văn nghệ với nhau, vậy mà tờ báo Đới lại viết đầy chuyện chánh trị. Cái nghiệp chương nó xê đề như vậy.

Cho nên nói chuyện bầu bán chán thấy mẹ.

Uyên Thao thì hận các thầy Ấn Quang vì hắn đã từng xả thân cầm bút tranh đấu cho Phật giáo chống độc tài quân phiệt, bây giờ thấy tình cảnh ngán ngẫm quá cho nên Uyên Thao rất kỵ liên danh Vũ văn Mẫu.

Chu Tử là bạn vàng tục với Nguyễn tiến Hỷ nên khoái Ba cây quéo (chữ của Sức Mây, vì ở Bắc Kỳ, chữ vắng tục còn được mệnh danh là vắng quéo, vắng muỗm).

Tú Kếu thì chỉ khoái làm thơ chữ Đới, đểch chịu được ông chánh khách nào hết.

Đạo Cấy thì có cảm tình với cụ Nguyễn văn Huyền và lại từng xuống đường biểu tình nhiều trận với Phật giáo từ năm 1963 nên lưu luyến cả Vũ văn Mẫu.

Trong cái tình cảnh bọn văn nghệ làm báo với nhau như vậy, thật chẳng ai bảo được ai. Tốt nhất là anh nào nghĩ gì anh ấy viết thành thật. Thiên hạ cứ tưởng báo Đới là 1 bọn làm chính trị, đảng sau có phe này đảng nọ, lúc thì bảo có ông Thiệu, lúc thì kêu có ông Kỳ, người này thì cho là Mỹ ảnh hưởng, người kia lại thần Bảo Đại, thiên hạ dè dặt biết gì hết.

Chỉ có một điều, anh em cùng nhận thấy, là cuộc bầu cử kỳ này tệ quá, chán chường quá. Mà cái không khí đó thì chỉ có Cộng Sản hưởng lợi, mà Cộng Sản thì tất cả anh em đều ghét.

Phải nói rằng bầu cử rất tệ. Bầu bán chó gì mà các liên danh đểch dám đi nói chuyện trực tiếp với cử tri. Chỉ thấy truyền đơn, bích chương, hộp báo với đài vô tuyến điện.

Có thể gọi đây là 1 cuộc bầu cử hàm thụ. Và chế độ ta là chế độ dân chủ hàm thụ.

Bầu cử chỉ mà lập trường các liên danh đều ập ập ứng. Anh chống chánh phủ, chống Mỹ cũng đểch dám nói thẳng là chống. Nói đến hòa bình thì anh nào cũng tuyên bố toàn lý thuyết xa vời. Cả các liên danh lạy Cụ Ngô lên đài truyền hình cũng không dám nói đến tên Cụ Ngô chỉ mỗi liên danh tự xưng ủng hộ chánh phủ thì ai cũng thấy là 1 lũ « con nít chánh khách » ra ứng cử khơi khơi chơi cho le. Những ông Đại Đoàn Kết thì lại chia rẽ nhau, chửi nhau om tỏi. Các cha lên tòa giảng cổ động cho mấy liên danh xong rồi, hôm sau tòa Tổng giám mục mới ban ra cái lệnh cấm các liên danh chỉ thị con chiên về bầu cử. Các Thượng tọa Ấn Quang cũng không dám nói thẳng ủng hộ gà mình.

Một điều đáng ngán ngẫm nữa là mấy liên danh của các đại chánh khách, liên danh nào cũng bám lấy 1 anh tài phiệt. Cụ Huyền có tiếng là đạo hạnh, cụ Hương nổi danh là biểu tượng cho sĩ khí miền Nam, vậy mà vẫn đi chung với con buôn La thành Nghệ, và suýt nữa thì có cả ba tàu Khoáng trọng Vinh. Hoa sen Vũ văn Mẫu dựa vào thế Phật tử, nhưng cũng phải có Nguyễn duy Tài đề chi tỷ địa. Đại Đoàn Kết Công giáo thì đoàn kết với con mòng Hoàng kim Lân v.v...

Vậy thì dân bầu cho ai? Cho các chánh khách yêu nước, các chiến sĩ dân tộc, các tay chống Cộng cũng mình hay là cho các tay tư bản? Chúng ta cứ oái là bầu bán. Quả nhiên trong vụ bầu cử nào cũng có chuyện buôn bán thật!

Chính cái không khí đáng nản đó mới thực đáng lo, chứ không phải là kết quả cuộc bầu cử đáng lo! Đó là mối lo chung của chúng ta, của báo Đới, và của cả chế độ nữa!

Ác Niu

Trong lúc đài phát thanh phát hình ta đang rả rích kêu rêu « rủ nhau đi bầu » thì ông Agnew bay sang. Gai bộ dân ta, nhất là các « nhà quan sát tình hình » — Mà dân ta ai chẳng là một nhà quan sát tình hình. Lại chăm chú tới cuộc viếng thăm của Ác Niu hơn cả các ứng cử viên.

Các ông điều hâu thì hốt hoảng hốt lo Ác Niu sẽ ép buộc chánh phủ phải nhượng bộ Cộng sản.

Các ông bỏ câu thì hoảng hốt lo Ác Niu sẽ sang đề cử cố và duy trì chiến tranh, làm ngăn trở chủ trương hòa đàm.

Ông nào cũng sợ Ác Niu. Hết sợ Tây bây giờ sợ Mỹ. Người thì sợ bị bạn đồng minh bán đứng!

Người thì lo bạn đồng minh mua đứt! Mà rút cuộc người nào cũng chỉ thòm thèm được bạn đồng minh đoái thương tỷ tính, chỉ cho một tỷ quyền, hay một tỷ địa, hay chỉ tí tin tức để liệu đoán tương lai!

Cãi nhau như mổ bò, cắn nhau như chó với mèo, nhưng giống nhau cái điểm là chỉ sợ có Mèo!

Dân tộc ta có thể được mô tả giống như con vật tự ăn thịt mình. Cộng sản với quốc gia ăn thịt nhau đã đành rồi. Riêng bên quốc gia, cũng không tránh khỏi cái nạn tự ăn thịt lẫn nhau nữa.

Bên Đại Hàn, muốn làm eo với Mỹ, thì ông Phác chánh Hy một mặt xua dân ra phi trường đón Ác Niu, có tới 2 chục ngàn người. Một mặt thủ lãnh phe đối lập ở Quốc hội Đại Hàn bay sang Việt Nam, gọi là để coi có nên rút mấy củ sâm Cao Ly về hay không, có ý dọa Mỹ. Còn Phác chánh Hy thì cứ cứng đầu mặc cả, nhất định eo sèo không chịu nghe Mỹ. Trong lúc đó lính Đại Hàn sang đánh đấm ở đây vẫn cứ lãnh trợ cấp đều đều bằng Mỹ Kim.

Còn các chánh khách ta, thì nói chung là chẳng ai bảo được ai, nên cứ sợ run lên. Ông này sợ Mỹ bỏ rơi, ông kia sợ Mỹ áp lực. Mỹ đi không chịu, Mỹ ở lại cũng phản đối. Thằng dân, dù là thằng dân viết báo, nhìn các chánh khách mà ngán!

...

PHONG NGŨA

Gé chóc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết

uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

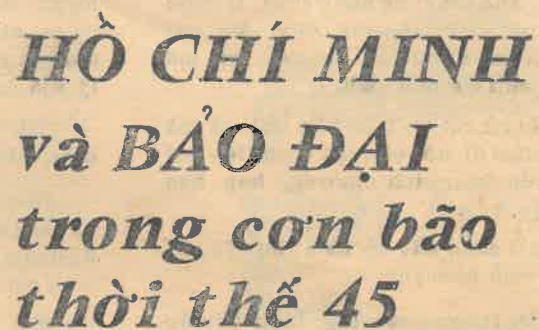
ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phú Lâm-CHOLON - KNBVT số 3 - 9-5-63



LTS : Trần Trọng Kim là một cái tên nổi tiếng trước cái tên Hồ Chí Minh nhưng cả hai nhân vật này và cụ hoàng Bảo Đại đều nổi tiếng quanh những chuyện động của con báo thời thế 45. Vì thế, nói về Hồ Chí Minh và Bảo Đại chúng tôi nghĩ rằng có lẽ không có mấy người đầy đủ tư cách bằng cụ Trần Trọng Kim. Những giòong viết sau đây của cụ Trần Trọng Kim được trích lại từ tập hồi ký : **MỘT CƠN GIỔ BỤI** do Vĩnh Sơn xuất bản năm 1969.

Ông Nguyễn Ai Quốc sang Quảng Châu và phao tin rằng ông đã chết trong ngục khi bị bắt ở Hương Cảng.

Thử ấy, Chính Phủ Trung Hoa thấy nhưng đảng viên Việt Nam Độc Lập Đồng Minh hành động theo chủ nghĩa cộng sản, bèn xuống lệnh giải tán đảng ấy và bắt Lý Thụy giam

Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh
đã thành lập, đổi ủy ban trừ bị ra
làm Ủy Ban Chấp Hành, khi ấy, ông

Lúc đầu bọn ông Hồ chí Minh

Tôi vào tận Bảo Đại : « xin Ngài đừng nghe người ta bàn ra bàn vào. Việc đã nguy cấp lắm rồi. Ngài nên xem lịch sử của vua Louis XVI bên Pháp và vua Nicolas II bên Nga mà thoát vị ngay là phải hơn cả. Vì dân ta đã bị bọn Việt Minh tuyên truyền và đang hăng hái về việc cách mệnh như nước đang lên mạnh mẽ ngăn lại thì vỡ lở hết cả. Minh thế lực đã không có, bọn Việt Minh lại có dân chúng ủng hộ, nên để cho họ nhận lấy trách nhiệm bảo vệ nền độc lập của nước.»

Khi ở Hương Cảng ông nói với tôi:
« Một hôm ông Hồ muốn đặt tiệc
mời phái viên Tàu và Mỹ, ai cũng từ
chối, không nhận. Ông Hồ bảo tôi
đứng mời thì họ đều nhận rồi ngay.
Hôm sau tôi thấy Việt Minh đem
bàn ghế đến bày, tôi đã mừng thầm
rằng chác sau bữa tiệc, họ sẽ đi
(Xem tiếp trang 48)

« ĐỒNG TIỀN XIẾT MÁU »



THỂ PHONG

Đồng tiền xiết máu là đồng tiền hào mà xưa kia nhà văn Lê văn Trương đã từng nói trong một tác phẩm. Còn đồng tiền mà hôm nay thừa truyền với các bạn là đồng tiền xiết máu từ nơi cổ họng của lính chúng ta. Chẳng cần dài giọng kẻ dè dặt, thì các bạn quân công bấy giờ là phần tử có đồng lương một đồng mà phải tiêu tới bốn năm, đồng tiền thời kiệm ước đã làm tan nát cõi lòng bao người. Hàng ngày trên báo, bạn đã chẳng thấy ư? Một anh lính ở Cao Nguyên, hai mùa mưa lạnh, gió lùa, lương chẳng đủ ăn, nên cô vợ đã phải đi làm cho Mỹ để đem về quỹ gia đình thêm mắm muối, gạo thịt. Nhưng sau chín tháng, chị ta mang bầu rồi sanh được một chú bé. Chồng mừng mừng tủi tủi đến nhà sanh để xem hài nhi, tác phẩm của mỗi gia trưởng. Nhưng nó lại trắng hơn da xám của anh nhiều, tuy mũ mấm, nhưng lại không mấy giống anh. Vì anh thì mũi tẹt mà con mũi cao. Ngậm bồ hòn trong lòng, để ươm cây trong bụng, vì chẳng lẽ anh lại đánh đập vợ khi mới sanh. Để sau đó mẹ tròn con vuông rồi sẽ tính. Khi đọc tin này, chẳng hiểu anh bạn lính của chúng ta có ý nghĩ nào để biện giải bớt sự hung hăng giận hờn không? Nhưng theo kẻ viết, thì chắc rằng anh ta đang nghĩ tới, số dĩ nước Xê Ky ngày nay hùng cường bậc nhất thế giới là nhờ nhiều quốc tịch. Cũng là Xê Ky gốc Nhật Nhữ Man, Đức Quốc chao sẽ knac nhiều thứ quốc tịch cũ khác. Bom V 1 và V 2 rồi khinh khi, hạch nhân, là người Đức chế ra đó. Nên khi

Đức bị thua trận vào thế chiến thứ hai, Đức Quốc bị chia đôi, hai bên Nga Mỹ giành giật lấy những bác học Đức để đem về nước. Vậy thì nước VN chúng ta bây giờ có khổ sở thì sau này sẽ có nhiều con lai một vài thế kỷ nữa chẳng khá ư? Những đứa con lai nhiều quốc tịch reo rạc trên đất nước này, như nước Xê Ky xưa kia và những đứa con lai trong gia đình anh chẳng hạn. Song muốn nghĩ gì thì nghĩ, anh lính của chúng ta cũng chưa bớt giận được trên ba tháng. Khi vợ anh đã khô ráo, chân cứng tay mềm, lại xin đòi đi làm nữa, làm cho Mỹ để gì mà bỏ. Bỏ ường quá. Đi làm cho Mỹ hay Mỹ làm? Anh lính mới bắt đầu hỏi tội vợ. Đại để, tại sao anh da vàng mũi tẹt như vợ anh mà con trai anh lại da trắng mũi lõ. Anh đánh vợ tàn nhẫn, thừa sống chỉ chết, hàng xóm phải can thiệp.

May mà chưa chết đó, đồng tiền xiết máu đó bạn ơi. Chưa hết đâu.

Truyện này cũng xảy ra ở Saigon. Cả làng văn nghệ xứ Đại Cồ Việt có năm ngàn năm văn hiến đều rõ. Anh bạn này là một sĩ quan nay đã biệt phái về dạy học. Tuổi con Knĩ tinh từ ba giáp trở lên. Về rất hay, trình bày bia sách rất đẹp. Càng đẹp hơn nữa là anh vẽ bông sen. Gắn bòn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nhưng vì gia cảnh túng thiếu, vợ anh phải đi làm cho Mỹ. Một câu lạc bộ có cả Mỹ đen và Phi. Rồi vợ anh mang bầu. Trong lòng anh chắc cũng có một phút nghĩ ngờ khi đưa vợ con đi chơi mát ở

Saigon một buổi tối. Vợ anh theo lịch sự mà, rút bóp trả tiền về. Một ông đại sứ Henry Cabot Lodge rút ra. Anh họ sĩ nhìn thấy, cúi xuống nhặt đồng tiền vàng, nôm na trong giới chịu chơi thì nó là áo mưa. Sao vợ mình lại có áo mưa trong bóp của bà. Chẳng lẽ lại ăn nem vụng trộm mình chẳng? Vợ anh là đàn bà nên phản ứng rất nhanh: « Em mua một ổ đem về bán cho bà bà bán chạp phở bên hàng xóm nhà mình. Anh thấy không, dạo này mua xi-bông Dial cực bự mà tính ra tiền «đồng» thì chẳng bao nhiêu. Thêm về bán bảy chục một miếng, họ bán ra chín mươi lăm. Còn đồng tiền vàng em mua cả ổ hàng ngàn cái, có ba đồng một cái, bán ra mười lăm. Ủa, mà sao lại còn rơi rớt trong bóp em một cái thế này nè. » Anh họ sĩ hẳn có ý thức, dù chậm hiểu thì anh cũng đặt câu hỏi nghi ngờ trong óc. Mà vợ mình đã có năm con với mình, xấu quá trời rồi, xỏ sè như heo nài năm con chẳng lẽ còn có người dòm ngó. Anh lại đặt câu hỏi, vợ còn đẹp thì người ta mới treu chọc chứ. Anh ngắm vợ anh, dưới con mắt họa sĩ. Thì chẳng còn mấy đẹp, hấp dẫn thì phải nhận là chưa mất hết. Buổi xem phim hôm ấy, anh mất vui. Và chị vợ thì thông minh lắm, nên nói về dự trữ làm ăn của nàng. Nao là trong hai năm, nàng đi làm, đồng ra đồng vào, đổi tiền «đồng» mua hàng PX giá rẻ, bán mac. Biết bao các vị bạn bè của chồng, cỡ Thiếu «tờ», trung «tờ» (xin lỗi các vị sĩ quan, vì người đàn bà này nói theo giọng Phan Thiết, gốc Quảng) nhờ chồng nàng mua tivi, tủ lạnh. Chỉ cho biết, trong năm nay phải xây nhà lại, chị đã mua được rất nhiều xi măng, gạch bông Xê Ky (bằng cao su, plát tíc) ván ép. Tính ra nhà lâu hai tầng, mất một triệu rưỡi trở lên, mà nhà nàng đã có trên mười triệu. Chồng gật gù. Nàng lại lần công thêm một «củ nữa». Em sẽ mua cho anh cái Vepa Sprint để anh chở con đi học và lên mặt với anh em trong sở. Cái xe Sach già nua cho hàng đồng nát cho rồi. Anh chồng gật gù. Đành tuân lệnh vợ vậy chứ biết làm sao?

Anh thông minh, nên anh là họa sĩ. Vợ anh thông minh nên đành phải bán ba. Hai vợ chồng thông minh mà tiền không có chẳng lẽ đem cái thông minh ra mà nuôi con, không cần sữa, bột, áo quần. Bấy giờ thì anh lại thêm cái nghề, không phải lóng bóng như trình bày cho báo, vẽ bìa cho nhà xuất bản, kiếm chẳng nổi tiền mua thuốc lá, mà lúc đi lấy tiền còn mệt hơn là sáng tác. Cái nghề mới gọi là môi giới hàng hóa lậu. Vợ anh là nhà trung gian khai thác sở trường buôn hàng PX, anh là người mặc áo quần nhà binh, đeo lon lá đi mời hàng. Đây là nói đến hàng lớn, như Tivi, tủ lạnh, những chiếc vali Mỹ A, lụa Thái Lan, lụa thượng thượng. Cảnh này là bạn lính, lính mang đồ lậu có là bạn cảnh sát chăng? Một ngày nào đó, anh hy vọng sẽ có chiếc xe hơi, những đường mới đẹp quá, xe ốc ca dòng mà máy mới, kiểu xe 203 thay máy 404, hay gì gì đó, chạy thật tốt, để chứa đồ lậu trong cốp xe, mặc áo lính chờ hàng đi Chợ lớn tiêu thụ cho mau. Chữ mùa này trời mưa, chở hàng mệt quá. Một năm sau khi hai vợ chồng đi xem phim về, thì căn nhà trong cư là kia bỗng thuê người đến phá đi. Bán rẻ cũng

được một triệu tám, nhưng thuê rồi để xây cái nhà hai tầng tám triệu. Hoàn thành, cũng rất đẹp. Kiến trúc theo lối Tây phương mà trước nhà, ở ban công theo lối Đông Phương. Những hàng lan can mua thứ gạch bông có chấp hình con chim, con công, con phượng làm cảnh, như những xe hủ tiếu, xe bán đồ ngọt xe bán lòng bò đủ thứ, đều có trang hoàng những mộng ước của họ. Như cái nhà lâu năm bảy tầng, như cái cung điện xưa có tích chuyện Tào Tháo, Quan Công, hay Lã Bố hiên Thuyền. Đúng như Tây Phương nói về mình, mỗi người dân An Nam là có một ông quan trong người. Quan, sĩ quan VN ta cấp tướng mà trong sạch còn đôi rạch, nói chi cấp tá, mà anh mới cấp úy. Anh vẫn cần tiền. Bấy giờ vợ anh làm ra tiền, nhà cửa khang trang xe cộ như ai. Nên hoan hô chiến tranh, hoan hô lệnh đình chỉ giải ngũ, hoan hô lệnh hòa bình chưa đến thật lâu thật dài không bao giờ tới để anh môi giới cái sức dẻo dai của chiến tranh, để anh thủ lợi. Càng nhiều tiền càng tốt, có ai chê bao giờ, một đô xanh bốn trăm lần nhân lên. Sơ sơ nhà anh có ảng chừng trăm ngàn đô xanh. Vợ anh không phải là bà Tú Xương, quanh năm buôn bán ở ven sông, mà buôn bán trong Club Mỹ. Tại sao có những chàng nghệ sĩ, văn sĩ, bác sĩ gì ngu như chó, chữ cái thối nát của Mỹ là thế nào? Mỹ là đẹp, vì châm ngôn của chúng ta là tranh đấu cho Chân Thiện Mỹ. Vậy Mỹ là đẹp nhất thế giới, châu lý đã đạt rồi tại sao còn chữ?

Nhưng nỗi buồn riêng nho nhỏ là một buổi chiều, anh ngồi hóng mát ở ngoài ban công, anh nhìn đứa con áp út hỏi: « Bố nè, tại sao em con không giống con, mà không giống ba, giống má. Nó đen thui lui à? » Anh đuổi con đi chỗ khác. Chết cha mình rồi, bấy lâu nay mình cố quên đi, hút thuốc lá 79 cho quên cái đứa con đen mà vợ mình mang về đó, biết làm sao mà trả lời nỗi đứa con vừa hỏi kia. Anh thấy lòng mình quặn lại. Rồi lại nhớ tới những xấp đồ xanh trong túi chưa đổi ra tiền VN mà vợ anh vừa

(Xem tiếp trang 24)

MỘT TÁC PHẨM RẤT ĂN KHÁCH,
CẢ KHI ĐEM LÊN MÀN BẠC

LOAN MẮT NHUNG

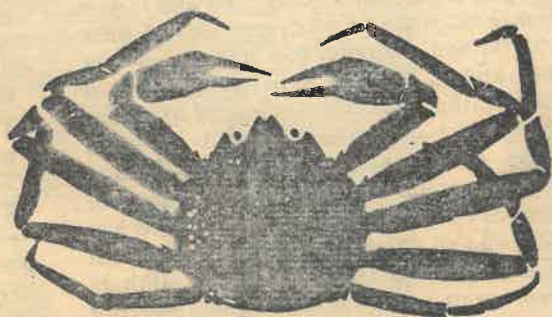
• của Nguyễn Thụy Long

- Ai đã xem LOAN MẮT NHUNG trên màn ảnh, không thể không mua LOAN MẮT NHUNG in thành sách.
- LOAN MẮT NHUNG, diễn tả cuộc đời một tay anh chị, nhưng trên tác phẩm gay cấn và hay hơn trên màn bạc.
- Màn bạc đã không diễn tả nổi đầy đủ ý nghĩa LOAN MẮT NHUNG. Chỉ có đọc sách mới thấy những chi tiết đặc biệt. mà màn ảnh đã thiếu sót.

Từ chiến khu tản trào tới thủ đô Hà Nội

Đầu tháng 9 năm 1945, nhân dân Hà Nội tung bừng nghinh đón Hồ Chí Minh với trọn vẹn nhiệt tình dành cho một đại anh hùng dân tộc. « Bác Hồ » đã giơ tay vẫy chào các đám đông một cách cởi mở và luôn luôn giữ trên môi nụ cười rạng rỡ. Nhưng ngay giữa giây phút đó, tâm trạng ông Hồ ra sao ? Kể cho tới khi ông từ giả cuộc đời thì giây phút đó đúng là giây phút sung sướng nhất của ông. Trong giây phút sung sướng nhất trong suốt cuộc đời mình chắc chắn không ai lại mang một tâm trạng chưa chất thê lương. Tuy nhiên, có lẽ ông Hồ đã có tâm trạng ấy. Vì chỉ hơn mười ngày trước đó, tại chiến khu tản trào, ông Hồ còn phải trải một cuộc luận công định tội gay gắt. Nhiều lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam lúc đó đã phát biểu thẳng thắn rằng ông Hồ không xứng đáng để ngồi vào ghế Chủ tịch của nước Việt Nam độc lập. Dựa vào việc ông Hồ có mặt tại Việt Nam quá muộn, các lãnh tụ Cộng Sản đi đến kết luận rằng ông không có công lao đáng kể trong cuộc tranh đấu của Mặt Trận Việt Minh. Cho nên, dù ông là một nhân vật CS quốc tế, dù ông là Chủ tịch Đông Nam Á Sự Vụ của khối Đệ Tam các lãnh tụ CS vẫn không muốn chọn ông làm nhân vật lãnh đạo quốc gia. Người được lựa chọn lúc đó là Trần Huy Liệu. Cuối cùng, ông Hồ vẫn thắng nhờ áp lực của khối CS quốc tế, nhưng cuộc bình phẩm trên đã đặt ông vào một thế đứng không vẻ vang lắm trong nội bộ hàng ngũ chỉ đạo đảng CS Đông Dương. Sau khi Trần Huy Liệu bị gạt khỏi cuộc suy cử vị Chủ tịch Nhà nước, các lãnh tụ CS VN bắt tay khá tích cực vào việc thần thánh hóa ông Hồ, nhưng có lẽ ông Hồ không bao giờ có thể quên nổi thái độ của họ. Cho nên, trước sự nghinh đón cuồng nhiệt của dân chúng Hà Nội, ông sẽ không thể không nhớ lại những lời chỉ trích sự vô công của ông. Một người vô công lại được nghinh đón như một đại anh hùng cứu quốc quả là một trò trêu. Càng trêu hơn nữa là chính những người từng chê bai ông vô công lại gia sức tô son trát phấn cho ông. Nếu mang một tâm hồn

NHƯNG BÍ MẬT CHƯA HỀ TIẾT LỘ VÊ :



HỒ CHÍ MINH Người chồng bị cướp vợ và lãnh tụ bị xiềng

TÀI LIỆU RIÊNG CỦA ĐỜI

nghệ sĩ, hẳn ông Hồ phải cảm thấy tủi hổ vì cái hư danh của mình, một thứ hư danh dựa trên những thủ đoạn tuyên truyền lừa gạt. Nhưng nếu không mang một tâm hồn nghệ sĩ thì ông Hồ hiển nhiên là một người tranh đấu. Với tư cách này, ông phải nhìn vào sự việc như thế nào ?

Ông đã bước lên tột đỉnh vinh quang của một người tranh đấu, nhưng sự kiện đó chỉ là kết quả của cuộc sắp xếp tự bên ngoài chứ không do chính những thành quả tranh đấu của ông cho dân cho nước. Liệu ông có tự hỏi : Mình đã làm được gì cho những người đang cuồng nhiệt kia ?

Không ai có thể giải đáp nghi vấn này, nhưng người ta có thể tin chắc rằng ông Hồ đã thấm thía từ giây phút đó cái thân phận của một nhược tiểu hay rộng hơn là một quốc gia nhược tiểu. Với tư

cách này, một người cũng như một quốc gia sẽ không bao giờ có thể đạt tới đài vinh quang, nếu không dựa vào một thế lực ngoại bang. Trần Huy Liệu đã phải nhường lối cho ông Hồ bước lên ngôi chủ tịch nhà nước. Sự thất bại của cá nhân Trần Huy Liệu cho thấy tiếng nói của những người nhược tiểu, dù là tiếng nói thanh thực vẫn quá nhỏ trước ý muốn của các đại cường.

Nhưng thực ra đây không phải là kinh nghiệm đầu tiên về vai trò nhược tiểu trong bàn cờ quốc tế đối với ông Hồ.

Con người nhược tiểu trong thế giới Cộng sản

Năm 1919, ông Hồ Chí Minh còn mang tên là Nguyễn Ái Quốc và đang hoạt động cách mạng tại Pháp. Đây là thời kỳ mà chủ thuyết Monroe mất hẳn ảnh hưởng đối với

chính quyền và cả nhân dân Mỹ. Mỹ đã tham chiến bên cạnh các quốc gia Anh Pháp, để chống lại Đức và Tổng Thống Mỹ Woodrow Wilson đã tuyên bố rằng : « Mọi việc liên quan đến nhân loại dù tại Âu hay Á đều liên quan đến ta ». Trong chương trình 14 điểm nổi tiếng hồi đó, ông Wilson đã xác định rằng các dân tộc đều được quyền tự quyết. Chủ trương trên hẳn đã kích động tâm tư nhiệt thành của người thanh niên 25 tuổi, mang tên là Ái Quốc. Cho nên, Nguyễn Ái Quốc đã tới xin gặp Wilson khi ông này có mặt tại Pháp. Nhưng, dù với thái độ nài xin, Nguyễn Ái Quốc vẫn bị đuổi ra. Nhưng thân phận con người nhược tiểu còn cay đắng hơn nữa, khi Nguyễn Ái Quốc đã trở thành một lãnh tụ trong khối Cộng Sản Đệ Tam. Từ 1924, Nguyễn Ái Quốc là chủ tịch Đông Nam Á Sự Vụ khi cuộc liên hiệp giữa hai phe Quốc Cộng Trung Hoa cho phép Chu Ân Lai, Mao Trạch Đông trở thành Huấn Luyện Viên tại trường Hoàng Phố thì Nguyễn Ái Quốc là Chính Trị Ủy Viên của trường này. Theo hệ thống tổ chức Cộng Sản, đương nhiên Hồ Chí Minh là cấp chỉ huy của Chu Ân Lai và Mao Trạch Đông. Nhưng khối Cộng Sản đã không dành một cơ hội nào để quảng cáo cho tên tuổi Hồ Chí Minh trong khi cố tô vẽ cho Mao Trạch Đông. Và, khi Trung Cộng chiếm xong Hoa Lục thì Hồ Chí Minh đã trở thành một cá nhân phụ thuộc Mao Trạch Đông, không hơn không kém. Địa vị đại cường và nhược tiểu đã làm đảo lộn hẳn thứ bậc, đang viên trong một hệ thống tổ chức chặt chẽ nhất.

Nỗi buồn mang xuống tuyên đài

Nhưng điểm cay đắng nhất đối với Hồ Chí Minh có lẽ phải kể là việc chọn người thừa kế sự nghiệp khi ông nằm xuống. Trong khối Cộng Sản Quốc Tế, suốt 45 năm từ 1924 tới 1969, Hồ Chí Minh là một lãnh tụ cao cấp quan trọng. Trong

phạm vi quốc gia, Hồ chí Minh là một nhà lãnh đạo lớn với một uy tín tuyệt đối, ngự trị lâu tới 24 năm. Nhưng Hồ Chí Minh lại không được quyền chọn lựa người thừa kế sự nghiệp, không được quyền góp phần vào việc quyết định kẻ sẽ tiếp tục những công việc của mình. Ngay khi được tin Hồ Chí Minh chết, Chu Ân Lai đã có mặt tại Hà Nội để lo lắng, sắp đặt mọi việc. Năm bản chúc thư do Hồ Chí Minh để lại không đề cập rõ ràng về một sự việc nào. Các đồng chí chung quanh Hồ Chí Minh cho tới phút đó vẫn chỉ là người thân Nga hoặc thân Trung Cộng. Người ta không được nghe ai nói rằng trong đó có một người thân Hồ Chí Minh.



Như thế, sự việc chỉ có thể được giải thích theo hai cách. Một là Hồ Chí Minh trong suốt 24 năm qua đã an phận với một tước vị lãnh đạo bù nhia. Khối Cộng Sản quốc tế đã phong thần cho Hồ Chí Minh tại Việt Nam để mượn cái tên của ông cho các cán bộ của họ làm việc cho riêng các nước Nga, Tàu. Hai là Hồ chí Minh phải ngậm hờn nuốt tủi trong một thế bị kẹp chặt chẽ. CS quốc tế đã đưa ông lên ngôi lãnh tụ tại VN đồng thời tước đoạt cái ngôi lãnh tụ CS của ông bằng cách chặt hết tay chân, vây cánh của ông. Trường hợp thứ hai này có nhiều lý do đứng vững hơn vì cho đến nay, Hồ chí Minh hầu như chưa bao giờ được tuyên dương là một người CS ưu tú. Mặc dù là một lãnh tụ kỳ cựu, 1 người nam vững chiến lược chiến thuật CS, Hồ chí Minh đã không được phép ghi tên vào một tác phẩm quan trọng nào trong cái kho kinh

diễn CS, trái hẳn với trường hợp những lãnh tụ đồng lớp như Lenin, Staline hoặc hàng dưới như Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai... Trọn vẹn những đóng góp của Hồ chí Minh cho cái kho kinh điển trên chỉ vốn vẹn có một tập Sửa Đổi Lê Lợi Làm Việc và một mờ thơ về rẽ tiền. Sự kiện này, ngoài lý do thân phận nhược tiểu có thể cũng còn một lý do khác : đó là sự khai thác tên tuổi Hồ chí Minh trong văn bài Đông nam Á. Tại vùng đất này, màu sắc CS vẫn kém phần quyền rũ so với màu sắc ái quốc, và vì thế, dù phụng sự chủ nghĩa CS tới nửa thế kỷ Hồ chí Minh vẫn không được an huệ phong thần trong hàng ngũ những người tử đạo. Cho tới phút cuối của mình, nếu có dịp nhìn lại Hồ chí Minh sẽ chỉ nhìn thấy rằng ông đã là một con cò tầm thường không hơn không kém. Nếu còn ấp ủ nhiệt tình tranh đấu cho quốc gia dân tộc như khi mới bước vào đời cách mạng, Hồ Chí Minh có thể ngậm cười nổi chăng trong cõi chết ?

Buổi vào đời của một danh nhân

Dầu sao Hồ chí Minh cũng là một cái tên lớn trong lịch sử Việt Nam. Vì thế những sự kiện liên quan đến một quãng đời của Hồ Chí Minh vẫn cần được ghi lại

Theo các tài liệu hiện có, Hồ Chí Minh tên thực là Nguyễn Tất Thành. Đúng ra Hồ Chí Minh tên là Nguyễn Tất Cung, con thứ 3 của một thầy khốa tại huyện Nam Đàn, thường được gọi là cụ Cử Văn. Người anh lớn của Hồ Chí Minh tên là Nguyễn Tất Khiêm và người chị tên là Nguyễn thị Thanh. Cụ Cử Văn góa vợ nên dắt các con về làng Kim Liên (cũng thuộc Huyện Nam Đàn) dạy học tại một gia đình ở đây. Sau, cụ tục huyện với con gái của chủ nhà và sự việc này đã dẫn đến một tủi buồn cho các con. Dân làng Kim Liên thường đọc

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

HN 982 BVT/QCĐP

PUB.TÂN-TR

chạy tiếng và đã đổi tên người anh lớn của Hồ Chí Minh ra Khơm và tên Hồ Chí Minh ra Công để cho điều là bon Khơm Công tức là không cơm). Một bon không cơm tới ăn bám vào gia đình d. ghê chặc chán không dám ăn h. h. điện, nhất là đối với tuổi trẻ. Đối với riêng Hồ Chí Minh chuyện còn đáng buồn hơn nữa vì cái chất đa tình. Tư thế không cơm đã khiến chàng thiếu niên đa tình Nguyễn Tất Cung không thể bắt tình với một cô gái có địa vị khá trong làng. Người tình đầu tiên của chàng là con gái của một người đường như mang họ Hồ.

Nguyễn Tất Cung và người con gái yêu nhau khi chàng mới mười sáu, mười bảy tuổi, kết quả của mối tình là người con gái mang thai và cả hai phải bỏ làng trốn vào Sài Gòn.

Tại Sài Gòn, hai vợ chồng trẻ mở một lò giặt tại khu Đakao, nhưng sau đó, Nguyễn Tất Cung đã kiếm được một việc làm dưới tàu biển chạy các đường Hương Cảng, MaNi, Tân Gia Ba. Một thời gian sau nữa, Nguyễn Tất Cung được chuyển sang các tàu đi Âu Châu.

Vì thế, thời gian gần gũi vợ con

không có nhiều như trước. Bình thường phải nửa năm Nguyễn Tất Cung mới ghé về một lần. Sự vắng nhà lâu của Nguyễn Tất Cung khiến người vợ nghe lời một người hàng xóm mang con sang ở chung. Người hàng xóm này là một bà già có chồng người Chà. Kết cục là vợ Nguyễn Tất Cung trở thành vợ bé của anh Chà nọ.

Nguyễn Tất Cung không trở lại Việt Nam sau biến cố tình cảm đó, và cũng từ đó dần thân vào cuộc đời tranh đấu. Cái lò giặt do Nguyễn Tất Cung mở tại Đakao về sau đã được tiếp tục khai thác bởi nhiều nhân vật thuộc Đảng Dương Cộng Sản Đảng như Nguyễn Bình, Trần Văn Quang, Nguyễn Thị Minh Khai... Đây là giai đoạn mà Đảng trên đã thực sự hoạt động và cái lò không còn thuần túy là một cơ sở kiếm ăn nữa.

Huyền thoại và thực tế

Khi Hồ Chí Minh chết, nhiều người đã phát biểu một cách thành thực rằng đó là một chuyện đáng mừng. Lời phát biểu trên đường như trái ngược hẳn với nếp sống tình cảm của người Việt Nam, nhưng lại hoàn toàn hữu lý. Kể từ

1945, Hồ Chí Minh quả đã trở thành một nhân vật của huyền thoại. Nhưng cũng kể ngay từ 1945, Hồ Chí Minh đã trở thành một mối ám ảnh đối với những người yêu nước. Sự xuất hiện của nhân vật này đã mở ra cho lịch sử VN một giai đoạn tương tàn thế thâm kéo dài cho tới ngày nay. Tuy nhiên, trong những nét phác họa này về một nhân vật lịch sử, chúng tôi không muốn đề cập tới công hay tội của ông Hồ. Điều chúng tôi ghi nhận chỉ là con người đã khiến cả nước phải chịu đau đớn cũng mang một thân phận đau đớn không kém. Nhìn lại từ cuộc đời riêng trong buổi thiếu thời tới khi trở thành một nhân vật lẫy lừng, Hồ Chí Minh luôn luôn vẫn ở cái thế bị kìm kẹp. Người anh ruột Hồ Chí Minh là Nguyễn Tất Khiêm đã có lần nói rằng ông không muốn nhũn mặt đưa em tiếng tăm lừng lẫy của ông. Nhưng giả dụ ông Khiêm có muốn nhìn chừa chắc Hồ Chí Minh đã sẵn sàng để nổi lại huyết mạch. Điều bất hạnh cho dân tộc VN đã phải chấp nhận một người máu lạnh như thế làm lãnh tụ.

ĐÔI

hôm nay, tụi linh tráng tôi đi lãnh lương, tụi này vào bảo nhau rằng tiền lương phải lãnh cho đủ, một đồng không cho thiếu. Đồng tiền lương qui như đồng tiền trúng số. Có đứng vào hàng hai, thì chỉ sau tiền trúng độc đắc thôi. Nhưng ở trong căn cứ tụi tui, cái gọi là Đại đội Hành dinh số 9 đó, có một ông quan Quân Già tên TR. đã chặn họng tiền tui của mỗi đứa chúng tôi. Như TSB thì mất chín đồng tiền lẻ, lương 1 vợ ba con 8979đ thì chỉ lãnh 8970đ. Lương TSI độc thân 6114đ, chỉ trả 6110đ v.v. Tính ra trong 1 ngàn người chẳng hạn thế là bao nhiêu? Nỡ các ông một tí nhà, trong thời kiện trước này mà các ông nỡ bớt nhiều thế. Chúng tôi là lính đã bị trừ tiền thuế, tiền tiết kiệm, tiền điện nước v.v... mà ông lại soi thêm thì ông là Tiên là Phật chứ không thể là bốn chân được. Cầu mong cho ông, chóng lên lon, chóng mập địa, mập bụng, mập rún để cử điếu cái cảnh đo đều đều và dai dẳng.

Tôi lại nghĩ lại đến trăm ngàn ông phải ngăn viên khác của xứ Việt Nam Chân Thiện Mỹ này. Ông nào cũng như Thượng sĩ I TR trên kia, ông nào cũng làm cái kiểu mong bạn mình chóng chết để làm thủ tục lãnh tiền tử tuất cho gia đình bề bạn mình, mà mình ăn có trong đó, hẳn là nước ta rồi ra sẽ chẳng tiến đến chân trời Chân Thiện Mỹ trên Cung Trăng trước cả ba phi hành gia Mỹ hồi năm ngoái lên du Nguyệt Hằng.

000



ĐỒNG TIỀN XIẾT MÁU

• LỮ HỒ •

VÌ SAO CỘNG SẢN CHƯA TIÊU DIỆT ?

LUÂN ĐÓN 23-8 (UPI).— Báo Sunday Times hôm nay tiết lộ Giáo hội Công giáo La Mã tại tiểu bang Kerala, nam Ấn Độ tới nay đã bán ngót hai ngàn gái quê địa phương với giá từ 6 đến 7 trăm Mỹ kim mỗi nàng cho các tu viện đối nữ tu ở Âu Châu.

Theo báo Sunday Times, ngành buôn lậu nữ tu này bắt đầu từ năm 1958 và bị vỡ lở vào tháng 2 năm 1969 khi một nạn nhân ốm nặng tại tu viện Ý vì nhớ nhà và được một dì phước đưa về Kerala.

Trong cuộc hành trình, dì phước tỉ tê hỏi thăm thân thế cô gái Ấn Độ nên mới biết được ngọn ngành tổ chức buôn người này. Hệ thống buôn lậu nữ tu quá phức tạp đến nỗi, sau 4 năm kín đáo điều tra, Vatican vẫn chưa nắm được những yếu tố căn bản.

Hơn nữa, tháng 6 vừa qua, sau khi 1 tờ báo Ý đưa vụ này lên mặt báo, Tòa thánh đã lên án bài báo là những «lời bịa đặt bỉ ổi» và tìm cách dấu nhẹm mọi dữ kiện liên quan đến chuyện này.

Tờ Sunday Times vạch rõ rằng hầu hết số gái quê Ấn Độ trên được bán cho các nữ tu viện Đức, Anh, Pháp, Ý và cả Hoa Kỳ nữa. Linh mục Cyriac Puthenpura là trùm buôn lậu thế lực nhất chuyên việc chuyển vận ngót một ngàn thôn nữ từ Kerala sang Âu Châu, và chính vị tu sĩ Ấn Độ này cũng đã phải thú nhận rằng «đây chẳng qua cũng là một hình thức buôn nô lệ vậy». Tòa thánh từng gửi người sang Ấn Độ điều tra tổ chức buôn người này nhưng đã gặp nhiều khó khăn vì hệ phái Công giáo Kerala tự nhận là lâu đời hơn và có một lịch sử khác biệt với Giáo hội La Mã.

Dầu sao, vụ này đã vượt khỏi vòng kiểm tỏa của Vatican, chẳng thế mà giới tu sĩ và nữ tu gốc Ấn Độ tại La Mã phải nghi ngờ chính Tòa thánh cũng đã có chân trong hệ thống buôn gái quê Kerala và hồi tháng 11 vừa qua đã phải mở một cuộc điều tra riêng.

Tại La Mã, ngay sau khi vụ buôn người bùng nổ trên mặt báo Sunday Times, ở Luân Đôn, Thứ Ngoại Trưởng Vatican Giovanni Benelli tuyên bố Tòa thánh đã ra lệnh cho thuộc cấp thu thập tài liệu và sẽ làm sáng tỏ vụ này một ngày gần đây. Một số viên chức Tòa thánh cho rằng một số tu viện có thể trả tiền lệ phí cho các cô gái Kerala nào tình nguyện từ Ấn Độ sang tu ở Âu Châu, chứ làm gì có chuyện buôn bán gái quê như vậy. Cuộc điều tra của Tòa thánh đã bắt đầu từ tháng tư vừa qua và sẽ hoàn tất trong vòng vài ba tháng tới.

Tuy nhiên một viên chức Vatican cao cấp, xin được giấu tên, hôm nay xác nhận rằng một số nhà dòng Âu Châu không có người mới xin vào tu đã phải mua và nhập cảng 1.200 gái quê Ấn Độ. Sau mấy tháng điều tra sơ khởi, Tòa thánh đã nắm được một số tài liệu đáng kể chứng tỏ «vụ này hết sức nhơ nhớp».

Theo viên chức trên, Tòa thánh quan tâm đến chuyện này hồi đầu xuân năm nay khi Sonia Dougal, giáo sư sinh ngữ trường Đại Học Florence, được chỉ định hộ tống 1 tân nữ tu ốm nặng từ Ý về quê quán ở Ấn Độ. Hiện nay, Vatican chưa biết rõ là tất cả có bao nhiêu thôn nữ Kerala bị đem bán sang Âu Châu, nhưng viên chức trên nhận xét rằng trong 1 tu viện ông mới thăm gần đây, ông thấy khá nhiều cô gái Ấn Độ, đến nỗi ông cứ tưởng mình đang ở Bombay.

Ông xác nhận rằng phần đông các giòng Âu Châu đều có chi phái ở Ấn Độ và lý do đương nhiên có quyền tuyển mộ con chiên địa phương làm nữ tu đưa về Âu Châu. Nhưng điều đáng nói ở đây là các đồng tu dính líu đến việc buôn người lại chẳng có chi phái nào ở Ấn Độ cả. Hơn nữa ở thời đại này, không ai có thể tin được rằng một cô gái quê Ấn Độ lại có chí sang tận một vùng xa lạ ở Ý hay Pháp để tu cả. Thực ra, số thôn nữ này đều thuộc những gia đình nghèo túng không có của hồi môn để gả chồng cho họ. Lúc gả mua, lái buôn thường tán một khi sang Tây Âu các cô sẽ được dạy nghề thành chuyên viên hay nữ y tá. Ngoại trừ một số nhỏ sang Tây Đức được huấn luyện tử tế và giao phó những chức vụ hữu ích, toàn thể các cô khác, hoặc vì ít học, hoặc vì bề trên ngăn cấm, đều trở thành con sen.

CHÍNH LUẬN
25-8-1970

Đồng tiền xiết máu...

(TIẾP THEO TRANG 21)

réo gọi ở dưới nhà. Cái gì nó qua rồi cho qua luôn. Đ. m từ nay tao coi như rác hết. Nước Xê Ký có đủ quốc tịch, thì gia đình tao cũng chỉ có một đứa con lai góp vào sự thịnh cường cho VN mai sau. Có sao đâu. Nhưng hình ảnh đồng đô xanh và hình ảnh đồng tiền vàng ao mra Cabot lại ám ảnh anh. Đầu óc anh như búa bổ. Đúng rồi, mấy thằng Phi, thằng Mỹ trong Club nổi hứng lên, đề vợ anh ra làm đầu thì làm sao mà vợ anh có thể bắt nó mang Cabot Lodge vào cho kịp. Nền hèn chi mà vợ anh chả đem theo đồng tiền vàng trong bóp bả. Hèn chi mà đứa con lai đen thui kia không có sao đáng?

Anh ta nghĩ gì thì chẳng hay, nhưng tôi vẫn gặp anh ta, tôi cố trốn tránh. Vì tôi sợ rằng cái lập luận Chân Thiện Mỹ nó lù lù ra kia mà chúng nó không thấy sẽ phản lại anh. Anh vẫn sống trong sự giàu sang và chiều chuộng vẫn đi đón vợ đúng giờ trong Club Mỹ TSN.

Các bạn thấy rằng cũng chỉ vì tiền. Đồng tiền xiết máu hay xiết họng chỉ chi cũng được. Hèn chi mà



BÚT THÉP

TÌNH SỞ ĐÒI

LTS: Từ nay, mỗi tuần Bút Thép sẽ làm công việc tổng kết, kiểm điểm các biến cố quốc tế, quốc nội xảy ra trong tuần để giúp bạn có một cái nhìn tổng quát về tình hình thế giới và trong nước.

Cộng Sản cũng thấy tư bản thơm

Mặc dù Do Thái và Ai Cập tố cáo lẫn nhau một cách quyết liệt, vấn đề Trung Đông vẫn được tiếp tục. Ngày 24-8-70, ba quốc gia Do Thái, Ai Cập và Jordanie đều đã chỉ định đại diện tham dự hội nghị hòa đàm theo đề nghị trước đây của Mỹ. Nguồn tin từ LHQ cho biết tới tháng 9 này, có thể sẽ có hòa đàm cấp Ngoại trưởng giữa các quốc gia trên. Đại sứ LHQ Jasring, sau khi tiếp xúc với đại diện Do Thái, Ai Cập và Jordanie đã tuyên bố với báo chí rằng ông hy vọng sẽ đạt tới một giải pháp trước khi hết hạn ngưng bắn tạm thời. Cuộc ngưng bắn tạm thời theo đề nghị của Mỹ chỉ kéo dài 90 ngày và sẽ chấm dứt vào ngày 5-11 tới đây. Trong khi đó, nguồn tin từ thủ đô Anh cho biết TC có thể sẽ nối lại cuộc hòa đàm thương trực với Mỹ tại Varsovie. TC vừa bổ nhiệm vị tân đại sứ tại đây và dựa vào đó, các quan sát viên cho rằng Bắc Kinh đang chấm dứt thời kỳ tự cô lập. Vai ngày trước khi có các tin trên, đài Mạc tư Khoa đã công bố toàn văn bản thông cáo kết thúc hội nghị thượng đỉnh Varsovie vào hôm 20-8. Trong bản thông cáo này, các quốc gia CS Đông Âu thuộc Minh Ước Varsovie đã đặc biệt lưu ý tới việc mở rộng kết giao với các quốc gia Tây phương. Diễn biến của sự việc cho thấy đã có một sự thay đổi ngầm ngầm giữa Nga và TC trong việc bày tỏ thái độ hòa giải với Mỹ. Và có lẽ đề lúc nào cũng có sự quân bình giữa mức độ hòa dịu và căng thẳng, Nga và Trung Cộng đã tổ nhau xả láng trong tuần qua. Đã tới lúc kẻ thù tư bản trở thành hấp dẫn hơn cả người anh em Cộng Sản. Phải chăng đây cũng là một kinh nghiệm về thế lực của đồng tiền trong đời sống chính trị?

Hòa đàm và chờ đợi

Nhiều người đã quả quyết rằng việc giải quyết êm đẹp tình hình Trung Đông sẽ giúp giải quyết êm đẹp tình hình Đông Dương. Vì nếu Nga đã ngưng phá Mỹ ở Trung Đông thì có như thính TC cũng không còn dám phá Mỹ ở Đông Dương. Thế nhưng, khi cuộc hội đàm về vấn đề Trung Đông khởi sự

thì cuộc hội đàm về vấn đề Lào lại bị đình lại. Pha hoàng gia Lào đột ngột đòi CS Lào phải ly khai với Mặt Trận CS Đông Dương, và đại diện phái đoàn Lào thì bỏ về Hà nội để xin chỉ thị. Cuộc hòa đàm về VN tại Ba Lê cũng dậm chân một chỗ. Phiên họp thứ 81 vẫn vắng mặt trưởng phái đoàn BV Xuân Thủy. Nhân vật này đã rời Hà nội qua Ba Lê vào hôm 26-8, nhưng cho biết chỉ có thể dự phiên họp thứ 82 vào đầu tháng 9. Lý do được nêu ra là vì đường xa, mệt nhọc. Tuy nhiên, trước đó Xuân Thủy cũng tuyên bố là sẵn sàng chấp nhận mặt đàm với Mỹ. Điều được mọi người đặc biệt lưu ý là dường như đã có một sự thỏa thuận lui lại mọi cuộc gặp gỡ giữa các phe, ít nhất là tới đầu tháng 9-70?

Khoảng thời gian chờ đợi này trùng hợp với thời gian có cuộc Á du của Phó Tổng Thống Mỹ Agnew. Như thế có nghĩa là Mỹ vẫn chưa sẵn sàng lắm thì phải. Bởi trong chuyến Á du này, sứ mạng của Phó Tổng Thống Mỹ Agnew đã được nhận rõ là sứ mạng dàn xếp cho các quốc gia Á châu đồng minh chấp nhận lập trường của Mỹ. Thành ra, sự có mặt của Xuân Thủy tại Ba Lê lại không quan trọng bằng sự có mặt của Agnew tại Á châu.

Nhưng người Mỹ muốn dàn xếp cho một lập trường như thế nào?

Sứ mạng của điều hâu Agnew

Khi ông Agnew rời nước Mỹ, các lãnh tụ Á châu tại Việt, Hàn, Thái đã đồng loạt đưa ra một số lời tuyên bố có tính cách bày tỏ lập trường về những vấn đề liên quan tới người Mỹ. Tại Hàn-Thái, các nhà lãnh đạo đã nói trảng ra rằng không phải Mỹ muốn rút quân lúc nào cũng được. Việc quân Mỹ rời khỏi Hàn, Thái phải tùy thuộc vào sự viện trợ của Mỹ dành cho các quốc gia trên để họ tăng cường lực lượng, và đáp vào khoảng trống do việc quân Mỹ rút đi. Cả Hàn lẫn Thái đều tuyên bố nếu vấn đề không được giải quyết trong khuôn khổ đó thì họ cũng sẽ rút quân ra khỏi VNCH. Trong khi đó, tại Saigon, TT Thiệu cũng lên tiếng về vấn đề viện trợ Mỹ bằng

những lời lẽ gay gắt ít thấy có. Ông Thiệu đã nói rằng Mỹ không thể ý vào sự viện trợ để buộc VNCH chấp nhận liên hiệp, dầu hàng CS. Trái hẳn với lời tuyên bố trước đây, ông Thiệu còn nhấn mạnh sẽ đập nát bọn CS nếu chúng lộ mặt ra đề mưu toan khuấy rối. Như vậy người ta đã có thể ngầm hiểu sứ mạng của ông Agnew trong cuộc Á du này: Đó là sứ mạng thực thi chính sách giải kết của Mỹ tại Á châu để ứng dụng chủ thuyết Á châu tự quản của ông Nixon. Nhưng chủ thuyết Á châu tự quản này có lẽ khó thể ứng dụng nổi nếu không có sự biểu đồng tình ít nhất bằng sự im lặng của phe CS. Để có sự im lặng này, Mỹ có lẽ đã bằng lòng nhượng bộ một số yêu sách của CS. Nhưng sự nhượng bộ của Mỹ không thể chỉ có trong lời nói của chính quyền Hoa Thịnh Đốn mà phải có ở thái độ của các quốc gia chống cộng bậc nhất tại Á châu. Ông Agnew vốn là một thứ điều hâu hạng nặng nên đã được ủy thác việc dàn xếp cho các quốc gia trên chấp thuận lui bước. Ông Nixon đã tổ một phát càn lãng bằng chuyển đi của ông Agnew. Vì giao cho ông Agnew sứ mạng dàn xếp trên tức là đã gián tiếp đe dọa các quốc gia chống Cộng bằng binh rằng họ không thể trong cậy gì được ở phe điều hâu Mỹ nữa. Người ta có thể chờ coi kết quả chuyến đi của ông Agnew qua diễn tiến sắp tới của cuộc hội đàm Balé cũng như Khang Khay.

Cái khó của Mỹ và Đồng minh

Trong khi ông Agnew đang ở Á châu thì thứ trưởng ngoại giao Mỹ Alexis Johnson trong trình trước Quốc Hội về một quyết định mới của Nhật, quyết định tăng ngân sách Quốc phòng. Theo ông A. Johnson, ngân sách Quốc phòng của Nhật sẽ tăng gấp đôi kể từ niên khóa 1972. Ông A. Johnson còn úp mở một cách cố ý khi tiết lộ về việc Nhật sẽ không gửi quân ra ngoại quốc, và ông nhấn mạnh, trừ khi có sự thỏa thuận của Liên Hiệp Quốc về một đạo quân như vậy. Báo US News and World Report trong ngày 25-8 cũng tiết lộ rằng Mỹ sẽ chấm dứt vai trò hiến binh quốc tế sớm hơn dự đoán của mọi người. Theo báo này, có thể trước cuối năm 1972, sẽ không còn một người lính Mỹ có mặt ở các quốc gia Á châu nữa. Luận điệu của tờ báo và những lời lẽ tường trình của ông Alexis Johnson đã xác nhận phần nào ý kiến cho rằng Nhật sẽ thay thế Mỹ trong trách vụ đỡ đầu các quốc gia Á châu về nhiều mặt. Thuyết Á Châu tự quản của Nixon, như thế, ít nhất cũng đã được Nhật hưởng ứng, dù các quốc gia chống Cộng khác còn đang lơ lửng con cá vàng. Thực ra thì các quốc gia như Việt, Hàn, Thái và Trung Hoa Quốc gia cũng không chê chủ thuyết trên, nếu được hỗ trợ mạnh về kinh tế và chiến cụ.

Nhưng cái khó là Mỹ lại tình bất bỏ dần dần cơ quan AID để tiến tới chấm dứt chương trình viện trợ cho không. Vừa tình xử dụng người Á châu để tiết kiệm xương máu, Nixon lại vừa tình thất hầu bao lại. Cái khó cho Á châu và cũng là cái khó cho Mỹ chính ở chỗ này.

23 tỷ bạc giấy 1000đ

Cùng với những diễn biến chính trị đau đầu cho các quốc gia chống Cộng, như kể trên, dân chúng Saigon còn đau đầu về cái tin nhà nước sẽ cho phát hành trong đầu tháng 9 này, 23 triệu tờ giấy 1000 đồng tức là 23 tỷ bạc. Theo giải thích của giới hữu trách thì số tiền này tương đương với khoảng 20 phần trăm khối lượng tiền tệ hiện đang lưu hành. Cũng theo giới trên thì đây chỉ là một việc phát hành bình thường tức là đưa giấy bạc mới ra để thu hồi giấy bạc cũ về. Tuy nhiên, sự hiện diện của những tờ giấy bạc 1000 đồng vẫn là một mối đe dọa thê thảm cho dân chúng, nhất là trong trạng huống đồng bạc Việt Nam đang bị áp lực lạm phát khủng khiếp như hiện nay. Sau sự hiện diện của những tờ giấy 1000 đồng, vật giá sẽ ra sao? Có lẽ chúng ta cũng không nên quên rằng việc thay đổi hối xuất đó là vẫn là việc có thể được thực hiện trong sớm tối.

Một cuộc buôn chưa từng có.

Nhưng trái bom lớn nhất trong tuần qua phải kể là «trái bom buôn lậu nữ tu» do báo Sunday Times ném ra vào ngày 30-8. Tháng 6 vừa qua, vụ này được một tờ báo Ý công bố đã bị Tòa Thánh lên án là «lời bịa đặt bỉ ổi». Nhưng báo Sunday Times đã lập lại với rất nhiều chi tiết. Theo báo này giáo hội Công Giáo La Mã tại tiểu bang Kerala Ấn Độ đã bán ngót hai ngàn gái địa phương cho các tu viện Âu Mỹ với giá từ 6 tới 700 Mỹ kim một người. Cuộc buôn lậu nữ tu này khởi đầu từ 1958 và bị phát giác vào năm 1969. Tòa Thánh La Mã đã mở nhiều cuộc điều tra nhưng vì gặp nhiều khó khăn nên chưa thấu lượm được những chi tiết rõ rệt. Tuy nhiên, một viên chức trong Tòa Thánh đã tiết lộ có rất nhiều nhà dòng tại Âu châu không có người. mới xin vào tu nên đã bỏ tiền ra mua các gái quê Ấn Độ. những người bị bắt đem bán hầu hết nghèo đói nên thường bị bọn buôn người gạt gẫm là đưa sang Âu châu cho học nghề. Các gái quê này sau đó đã được bán cho các tu viện để thành tu sĩ. Cuộc buôn bán này đã làm nhẹ hẳn tính chất nhơ bẩn của bất kỳ cuộc buôn bán nào trong chính trị.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Chị các chứng đản nhữc
NHỮC ĐẦU NHỮC RĂNG
CÀM CUM ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

HN 062 SVT/SCDP

PHU TÂN TR

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÁO
phụ trách

Xin tha cho Hòa bình !!!

Mỗi buổi tối, trước mặt vô tuyến truyền hình, người dân phải đối diện với mấy ông xin phiếu. Muốn xin phiếu đồng bào thì các ông phải khoe thành tích chửi bới và trình bày thái độ lập trường của các ông với những vấn đề thời sự liên hệ đến vận mệnh đất nước.

Nhưng cái lễ thông thường giản dị đó đã không được các liên danh thực hành một cách nghiêm túc. Nghĩa là các ông nói ba xàm, vượt khỏi kích thước của một ông nghị sĩ nhiều lắm.

— Chẳng hạn : Tướng cũ Huỳnh văn Cao, đơn thương độc mã lên Ti vi đọc thông điệp. Làm như ông đã là Tổng thống của nước này không bằng. Sau khi duyệt qua tình hình quốc tế, ông nói đến các thành tích rực rỡ mà nhà nước đã đạt được từ khi đắc cử năm 1968 đến nay ! Ông kể lể dông dài quá. Ông tướng này rất dốt Việt văn, nghĩa là ông không biết cái lối hành văn của một bức thông điệp nó khác với bản văn vận động bầu cử như thế nào cả ! Rõ ràng, ông Huỳnh văn Cao muốn làm kép cái lương đóng vai Tổng thống, diễn một màn đọc Thông điệp cho đồng bào nghe chơi !

— Chẳng hạn : ông Trương công Cửu xin phiếu từ lum. Nào là xin các bà lão có con em xa thân vì nước, xin các đảng viên cần lao đang bị kỳ thị... và chửi cái tập đoàn đã hãm hại các ông từ 1963 đến nay. Một mặt thì đòi xin. Mặt khác lại chửi mắng các phe đối lập. Ông Cửu đã từng làm T.Tr. ngoại giao mà lối nói chan chất của ông đã bám vằm phiếu của ông ra nghìn mảnh vụn.

CÂU CHUYỆN SỐ 31

Thưa Bác, «đời là thế,» thế này đây Bác.

Cay chua và mặn đắng lắm Bác

Bác ơi có lẽ đây cũng chỉ là một trong trăm ngàn đau thương mà chúng cháu phải chấp nhận. Lắm lúc chúng cháu tự hỏi : Bất công này do đâu mà đến ?

Tại chiến tranh ư ? Tại cái xã hội sẵn có bất công ư ? Chúng cháu không dám đổ tội cho ai. Vì lấy gì để mà đổ tội. Nhưng nếu ai đó buộc tội cho chúng cháu, cho chúng cháu là bọn hậu sinh mất nết, cần bướng thì chúng cháu lại càng không nhận tội. Không nhận tội nhưng cũng không phản đối. « Bởi (ai đó) là đàn anh của chúng cháu ». Chúng cháu chỉ muốn nói lên những lời ngẹn ngào và uất ức thôi. Dù biết chúng cháu chỉ là những chú ếch trong lòng giếng, chỉ là những hạt cát bé bỏng của một sa mạc bao la hay đúng hơn chúng cháu chỉ là những con vật buộc phải thiêu thân. Chúng cháu không có quyền định đoạt lấy tương lai của chính chúng cháu. Nhưng ít nhất chúng cháu cũng phải có quyền nói. Nói những gì mà chúng cháu cần thấy phải nói, không thể chứa chất. Ủa mà ai cấm chúng cháu nói đâu ? Cứ nói đi. Tự do ngôn luận mà.

Thưa Bác, đã hai năm rồi, hai năm đi vào cuộc chiến bằng những ngày dài, mệt mỏi và đầy bất mãn.

Bất mãn đề mà bất mãn Bác ơi. Từ bất công này đến bất công khác nhưng chúng cháu vẫn lấy câu C'est ta vie đề mà an ủi. Chúng cháu không lấy gì làm bi quan cả. Chúng cháu vẫn nuôi hy vọng mà mãi hy vọng. Hòa bình sẽ đến. Bác ơi ! Với cuộc chiến chúng cháu kể như ngu dốt, không cần biết có lý tưởng hay không lý tưởng. Dù Bác hay Nam. Chúng cháu chỉ là con dân của một nước, đúng hơn là công dân của một quốc gia. Khi quốc gia hữu sự thì chúng cháu phải nhận lãnh lấy trách nhiệm. Điều đó chúng cháu không chối cãi. Chúng cháu đã chứng minh điều ấy bằng cách chúng cháu đi trình diện đúng hạn theo lệnh gọi của BQP 31-8-68 (Nghĩa là, sau khi thi xong Tú tài I khóa ngày 7-8-68). Được xếp theo học KHSQ/TB tại quân trường Đống Đa KBC 4162 thuộc Đại đội 1/17B, Tiểu đoàn Lê thái Tổ. Chúng cháu nghĩ rằng, đã lỡ dở dang với nghiệp văn thì phải cố gắng ở nghiệp võ. Ai dè văn võ đều không toại nguyện. Họ đã nhẫn tâm đánh hỏng chúng cháu (Với tổng số 159 mà chỉ còn lại 100 khóa sinh được vào giai đoạn hai). Tìm mãi không ra lý do, chúng cháu dò hỏi, được các huấn luyện viên nơi đây trả lời : BQP lấy theo tỷ số khóa sinh bởi lẽ quân trường ở động vì lệnh động viên vừa mới ban bố (8-68) Và họ an ủi chúng cháu, các anh sẽ được đưa về các ngành hoặc sẽ gọi lại trong vòng 1 tháng

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

rồi. Thưa Bác, chúng cháu đã được sang ngành QY. Đến đây chắc Bác cũng thăm trách chúng cháu. « Thời buổi này mà Quân Y thì quá sướng rồi, phê phởn ở các quân y viện còn đòi gì thêm nữa hờ các cháu », Không như Bác tưởng đâu. Chúng cháu là những kẻ cò thế và không tiền tài. Chúng cháu được hân hạnh bổ sung về các phân đội QY theo các tiêu đoàn hành quân liên miên (mặc dù chúng cháu là lính của Cục QY tuyển chọn hay đúng hơn là một ân huệ của BQP đối với những KSHSQ/TB không may mắn.

Thưa Bác, chúng cháu cũng chỉ là những tên lính tác chiến không hơn mà cũng không kém, bởi lẽ ngày ngày chúng cháu phải lê kê bên hông khẩu AR 15.

Thưa Bác, đã đành chúng cháu chịu nhiều thiệt thòi về vật chất, nhưng đau hơn thế nữa. Đó là vấn đề tinh thần. Tại sao thế hờ Bác. Đố bác đó.

Bác ơi ! Hiện giờ cũng như năm 69 vừa qua, ngoài chiến trường chỉ cần có binh I hoặc 6 tháng tác chiến là được tuyển đi học HSQ/TB rồi. Với họ, có kẻ không tốn lấy nửa các bạc để mua lấy nửa chữ còn chúng cháu thì sao ? Mới 12 năm mòn dầy

quần với nhà trường, chưa đủ để mang một cánh gà.

Tại sao chúng cháu lại bị ngược đãi đến mức độ này. Hay cũng tại đời là thế.

Đã hai năm chịu đựng với chiến trường với bao nhiêu cay đắng lẫn tủi nhục. Chúng cháu vẫn cố nuôi hy vọng, hy vọng thế nào BQP cũng gọi cho chúng cháu đi học lại hoặc hơn thế nữa là gán lon tập thể cho chúng cháu bằng một thông cáo hay bưu điệp của BQP. Nhưng bác ơi ! Quá lâu đề chờ đợi. Biết làm gì hơn ngoài cách viết lên những sự thật. Sự thật phũ phàng. Ước mong cuối cùng của chúng cháu là được Bác cho đăng những giòng này vào mục « Đời Là Thế ».

Thành thật cảm ơn Bác. Chúng cháu xin chúc Bác mãi được khỏe và mãi sống. Sống trọn vẹn với Đời, đứng từ rẫy Đời bác nhé. Dù Đời lắm đen bạc. Chúng cháu yêu Đời lắm Bác ơi !

QUỐC HƯƠNG và
các bạn hiện phục
vụ tại các trung
đoàn 3, 54 BB
(59 người ở khắp 3
Vùng Chiến Thuật)

CÂU CHUYỆN SỐ 32

Hắn bị thương trong lúc giao chiến với Việt Cộng khi chúng tấn công vào đơn vị hán tại « Bà Rén » Quảng Nam đêm 10-6-70 thì ngày hán thấy vết thương đang nhức nhối và cơ thể còn suy nhược nên hán trình bày với nhân viên Quân y đề xin tiếp tục điều trị lại cho đến khi vết thương lành hẳn đồng thời xin giải phẫu để lấy mảnh đạn ra, nhưng lời trình bày hán vô hiệu vì họ không can thiệp gì được cả, mặc dù họ rất thương yêu đồng đội, song đây là lệnh của Bác sĩ thì họ biết làm sao hơn. Đã có bằng Bác sĩ rằng bệnh nhẹ không đáng nằm

bệnh viện. Họ cho hán về nhà nghỉ trước và dặn sáng thứ hai đến nhận giấy xuất viện. Sáng thứ hai đến đây hán thấy vết thương đang nhức nhối và cơ thể còn suy nhược nên hán trình bày với nhân viên Quân y đề xin tiếp tục điều trị lại cho đến khi vết thương lành hẳn đồng thời xin giải phẫu để lấy mảnh đạn ra, nhưng lời trình bày hán vô hiệu vì họ không can thiệp gì được cả, mặc dù họ rất thương yêu đồng đội, song đây là lệnh của Bác sĩ thì họ biết làm sao hơn. Đã có bằng Bác sĩ

(XEM TIẾP TRANG 48)

— Chẳng hạn : hôm trước chúng ta đã chán mấy ông ra ứng cử Hội đồng Tỉnh, Thị. Đố đã vượt khỏi lãnh vực xây trường, lót đường, cắt chợ lo đèn nước cho dân lại chạy vung xích chó lên để tuyên bố nào là hòa bình, chiến tranh, nào là đối lập... Nay, cái cảnh « treo đầu heo bán thịt chó » đó lại được mấy ông liên danh xài lại. Mấy ông quên rằng : nhiệm vụ của ông là làm luật. Chỉ có ông Nguyễn tiến Hỷ là nói được 1 câu : « Hành pháp kém là vì lập pháp quá bất » là nghe được. Còn ngoài ra là vẽ mồi bắt bóng cá. Thập chí, các liên danh lấy xương máu làm nòng cốt cũng réo ầm lên về hòa bình. Liên danh nào cũng la hòa bình. Chán thấy mồ ! Hòa bình ai mà chả muốn. Nhưng hòa bình đủ 36 kiểu tung ra lia lịa như thế chắc cũng chẳng bịp được ai !

Trong khi các ông dùng độc thủ để hãm hại, bới lọ nhau sát ván thì lại đòi hòa bình nghe nó đều hết chỗ nói. Đối với Thọ Hoạn và có lẽ với quý độc giả nữa : « Hòa bình » là điều cao quý nhất, sâu xa nhất, tha thiết nhất, và thiêng liêng nhất ! Cho nên, Thọ Hoạn không muốn và không thể chịu để cho bất cứ kẻ nhem nhuốc nào đem hai tiếng thiêng liêng đó ra mà đùa dờn và mua danh bán lợi. Nếu đã có kẻ nào nhẫn tâm đem những gì thiêng liêng nhất của tôn giáo ra để mà cầu tư lợi bị kết tội thì những kẻ đùa dờn trên nguyện vọng tha thiết của dân tộc cũng chẳng đáng để nhân dân ủng hộ.

Các ông ứng cử cứ tha hồ nói phét. Còn hai tiếng « Hòa bình » thì hãy để cho những kẻ đã thực sự đấu tranh cho nó trở về. Hiện giờ, mọi nguyện vọng tốt đẹp nhất như Tự do, Dân chủ, công bằng đều trở thành những danh từ trống rỗng. Còn isot lại dõm lửa chót đang ồm ập trong tâm can lại còn bị moi ra để lợi dụng nốt thì quả đau đớn lắm.

Xin tha cho ! Nếu các ngài còn muốn có một chỗ trong tâm hồn của chính các ngài.

HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27



NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU

● Cảm ơn ông Phạm văn Bính,
người đã cho tài liệu để viết bài này.
TÊ ĐÊ

Viết về ông Bảo Đại và ông Hồ chí Minh, mà không viết về Nam Phương Hoàng Hậu là một thiếu sót, vì bà có liên hệ với cả hai ông. Hơn nữa, Nam Phương Hoàng Hậu đối với nhiều người, nhất là những người thuộc lớp trẻ chỉ là một người đàn bà của huyền thoại hay nói đúng hơn chỉ là một người đàn bà có nụ cười bí hiểm như Mona Lisa với khuôn mặt đài các in trên tem bưu bản ở Bru-đien hoặc trong các tiệm sách! Phác họa một vài nét về bà tưởng không phải là một điều vô ích vậy!

Nam Phương Hoàng Hậu chụp hình với quốc phục và chiếc khăn vàng in trên tem quả xứng đáng là một đệ nhất phu nhân. Gương mặt của Bà sang mà không kiêu, hiền mà không tầm thường, dễ dãi. Nụ cười mỉm kín đáo nhưng không quá e lệ. Đôi mắt nhỏ nhưng là thứ mắt quý của Đông phương, thứ mắt phượng sáng tinh anh. Bà cũng có một chiếc cổ tròn, thon, và cao hợp với khuôn mặt.

Nếu chỉ so sánh về sắc đẹp với những vị đệ nhất phu nhân trên thế giới như Hoàng hậu Thái Lan, Bà hoàng xứ Monaco, Jacqueline Kennedy v.v... thì Nam Phương Hoàng Hậu chắc chắn phải hơn. Rất tiếc chưa bao giờ người ta tổ chức một cuộc thi hoa khôi dành cho các đệ nhất phu nhân trên toàn thế giới!

Nam Phương Hoàng Hậu tên thật là Lan. Bà là con của ông Nguyễn Hữu Hào, một điền chủ nổi tiếng. Bà học tại Pháp và trong thời gian này Bà đã được các vương tôn công tử « trồng cây si » mê mết. Sau khi ở Pháp trở về Việt Nam Bà học tại Đà Lạt. Lúc đó Decoux quen biết rất thân gia đình ông Nguyễn Hữu Hào và Decoux đã giới thiệu Bà với ông Bảo Đại. Ông Bảo Đại chịu thứ « hoa Lan » này ngay mặc dù trước khi gặp mặt Lan ông có rất nhiều thiếu nữ đào tơ mong ước « chấp cánh liền cành » với ông. Trong số này phải kể hai chị

em cô Yến và cô Ngọc, con của ông Vi văn Định. Hai cô đã từ Bắc vào Huế để học. Những con quan học ở đây đều mong lột mất Đức Vua (dù là mất Đức Vua lúc nào cũng đeo kính dâm vì không chịu được ánh mặt trời!). Sau này hai cô, một cô lấy Nguyễn văn Huyền, một cô lấy Tôn thất Tùng ở ngoài Bắc.

Cuộc tình của ông Bảo Đại với Lan không phải không gặp những trở ngại. Ta biết mẹ ông là một người mộ đạo Phật, bà không thể chấp nhận cho ông kết hôn với một thiếu nữ theo đạo Thiên chúa! Triều đình Huế cũng không chấp nhận việc này. Nhưng cuối cùng, tình yêu đã thắng lướt!

Ông tuyên bố nếu không lấy được Lan, ông sẽ ở vậy suốt đời và không những thế ông còn yêu cầu phong cho Lan là Hoàng Hậu, chối không chịu coi nàng chỉ là một vương phi. Ông cũng phải xin phép Đức Giáo Hoàng được kết hôn với Lan! Đức Giáo Hoàng đã chấp thuận và cho phép ai giữ đạo của người ấy. Thực ra, ông Bảo Đại cũng chẳng thích gì đạo Phật nhưng ông thương mẹ mà thôi. Ông không phải là một « tỳp » ăn chay trường, gõ mõ tụng kinh niệm Phật đêm ngày! Ông là một kẻ khoái tự do, nếu không muốn nói là một kẻ phóng đãng, một tay ăn chơi khét tiếng!

Thế là 6 tháng sau kể từ lúc ông si Lan, ông đã được kết hôn với nàng và Lan không còn là Lan nữa mà là Nam Phương Hoàng Hậu!

Cuộc hôn nhân này có thể gọi là một thứ liên tôn, một thứ hòa đồng tôn giáo thứ thật! Hai tôn giáo đã gặp nhau đứng giữa là Đức Giáo Hoàng!

Những năm đầu tiên là những năm hạnh phúc nhất đối với Nam Phương Hoàng Hậu. Bà thường cùng «Ngài» ngao du sơn thủy, bay bướm lá lướt, vớt ả bên nhau. Khi đi chơi đến Hải Vân, khi viếng của bề Nha Trang, khi Cam Ly, Hồ Lớn khi săn thú ở

hạn mê Thuật, Biao. Ông Bảo Đại thường tự tay lái xe đi chơi với Bà. Ít khi ông cho tài xế hoặc các tùy viên quân sự của Pháp đi theo. Chiếc xe hơi của ông là chiếc Mercury bỏ mui màu nâu nhạt.

Lúc kết hôn với ông, Nam Phương Hoàng Hậu khoảng mười chín, hai mươi. Thời gian này bà rất đẹp, đẹp một cách thuần túy Đông Phương, mặc dầu bà theo Tây học. Bà có cái dáng đài các tự nhiên không kiểu cách, uốn éo!

Trong đời Nam Phương Hoàng Hậu có hai kỷ niệm làm Bà nhớ nhất là ngày xuất hiện trước công chúng ở ngoài Bắc khi Bà ra khánh thành Hội chợ Nội và những ngày bà bị cầm tù ở Huế.

Người ta kể lại rằng trong lần ra Hà Nội cùng ông BD, có một hôm khi lên xe Bà đã đánh rơi chiếc hài và ông Nguyễn tiến Lãng lúc đó là bí thư của Bà đã quí xuống nhặt chiếc hài kính cần dâng lên để Bà đi!

Trong thời gian bị cầm tù ở Huế, nói đúng hơn bị giam lỏng tại An Định cung ở ngoại thành, cũng có một giai thoại liên quan đến ông Hồ chí Minh là vào dịp Tết, Chủ tịch UB hành chánh Huế đã trao cho Bà số tiền 10 ngàn đồng của ông HCM chuyển cho bà để bà ăn Tết. Bà đã từ chối khéo bằng cách vẫn nhận số tiền đó nhưng lại đưa cho các bà sơ để tổ chức Tết cho các cô nhi. Lúc này Bà rất túng thiếu và ăn uống rất kham khổ.

Sau hai năm bị tù tại đây, khi quân đội Pháp tiến đánh đến gần Huế, mấy vị linh mục dòng Cứu Thế đón Bà ra Đà Lạt và ở Đà Lạt Bà liên lạc được với ông Bảo Đại tại Hồng Kông.

Ông bảo Bà cùng các con sang Cannes ở và chờ ông sẽ trở lại Pháp sau. Ông BD đã có sẵn một cái lâu đài tại đây.

Sau đó, vào những ngày cuối cùng trước khi qua đời bà đã sống một cuộc đời bình thường trong một lâu đài nhỏ ở gần Bordeaux. Bà rất ít khi xuất hiện cùng ông Bảo Đại chỉ trừ trong những tiệc tùng quan trọng. Thỉnh thoảng bà cũng đi ra ngoài mua sắm hoặc xem chớp bóng cùng các con. Một đôi khi bà cũng theo ông Bảo Đại tới Casino nhưng chỉ để xem ông chơi Baccara hoặc Roulette mà thôi. Ông Bảo Đại là một tay bạc rất cừ, và trầm tĩnh vì vậy hay được bạc hơn là thua. Những dịp được bạc như thế (khoảng ba bốn triệu) ông thường cho Bà hết để Bà may quần áo. Nam Phương Hoàng Hậu ưa kiểu của Christian Dior và Baldwin hơn cả. Bà là người rất sành điệu ăn mặc và màu tím nhạt là màu Bà thích nhất.

Sinh hoạt thường ngày của Bà là lo cho con cái trong nhà, đọc sách báo, trồng hoa tía lá, đi dạo trong vườn hoặc đánh dương cầm vào buổi tối. Bà là người cũng rất thích nghệ thuật. Trong phòng của Bà người ta thấy có treo những bức họa của Renoir, Buffet. Bà không ưa những bức họa lập thể kiểu Picasso vì không hợp với taste Đông phương của Bà. Bà cũng khoái nuôi chó, Bà có cả một bầy chó, trong đó có một con chó thuộc giống Saint Bernard, thứ chó to như một con hổ để xử dụng tìm kiếm những người mất tích trên núi tuyết, mà Bà mua ở Thụy Sĩ là Bà quí nhất. Về thể thao Bà có thể chơi được tennis và golf nhưng không hay bằng ông BD.

Nam Phương Hoàng Hậu đã từ trần vào khoảng 10 giờ vào một buổi sáng khi bà đang đi dạo bên những khóm hồng. Bà đã chết một cách êm thắm nhưng đột ngột đến chính ông Bảo Đại và các con Bà cũng không ngờ. Bà đã bị chết vì đau tim! Trong gia đình không một ai biết bà mắc bệnh này. Vì Bà là một người rất kín đáo, ít khi than phiền kẻ lẽ. Người ta cho rằng Bà đã nuôi bệnh đau tim để tự tử vì thấy ông Bảo Đại quá phóng đãng, bay bướm với những người đàn bà khác. Nhưng đó chỉ là một giả thuyết mà thôi. Sự thật chỉ có chính Nam Phương Hoàng Hậu mới biết. Bà chỉ hay tâm sự với những người bạn của Bà là Bà rất buồn không không trở lại VN sống. Chính Bà đề nhiều lần đòi về VN nhưng ông Bảo Đại không chấp thuận.

Nam Phương Hoàng Hậu đã được mai táng theo nghi thức bên đạo Thiên chúa. Chiếc quan tài của Bà đã được ông Bảo Đại thừa làm bằng gỗ xối quí nhất của Pháp! Bà đã được an nghỉ ngay tại trong tòa lâu đài bên những khóm hồng.

Ông Bảo Đại tỏ vẻ rất hối hận và thương tiếc Nam Phương Hoàng Hậu vô cùng vì những ngày sau này ông đã để Bà quá cô đơn!

Di tích cuối cùng của Bà là đồ đạc điền trả ở Biao. đồn điền Nam Phương mà hiện nay là nơi tạm trú của hơn 10 ngàn Việt kiều từ Căm bốt trở về.

Với cuộc sống điên đảo, quay cuồng hiện tại, cái tên Nam Phương Hoàng Hậu nghe thật xa lạ, lạc lõng đối với đa số quần chúng nhất là đối với thế hệ trẻ. Nhưng Nam Phương rất khác với nhiều đệ nhất phu nhân, nhất là các đệ nhất phu nhân của VN là Bà đã đi vào lịch sử nghệ thuật rồi bằng những con tem rất bắt mắt với khuôn mặt thoáng chất cười Mona Lisa huyền hoặc!

Và nghệ thuật thì vĩnh cửu.

MỖI TUẦN

BẠN NÊN ĐỌC:

- Đời
- Tin Vịt
- Nạng Thép

thi sĩ

Hồ Chí Minh

THIỆN CĂN



Tìm hiểu

Tôi cho rằng những bài thơ ông Hồ làm nó khô khan, cứng nhắc như những que củi, chẳng có hồn gì cả. Thơ mà không có hồn, thơ mà cứng, mà khô thì làm sao còn là thơ được nữa. Muốn thơ hay phải có rung động. Người làm thơ mà tự thân không rung động thì người thưởng thức, người đọc sức mà rung động, mà cảm động cho nổi.

Ở đây chúng tôi không đòi hỏi nhà văn, nhà thơ phải câu thúc trong những nguyên tắc chặt chẽ mà nhiều người đã đề ra, Đông cũng như Tây. Như Võ thức Khanh bên Trung quốc nêu 24 điều cốt yếu, Đông tư Bạch cũng trình bày 9 phép

Rồi Boileau, Sainte Beuve, P. Claudel... đều trưng những mẫu mực qui luật. Nhưng xét cho kỹ thì tựu trung vẫn không ngoài cái «thần» và cái «tinh». Hay gọi là Muse, Feu, zèle, illumination gì gì nữa cũng vậy. Thơ thuộc về lĩnh vực của tinh cảm, mà một khi không có tinh cảm thì thơ còn gọi có hồn sao được. Ngay những chữ, những câu cũng chợt đến với nhà thơ như những tia loé để thành những thứ châu ngọc, độc đáo, tươi đẹp, trác tuyệt. Hừng là thế, thần là thế.

Thơ ông Hồ đã đi ra ngoài những đặc tính đó. Có lẽ nói thiếu hẳn thi đúng hơn. Thật ra chỉ toàn những câu, những bài trong đó chữ được gò ép, chấp xếp theo một dụng ý nhất định. Họ Hồ không phải là

nhà thơ những vần cứ làm thơ. Ấy vậy mà có nhiều nhà thơ nổi tiếng tranh nhau khen thơ họ Hồ hết mình. Làm như không khen thì ăn uống không tiêu. Không khen thì như cảm thấy mình có tội. Khen «thơ Bác» đối với họ cũng là một lối kiếm chác. Như thế mới vững lập trường. Như thế trong người mới thấy khoan khoái, thờ phào nhẹ nhõm. Có một điều trái ngược lẽ thường là «người được khen» không coi những lời khen như những khuyến khích, những phần thưởng mà chính «người khen, lại coi như được thưởng, được khuyến khích. Câu châm ngôn Pháp «kể nịnh họ sống được là nhờ ở sự vung phí của kẻ cả nghe» (Tout flatteur vit aux dépens de celui qui l'écoute) sao mà nó đúng với trường hợp ở đây thế.

Xuân Diệu Huy, Cận, Lữ trọng Lữ, Nam Trân, Tố Hữu, Chế Lan Viên, Tú Mỡ... tùm bâu cả lại, khen lấy khen để, khen nức khen nở. Đúng là một đám nhặng xanh. vo ve ồn ào quanh một cục mồi. Như thế đấy, người ta phải kiếm miếng cơm manh áo bằng lối đi xưng tụng, nịnh xằng.

Trước khi xét đến những bài văn, thơ của ông Hồ in rải rác trong các sách báo tưởng cũng cần tìm hiểu xem ông đã chịu ảnh hưởng từ những nguồn tư tưởng nào. Việc tìm đến căn nguyên như vậy để giúp chúng ta có được một kết luận thích đáng, khách quan, không đến nỗi mang tiếng là vu khống. Trong cuốn «Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ chủ tịch» do nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà nội 1958 ấn hành, tác giả Trần dân Tiên đã viết: «Về văn học, Ông Nguyễn (chỉ Hồ chí Minh) thích đọc Sêch-pia (Shakespeare) và Đích-Ken (Dickens) bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung hoa và Huy-gô (Hugo), Dô-la (Zola) bằng tiếng Pháp. A-na-tôn Phơ-răng-xơ (Anatole France) và Lê-ông-Tôn-stôi (Léon Tolstoi) có thể nói là những người đỡ đầu văn học cho ông Nguyễn. Đọc những chuyện ngắn của A-na-tôn Phơ-răng-xơ và của Lê-ông-Tôn-stôi, ông Nguyễn thấy hứng thú về văn chương giản đơn và tự nhủ: «Người ta chỉ

cần viết điều gì người ta thấy và cảm, bằng cách nắm lấy màu sắc và hoạt động của sự vật, như thế thì viết cũng không khó lắm» (tr.36, 37).

Còn sản phẩm tinh thần của họ Hồ có những gì? Theo lời thuật của Trần dân Tiên và nhất là của Trương Chính thì khi ở bên Pháp, đầu tiên ông Hồ xin viết tin cho tờ «Dân chúng» (Le Peuple). Về sau, ông còn viết chuyện ngắn cho tờ Nhân đạo (L'Humamité). Đến năm 1920, nhờ CS Pháp giúp, ông xuất bản tờ báo «người cùng khổ» (Le Paria) Cũng trong khoảng thời gian này ông viết cuốn «Lên án chủ nghĩa thực dân Pháp» (Procès de la colonisation Française). Năm 1922, khi vua Khải Định sang Pháp dự cuộc triển lãm thuộc địa, ông viết vở kịch «con rồng tre» (Le dragon en bambou) để đả kích. Đại ý vở kịch: Có những cây tre thân hình quần quẹo. Những người chơi đồ cổ lấy về đểo gọt thành con rồng. Nó là 1 đồ chơi. Là con rồng nhưng thật ra chỉ là một khúc tre. Là 1 khúc tre nhưng lại hãnh diện có tên và hình dáng con rồng. Tuy vậy chỉ là 1 quái vật vô dụng.

Năm 1926, ở Quảng Châu ông Hồ viết cuốn «Đường cách mạng» để làm tài liệu huấn luyện cho các đồng chí CS và xuất bản tờ «Thanh niên», cơ quan của Tổng bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội (tức tiền thân của Đảng CS Việt Nam)

Khi ở Cao bằng trong khoảng thời gian từ tháng 2-1941 đến tháng 8-1942, họ Hồ đã lược lịch cuốn «Lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô», dịch cuốn «Phép dùng binh của Tôn tử», soạn ra «Cách đánh du kích», «Kinh nghiệm du kích Tàu», «Kinh nghiệm du kích Pháp», và viết báo «Việt Nam độc lập». Trong thời đầu kháng chiến, ông còn viết cuốn «Sửa đổi lối làm việc» để giáo dục cán bộ, đảng viên. (Trần dân Tiên, sách đã dẫn, trang 35-70 và Trương Chính, Hồ chủ tịch lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. In lần thứ hai, nhà xuất bản Sự Thật, Hà nội, 1966, trang 13-30).

(CÒN TIẾP)

Vài nét tiểu ngạo về một vị hoàng đế giang hồ : BẢO ĐẠI

(TIẾP THEO TRANG 8)

Hồi ở Hong Kong qua Genève, rồi Genève qua Paris, tôi cùng ở với Cựu Hoàng trong 1 khách sạn cực kỳ tráng lệ nguy nga, cạnh rừng St Germain en Laye cách thành phố Paris 18 cây số. Khách sạn là một cung điện cũ, nơi sinh đẻ ra ông vua Mặt Trời, Lô Y thập tứ. Tên khách sạn là Pavillon Henri IV. Đứng ở khách sạn, xây cất trên một trái đồi, nhìn về kinh thành Paris, trông rõ như một, từ tháp Eiffel đến điện Panthéon và nhà thờ Sacré Coeur. Du khách thường gọi khung cảnh mỹ lệ đó là một bức họa đồ đẹp nhất Âu Châu.

Khách sạn Pavillon Henri IV thuộc quyền trưng dụng chính phủ Pháp. Mỗi khi có vua chúa các nước đi qua, chính phủ Pháp thường lấy mấy phòng tại Pavillon Henri IV để các vị quốc khách này xử dụng.

Ở khách sạn Pavillon Henri IV không những sang trọng, yên tĩnh, có hạng, mà còn có một anh đầu bếp trứ danh giỏi nhất nước Pháp. Những bữa cơm thường ăn tại Pavillon Henri IV còn ngon hơn những bữa thịnh soạn ăn tại các nhà hàng 4, 5 sao.

Tuy nhiên, Bảo Đại không chú trọng đến thực đơn bằng máy móc và xe hơi. Công việc của tôi trước hết là phải gấp rút đến xưởng máy Gordini đặt cho Cựu Hoàng 1 chiếc xe hơi riêng, kiểu chạy đua, với tốc lực thường xuyên 300 cây số 1 giờ.

Gordini là 1 nhà chế tạo chuyên môn xe hơi chạy đua của nước Pháp. Một chiếc xe Renault Dauphin kiểu thường, lắp thêm một chiếc máy Gordini vào có thể dễ dàng bốc lên 150, 160 cây số một giờ.

Hàng ngày, 7 giờ sáng, Cựu Hoàng và tôi đã lái xe đến Porle de Versailles, cách khách sạn chúng tôi ở chừng 12 cây số, nơi Gordini đang chế tạo chiếc xe chạy đua cho Bảo Đại.

Ông Vua Tiểu Ngạo chăm chú coi thợ lắp máy, cười nói vui vẻ khoái trá. Nhiều khi ông bảo tôi đi mua bánh mì, dăm bông, rượu bia về thết bọn thợ máy, mục đích khuyến khích họ ráp cho chóng xong chiếc xe hơi đặc biệt.

Có lúc, ông rút thuốc lá mời bọn thợ hút, tỏ vẻ rất cởi mở thân mật.

Một hôm, chiếc xe gần hoàn thành, một người thợ máy kêu tôi ra cửa, chỉ vào Cựu Hoàng hỏi:

« Xin lỗi ông, ông Gordini quên giới thiệu hai ông với chúng tôi, nhưng nếu tôi đoán không sai, các ông là hai ông «Chết tỷ phú» ở cái nước có Mao Trạch Đông và 8 trăm triệu dân chứ gì? Tôi không được biết «Mao Sếnh Sáng» ra sao, như các ông cả thì khá lắm các ông tốt và bình dân lắm».

Tôi mỉm cười cải chính:

« Ông đoán sai rồi, Chúng tôi không phải «Chết» đâu. Chỉ là lảng giềng, bà con xa xa thôi. Cái ông ngồi xôm trong xưởng kia là Hoàng Đế Bảo Đại, Cựu Quốc vương Việt Nam. Ông ta có một cái mỹ tật:

THỢ MÁY LẠNH TỦ LẠNH

GS tốt nghiệp tại Mỹ và Nhật hướng dẫn: Khóa thực hành nạp ga máy lạnh. Bạn tự tay làm lấy cắt xà và hàn bằng gió đá. Sạc ga với đồng hồ sạc Amprobe. Xử dụng máy bơm và hút cùng hóa chất trừ nghẹt Đại Nam 308 Trần Hưng Đạo. 239 Ng tri Phương Chợt lớn. Nội trú 4000đ 1 tháng. H Phí 7500đ. Lớp cấp tốc 20 ngày. Lớp cuốn dây «BOBINAGE» trọn khóa 5000đ.

Vài nét tiểu ngạo về 1 vị hoàng đế

thích xe hơi đua. Ông ta là bạn thân với ông chủ của các ông. Ông ta là một ông vua thích vui đùa không hách dịch. Các ông có thể gọi ông ta là đồng chí, ông ta sẽ vui vẻ chấp thuận ngay... »

Người thợ máy thích chí, cầm tay tôi lái một lúc, cười hắc hắc và nói thật to, mục đích cho Bảo Đại cùng nghe :

« Trời đất ơi ! Trên thế gian này lại có được một ông Hoàng Đế dân chủ đến thế à ! Thực ra, từ khi tôi vào Đảng CS, chưa được bắt tay và hút thuốc của đồng chí Thorez lần nào.

« Còn ông Hoàng Đế này lại ngồi lẫn với chúng tôi, mời chúng tôi nhậu nhẹt, trò chuyện như những người bạn lâu năm.

« Tôi phải hỏi đồng chí Bảo Đại muốn năm cho Thorez nghe thấy đủ mặt mới hả dạ ! »

Có nên đề cập đến đời tình ái của Bảo Đại không ?

Viết hồi ký về Bảo Đại, tôi có một sự thắc mắc trong lòng. Tôi là người cộng sự của Bảo Đại, ủng hộ giải pháp Bảo Đại từ lúc chưa thành hình ở hải ngoại chia sẻ vui buồn với Bảo Đại, cổ nhiên tôi không thể có dã tâm viết sai sự

thực, nói xấu Bảo Đại để được lòng chính quyền hiện tại.

Tôi không phải hạng người dầy xéo lên Bảo Đại để hù Ngô Đình Diệm muôn năm. Rồi chín năm sau lại dầy xéo lên xác chết Ngô Đình Diệm và hù quân nhân cách mạng muôn năm.

Tuy nhiên, viết về Bảo Đại mà chỉ viết riêng về sở trường, độc giả có thể kết luận là thiên lệch, là bảo chữa.

Vì vậy tôi đành đề kỷ ức lời cuốn trở lại cuộc đời tình ái của ông vua Tiểu Ngạo, mặc dầu đời tình ái là một đời riêng tư bất khả xâm phạm của một người, dù người đó là vua chúa.

Thử hỏi từ Nã phá Luân Hoàng Đế đến vua Lô Y thập tứ nước Pháp, gần đây từ cố TT Sokarno đến Quốc Trưởng Si ha Núc, ai là không có một đời tình ái nghiêng ngửa ẻo le ?

Nhưng nói đến đời tình ái của Bảo Đại, trước hết tôi muốn dành một trang danh dự, đặc biệt cho Nam Phương Hoàng Hậu, người thiếu nữ mất nhưng của miền Nam, người mẹ hiền phục tòng số mạng của Á Đông, người vợ gương mẫu không bao giờ làm phiền đến chồng con, trái lại, giúp chồng con giữ vững ngôi thứ địa vị trong xã hội.

Nam Phương Hoàng Hậu là một bậc nữ lưu tài sắc vẹn hai, đáng

làm mẫu nghi thiên hạ. Không may Hoàng hậu mất sớm vì bệnh đau tim. Đó là cái tang chung cho dòng họ nhà Nguyễn, cho Hoàng gia, một mối hận thiên thu cho Bảo Đại.

Trong khi sống chung với Cưa Hoàng, tôi được Hoàng Hậu coi như người thân trong gia đình. Lúc Hoàng Hậu lâm chung một cách đột ngột, tôi không được tiễn đưa Hoàng Hậu về bên kia thế giới. Đó là một nét buồn trong cuộc đời phiêu bạt, không bao giờ tôi quên được.

Tôi đã mượn cây bút chì thành viết những dòng chữ kính mến tưởng niệm Nam Phương Hoàng Hậu.

Đời tình ái của Bảo Đại phải được coi chỉ là đời sống chung của ông vua Tiểu Ngạo này với Nam Phương Hoàng Hậu.

Ngoài ra Mộng Điệp hay ai ai chẳng nữa có thể coi như những giọt sương mai vừa lấp lánh đầu cành đã rớt xuống đất biến đi, sau khi mặt trời ló rạng.

Chúng ta, những người có đầu óc, có tư tưởng, có xét đoán, có nên đề ý đến những huyền thoại thuộc về đời tình ái « tạp nhạp » của một ông vua đã một lần thoái vị vì thương yêu nước, một lần bị phản bội truất ngôi mà không hề thốt lên nửa câu oán trách than phiền ?

Phạm Văn Bình
Saigon tháng 8 năm 1970



CÚNG GIỎ ĐÀU HỒ CHỦ TỊCH

Giỏ đầu của Bác rồi đây
Miền Nam cung kính cổ bầy dâng lên
Cúng cho hồn Bác ba tiền
Một con ngựa giấy, chiếc thuyền hoa nan
Cúng cho này những chùm gan
Sa trường góp nhặt lúc tàn giao tranh
Cúng cho bụi tóc củ hành
Đầu lâu chắt của dân lành thôn quê
Cúng cho mấy chục trái mề
Vì ăn pháo kích nhất tề xô ra !
Cúng cho một cổ ruột già
Công anh cán bộ mồ bà «Việt gian»
Cúng cho gạch đỏ nhà tan
Chiến tranh càn quét diều tàn quê hương
Cúng cho này bãi chiến trường
Người trong một nước tìm đường giết nhau
Cúng cho triệu tấm lòng đau
Kẻ thương chồng chết, kẻ sầu con đi
Cúng cho năm mộ xanh rì
Nơi anh Bộ đội Bắc kỳ vui thay !
Cúng cho hàng vạn cánh tay
Những tay cưa cụt trong ngày đánh to
Cúng cho nghìn bộ xương khô
Những xương oan khuất dưới mồ Mậu Thân
Cúng cho lớp lớp hình nhân
Mỗi hình là một tên quân lừa đời
Cúng cho hạt hạt lệ rơi
Lệ rơi thành suối khúc người uống vong
Cúng cho máu đỏ khơi dòng
Máu tuôn xối xả đỏ hồng lúa xanh
Cúng cho này một tô canh
Canh rau nấu bởi thịt tanh xác người

Cúng cho vạn trái tim tươi
Những tim non dại nghe lời Nam chinh
Cúng cho một nửa thân hình
Nửa kia thuốc nổ vô tình xơi ngon !
Cúng cho xác mẹ xác con
Con hai ba tuổi mẹ còn thanh xuân
Cúng cho bìa dưng mộ phần
Hàng hàng năm mọc lương dân chết hoài
Cúng cho này mắt này tai
Mắt trừng trợn ngược kéo dài đớn đau
Cúng cho muôn cặp môi sầu
Những môi thiếu phụ trên đầu khăn tang
Cúng cho duyên thâm lỡ làng
Thiếp dang Hà nội trông chàng Thất sơn
Cúng cho trăm mối tử hờn
Hồn đau mắt nước, tủi cơn đọa đầy
Cúng cho muôn chén rượu cay
Rượu pha nước mắt dân cây thối lương
Cúng cho góc núi ven rừng
Lẻ loi «giải-phóng-anh-hùng» bỏ thầy
Cúng cho một đĩa xôi đầy
Cạo chung với óc bầy nhầy trẻ thơ
Cúng cho một tấm dư đồ
Bắc Nam tan nát dưới cờ xung phong
Cúng cho một ngọn cờ hồng
Dưới cờ Bắc Đảng chết chồng muôn thầy
Ô hô ! hồn hơi có hay
Linh thiêng về nhận cổ này kính dâng
Xin hồn nương tựa khói nhang
Về đây chứng cảnh thiên đàng trần gian
Mùa thu thiết lập chay đàn
Hồn ơi dương thế vây màn âm u
Lửa binh bốn cõi mịt mù
Người trong một nước căm thù nhau chi
Ô hô thượng hưởng mau đi !

TÚ KẾ





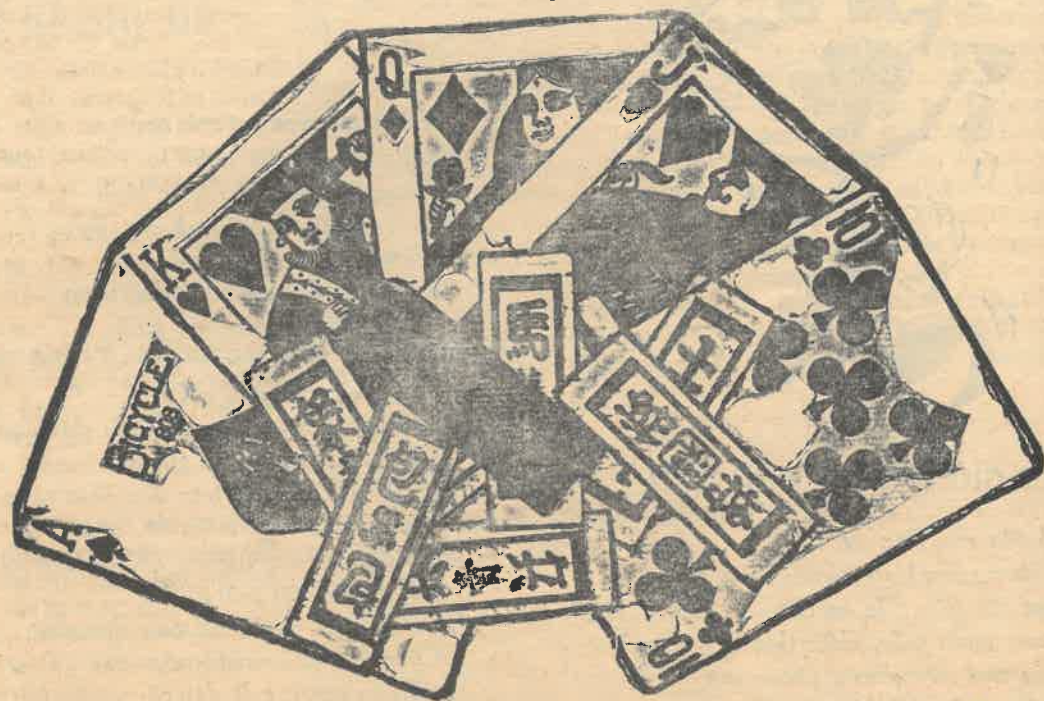
THUỐC ĐIỀU KINH GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS
(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

**Trị bệnh: - THẤY KINH CHẬM.
- KINH NGUYỆT ÍT.
- TUỔI HỒI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
- KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LÚC KINH KỶ.**

BÁN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

KIM NHẬT viết



MƯỜI LĂM NĂM MIỀN BẮC (1955 — 1970)

(Tiếp theo ĐỜI SỐNG 46)

Chiến dịch sửa sai

Như vậy là qua cuộc « phóng tay phát động quần chúng » « cải cách ruộng đất » gây thảm cảnh đau tố tơi bời trên toàn miền Bắc và nhất là chính sách cải cách ruộng đất mới, những đất đai được chia cho dân cày trước đây bỗng chốc bị nhà nước gỡ tay lấy sạch cho vào hợp tác xã, tạo nên những phản ứng chống đối, bất mãn, oán hận trầm trọng trong nhân dân.

Đứng trước tình thế căng thẳng bất lợi, Bộ Chính Trị Đảng tức tốc triệu tập cuộc họp khẩn. Kế tiếp là Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng mở phiên họp bất thường kiểm thảo rút kinh nghiệm chiến dịch phóng tay phát động quần chúng, cải cách ruộng đất vừa qua.

Giữa lúc đó đồng bào Quỳnh Lưu nổi dậy chống chính quyền miền Bắc. Đêm 9 rạng ngày 10 tháng 11

năm 1956 gần 10.000 người đồn đường Ủy Hội Quốc Tế nộp đơn xin di cư vào Nam. Cho đến ngày 11-11 chính quyền miền Bắc gấp rút điều động hơn một sư đoàn quân chính quy đến đàn áp. Thế là cuộc nổi loạn của đồng bào nổ bùng, cướp súng bắn nhau với quân đội, kéo biểu tình từ Quỳnh Lưu đến cầu Giát. Chính quyền miền Bắc phải điều động thêm quân đội tới bao vây, đàn áp, chiến đấu với đồng bào mãi đến ngày 20/11/1956 mới ổn định được tình hình.

Rồi những vụ khác xảy ra ở Ba Làng, Lưu Mỹ, Phát Diệm, Trà Lý, Xã Đoài v.v... tạo nên một miền Bắc hỗn loạn, đồng bào nổi lên chống đối khắp mọi nơi. Cuộc kiểm thảo gắt gao trong Đảng đưa tới kết luận là tình hình hỗn loạn kể trên, nguyên nhân do công tác cải cách ruộng đất mang nhiều sai lầm nghiêm trọng cũng như trong

đợt phát động quần chúng, Ủy Ban chỉ đạo chiến dịch Trung Ương Đảng không nắm giữ tình hình. Không tiên liệu được hậu quả nên đã đi quá đà, không lãnh đạo nổi phong trào, chỉ biết chạy theo đuôi, phó mặc cho sự thế xảy ra.

Cuộc kiểm thảo đó trở thành một cuộc đấu khẩu sôi nổi, kịch liệt, bộc phát mỗi mâu thuẫn nội bộ ngấm ngầm lâu nay giữa hai phe trong Đảng là phe Trường Chinh và phe Lê Duẩn. Vấn đề tranh chấp địa vị xảy ra. Nhân dịp này, do sự thất bại của công tác cải cách ruộng đất, mà Trường Chinh, Tổng Bí thư Trung Ương Đảng, chủ tịch Hội Đồng chỉ đạo chiến dịch chịu trách nhiệm trước Đảng, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng tấn công suốt mấy ngày đêm.

Trường Chinh đành ngồi ngơ ngác cho đồng chí mình buộc

lội, chĩa mũi dùi « ba mặt giáp công ». Kết quả thứ nhất của cuộc kiểm thảo là Trường Chinh nhận khuyết điểm trước toàn Đảng, đứng ra tự phê bình, tự kiểm thảo và bị bắt buộc phải rời khỏi địa vị Tổng Bí thư Trung ương Đảng, nhường cho Lê Duẩn từ hàng thứ 3 nhảy lên thay. Lê Duẩn thay Trường Chinh, uy tín vượt qua một Trường Chinh vì Lê Duẩn được xem là trong thời gian 9 năm kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ, Lê Duẩn đã lãnh đạo công tác ruộng đất đúng đường lối, thành công.

Nhân vụ này, Đại tướng Nguyễn chi Thanh trước đây chỉ là một bí thư trong Ban bí thư Trung ương Đảng, kiêm Bí thư Tổng Quân ủy tức chính ủy toàn quân của quân đội miền Bắc được đề bạt lên Ủy viên Bộ Chính Trị đứng hàng thứ 7. Bỗng chốc, uy tín của Nguyễn chi Thanh vượt lên thật cao, tiếng tăm nổi như cồn, muốn vượt qua cả Trường Chinh đang bị hạ bệ. Lý do là Nguyễn chi Thanh đã lãnh đạo quân đội miền Bắc thi hành công tác cải cách ruộng đất thành công đúng đường lối, sáng suốt không bị sai lầm.

Kết quả thứ hai là đề xoa dịu tình thế, giải quyết cấp thời, đề phòng một cuộc nổi dậy của toàn dân, Trung ương Đảng quyết định một chiến dịch được phát động rầm rộ kế tiếp trên toàn miền Bắc là chiến dịch sửa sai.

Chiến Dịch Sửa Sai nhằm vào việc thực hiện hai trọng tâm. Trọng tâm thứ nhất là mở rộng phê bình, nhân dân tha hồ phê bình cán bộ Đảng và nhà nước, « Xả xú báp an toàn ». Đảng cũng tự phê bình rút kinh nghiệm ưu khuyết điểm. Nhưng mục đích yêu cầu phải đạt được của chiến dịch lại nhằm vào trọng tâm thứ hai. Đó là thẳng tay đàn áp, thanh trừng những phần tử đối kháng dám chống nhà nước, chống Đảng, phê bình Đảng hoặc thành phần chưa kịp di cư, muốn vượt tuyến vào Nam. Để thực hiện trọng tâm công tác này, người ta khoác cho nó cái nhãn « sửa sai lẫn nhau ».

Chính trong « Chiến Dịch Sửa Sai » vấn đề thanh toán giai cấp, thủ tiêu « trí phú địa hào » được làm 1 chuyển tẩu vết cạn lạng. Nhóm

« Nhân Văn Giải Phẫu » cũng bị đầu tố, thanh trừng ở chiến dịch này.

Tiến lên xã hội chủ nghĩa và giải phóng Miền Nam.

Sau Chiến Dịch Sửa Sai, toàn thể quân đội Miền Bắc chỉnh huấn phong quân hàm toàn quân. Suốt từ thời kháng chiến, ngoại trừ vài tướng lĩnh, kỳ dư ai ai cũng chỉ có chức vụ chứ chưa có quân hàm. Bây giờ, 1958, miền Bắc mới rập khuôn theo tổ chức quân đội TC phong quân hàm cho toàn quân.

Theo đó, không giống như Tây phương, quân hàm CS chia ra làm 3 cấp, 4 bậc. Ba cấp là cấp úy, tá, tướng, ngoại trừ hạ sĩ quan và binh sĩ thì không kể. Bốn bậc là thiếu, trung, thượng, đại.

Đồng thời kiện toàn lại chính quyền miền Bắc, sắp xếp lại các bộ, tổ chức lại nội các, phân chia ngôi thứ, địa vị của các ủy viên Trung ương Đảng đặt vào các chức vụ lãnh đạo nhà nước.



Cùng lúc « công tác giải phóng Miền Nam » được Bộ Chính trị quyết nghị nâng lên hàng đầu. Toàn bộ công tác nhà nước miền Bắc nhằm vào hai công tác lớn : củng cố miền Bắc bước vào xã hội chủ nghĩa, kiến tạo một hậu phương vững mạnh», đề đốc toàn lực phát khởi chiến tranh giải phóng ở miền Nam.

Trong công tác « củng cố miền Bắc bước vào xã hội chủ nghĩa kiến tạo một hậu phương vững mạnh », về nông nghiệp, hệ thống hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh đi vào kế hoạch hóa sản xuất thi đua « vượt chỉ tiêu » do nhà nước định, cố gắng cơ giới hóa, khai thác triệt để đất đai v.v... Về ngư nghiệp, nhà nước cũng tập trung vào hợp tác xã ngư nghiệp.

Cho cả đến những nghề nghiệp khác, từ hút tót, thợ mộc, nề, làm nón, làm giấy v.v... nhất nhất đều được tổ hợp lại thành hợp tác

xã, chịu sự lãnh đạo của Đảng, sản xuất theo kế hoạch nhà nước.

Đồng thời, chế độ cưỡng bách lao động được áp dụng triệt để. Già trẻ bé lớn không ai được lười lờng chơi bời, phải làm việc. Đề giải quyết nạn « có việc làm » cho mọi người, những nông trường quốc doanh mọc ra nhan nhản ở nhiều vùng rừng núi ở Tây Bắc, Điện Biên v.v... Công cuộc tuyên truyền vận động dân chúng xung phong đi khai hoang được tổ chức hết sức rầm rộ.

Những công trường, nhà máy, kỹ nghệ của miền Bắc cũng được Liên Xô, Trung Cộng và các nước Cộng Sản Đông Âu giúp đỡ máy móc, kỹ thuật, chuyên viên phát triển thêm.

Tuy nhiên, sự cải thiện và cố gắng phát triển kinh tế của miền Bắc cũng chỉ mang lại cho nhân dân miền Bắc một đời sống vô cùng chật vật, quanh năm quần quật « thi đua làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm », từ chỗ một năm làm hai vụ chiêm và vụ mùa tiến lên một năm làm ba vụ, đất không được nghỉ ngơi đến một giây, gạo vẫn không đủ ăn, quanh năm phải dọn ngô khoai hai ba phần. Hơn thế nữa dân chúng còn phải dọn rau trừ bữa. Thực phẩm không đủ cung cấp, phải hạn chế đến mức tối đa, mỗi người dân hàng tháng được cấp phiếu mua vài lạng thịt, dăm ký gạo, hàng năm vài thước vải nội hoá v.v... nhất nhất món gì cũng phải có phiếu. Ngoại trừ những món hàng không cần thiết mới được mua tự do, nhưng đã không cần thiết thì mua để làm gì ?

Cho đến hôm nay, sau mười mấy năm « tiến lên xã hội chủ nghĩa », mỗi người làm việc bằng ba», cuộc sống của người dân miền Bắc chẳng được cải thiện chút nào.

Về xã hội văn hóa, thì sau chiến dịch sửa sai, đứng trước một « hạ tầng cơ sở » kinh tế như vậy, tôn giáo xem như bị tiêu diệt. Nhà chùa, nhà thờ vắng tanh, tin đồ không còn ai lui tới cầu kinh, xem lễ, cúng dường. Vì tháng ba mươi ngày, đi làm không nghỉ ngày nào « ngày không giờ, tuần không thờ » được chấm công đều đều còn chưa đủ ăn thay, nếu nghỉ « sản xuất »

đi lễ chùa, nhà thờ chẳng những bị thua công người khác, còn bị phê bình là không tích cực sản xuất thì Phật hay Chúa chỉ biết đề trong lòng chữ đầu dám quên « nguyên tắc » của Đảng. Ấy là chưa kể, đêm đêm cứ phải họp đoàn, họp đội, nào hội ý, nào kiểm thảo, nào học tập chính trị, học tập kinh nghiệm chuyên môn v.v.. buồn ra là khuya lơ, khuya lác, mệt lả người, đành là phải xa Chúa, xa Phật, già từ nhà chùa, nhà thờ vĩnh viễn. Giáo bằng chốc hóa ra lương. Còn các vị lãnh đạo tinh thần tin đồ như các thầy, các cha, mục sư, v.v.. phải tự lo làm lấy mà ăn. Đất thì bị « sung » vào hợp tác xã hết rồi, muốn tự làm lấy chỉ có cách xin vào làm xã viên hợp tác xã. Nếu muốn sinh sống bằng những nghề khác cũng

phải vào hợp tác xã. Kết cuộc, vì cái sống, chính những ông sư, linh mục cũng còn phải vất vả, vất vả, liệng thánh giá, noi giết chuyện làm lễ, đọc kinh, giảng đạo? Những nhà chùa, nhà thờ trên đất xã hội chủ nghĩa ngày nay chỉ còn là những di tích không ai buồn ngắm, như Bà Huyện Thanh Quan đã ngâm ngùi trong « Thăng Long hoài cổ »:

Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.

Văn hóa, nền văn hóa của « xã hội chủ nghĩa », là văn hóa duy vật. Nói cách khác, nó phải thể hiện « tinh Đảng » ở bên trong, mang hình ảnh của một nền văn minh phong tục, tập quán, cho đến sinh hoạt, giáo dục cũng được sửa đổi lại cho phù hợp với đường lối mới. Sách báo chỉ có sách báo của Đảng, của nhà nước dùng để tuyên truyền mới được sáng tác, được in ra. Trường học từ tiểu học đến đại học, chuyên khoa các ngành đều đặt nặng về học chính trị, chính trị là chính. « Đổ » đi trước, « chuyển » đi sau. Cách nói, cách phát biểu, cách nhận định, cách hiểu biết, cách xử sự, cách làm việc v.v.. đều phải rập đúng theo « cách » của Đảng để ra.

Đảng là trên hết và trước hết.

Trong công tác « dục toàn lực phát khởi chiến tranh giải phóng miền Nam » thì Đảng và nhà nước miền Bắc bắt đầu tuyển chọn cán bộ miền Nam tập kết gọi về căn cứ « Trại Xuân Mai » để huấn luyện và trang bị cho lên đường bị mật trở về Nam phát khởi chiến tranh. Một cuộc chuẩn bị chiến tranh thật ráo riết âm thầm xảy ra. Bộ Chính Trị họp vạch đường lối chiến lược, chiến thuật, Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng lo tổ chức di tản hành, Tổng Quân Ủy lo thực hiện việc huấn luyện cán bộ, gửi cán bộ, vận chuyển chiến cụ, phương tiện chiến tranh đưa vào Nam.

Cho đến năm 1959 thì Bộ chỉ huy chiến tranh ở Miền Bắc liên lạc, kết hợp được những cán bộ nằm vùng, cải lại hoạt động xây dựng cơ sở ở miền Nam từ 1954, ra chỉ thị « đồng khởi ». Thế là cuộc « chiến tranh giải phóng miền Nam » nổ bùng.

Nhịp độ chiến tranh càng ngày càng tăng, lúc đầu còn nằm trong vòng bí mật để tránh sự phát giác của tình báo Tây phương và VNCH, nhưng dần dần nhu cầu cuộc chiến tranh xâm lăng đòi hỏi một nhân số thật lớn, một sự vận chuyển rầm rộ, và một khả năng vĩ đại không thể giữ bí mật được với ai nữa. Đảng và chính quyền miền Bắc phải ra mặt « hậu phương lớn » của « tiền tuyến lớn » miền Nam.

Các tướng tá, lãnh tụ miền Bắc được gửi lần lượt vào Nam, cùng với tất cả cán bộ quân sự miền Nam, tập kết để phát triển và lãnh đạo chiến tranh miền Nam.

Đầu tiên, Trung tướng Trần Lương, ủy viên Trung ương Đảng được lệnh rời khỏi Hà Nội vào Nam với cái tên mới Trần Nam. Rồi Trung tướng Trần Văn Trà, Thiếu tướng Trần Độ, Thiếu tướng Lê Trọng Tấn, Thiếu tướng Đồng Văn Cống, Thiếu tướng Tô Ký, kế đến là Đại tướng Nguyễn chi Thanh ủy viên Bộ Chính Trị, Bí thư Tổng Quân ủy, Chính ủy toàn quân của quân đội miền Bắc rời khỏi Hà Nội trực tiếp điều khiển chiến tranh với Bi danh là Sáu Vi, Trường Sơn.

Trong khi đó đường mòn Hồ Chí Minh được thiết lập, ngày đêm đều có những đoàn cán bộ, chiến sĩ gốc miền Nam tập kết kéo trở về với đầy đủ trang bị.

Năm 1964, chiến tranh miền Nam trở thành quy mô, khốc liệt. Quân số hiện có ở miền Nam không đủ đáp ứng nhu cầu duy trì tinh thể chữ đứng nổi đến chiến thắng. Miền Bắc gấp rút gửi ào ạt từng đơn vị chính quy lớn cấp trung đoàn, sư đoàn từ lượt vào Nam qua ngã đường mòn Hồ Chí Minh. Trên mặt biển, bao nhiêu tàu xung kích, tàu ngầm của Hải quân miền Bắc tập trung lo vận chuyển súng ống, đạn dược, quân dụng lên lúi xăm nhập và bờ biển miền Nam để tiếp tế. Không những bờ biển miền Nam, cả bờ biển Cao miên, hai cảng Sihanoukville cũng được điều đình mượn đường tiếp vận. Trên đường mòn Hồ Chí Minh hàng ngày hết đoàn xe này đến đoàn xe vận tải khác xuyê rừng chạy vào Nam cùng với bốn, năm chục ngàn dân công vác bộ ngày đêm không nghỉ.

Bây giờ, trên miền Bắc, bộ máy tuyên truyền của Đảng, nhà nước

tập trung khả năng tuyên truyền, kêu gọi nhân dân miền Bắc dốc toàn lực làm việc cho miền Nam. Tất cả các ngành, các bộ phận, cơ cấu chính quyền miền Bắc trở thành một guồng máy cung ứng phục vụ cho chiến tranh miền Nam.

Trung Cộng tức khắc gửi sang Hà Nội 100.000 ngàn quân « lãnh » bảo vệ biên giới, bảo vệ các khu mỏ Hồng Quảng, Hồng Gai, Cẩm Phả, các tỉnh Bắc Hà nội và đường xe lửa Hà Nội - Vân Nam để thế chân các đơn vị quân đội miền Bắc rút đưa vào Nam chiến đấu.

Tất cả các nông trường, công trường hợp tác xã toàn miền Bắc thanh niên vắng bóng dần dần, bị gọi nhập ngũ để đi Nam. Phụ nữ phải gánh vác công tác sản xuất. Nhà nước miền Bắc không ngại kêu gọi thi đua, nào « thanh niên ba không », « phụ nữ đảm đang » để thế chân nam giới.

Năm 1965, Mỹ và Đồng Minh tham gia chiến tranh, hỗ trợ cho VNCH bắt đầu ném bom xuống miền Bắc thì không khi chiến tranh phủ xuống miền Bắc. Khó lửa tới bờ. Công tác sản xuất của Miền Bắc bị xáo trộn, ngưng trệ. Dân chúng hoang mang cùng cực. Tối ngày chỉ lo chạy máy bay.

Đảng và chính quyền Miền Bắc tức khắc ban tổ tình trạng chiến tranh toàn diện, bố trí rồi không còn. Thanh niên, sinh viên, học sinh bị cưỡng bách thi hành nghĩa vụ quân sự, tổng động viên toàn diện tại các công trường, nông trường hợp tác xã, khắp mọi cơ sở sản xuất, cơ quan dân chính đều vắng bóng đàn ông. Đàn ông được đàn bà thay thế để lên đường nhập ngũ. Số đàn bà, trẻ con, già lão còn lại, nhà nước miền Bắc cũng biến họ thành « tình địa phương » dân quân, trang bị vũ khí thô sơ để « chống máy bay Mỹ ». Trẻ con cũng cấp súng, đàn bà, già cả, ai ai hễ hợp cơ sung được là được giao súng, đi đầu mang theo đó để ban máy bay.

Những nhà máy, công trường, nông trường, đường sá, cầu cống trên miền Bắc bị phi cơ Mỹ oanh tạc ngày đêm, nhằm mục đích ngăn chặn các nỗ lực chiến tranh của miền Bắc đưa vào Nam. Cầu sập đường hư, xe cộ không chạy được.

Cơ sở sản xuất bị tiêu hủy, hệ thống đê điều trong tình trạng bão động có thể bị vỡ, bị lụt bất cứ giờ phút nào làm miền Bắc về cùng khổ. Nhân dân được động viên đi sửa đường, sửa cầu, hộ đê, rồi sơ tán, di tản nhân dân ra khỏi các thành phố, chuyển các cơ quan, nhà máy vào rừng núi. Khắp các nơi, thành phố cũng như nông thôn, hệ thống hầm núp, công sự được đào chi chít.

Dù vậy, để tiếp hơi cho chiến trường miền Nam, « quân giải phóng » không phải bị tiêu diệt, miền Bắc vẫn phải một mặt đối phó với nạn phi cơ oanh tạc miền Bắc, một mặt dốc hết toàn lực, đưa hết tất cả thanh niên miền Bắc cầm súng vào Nam chiến đấu, vẫn không chùn bước xâm lăng miền Nam.

Bao nhiêu khả năng chiến tranh miền Bắc gạt lực dồn hết vào miền Nam. Hàng chục tướng lĩnh khác cũng tiếp nối vào Nam điều khiển chiến tranh. Nào Thượng tướng Hoàng văn Thái, Trung tướng Chu huy Mân, Trung tướng Hoàng minh Thảo, Trung tướng Hoàng Sâm v.v. đi vào Nam.

Tình trạng miền Bắc trong những năm chưa oanh tạc miền Bắc đời sống của nhân dân đã khổ, đói khát thì bây giờ, thực khổ đến cùng cực, chẳng khác nào sống giữa địa ngục. Mọi người, già trẻ bé lớn, đàn bà con đum, con đeo đều trở thành những lao công chiến trường, lao công sản xuất chịu đói mà làm việc ngày đêm.

Hòa bình Ba lê

Thực là « cà cuống chết đến đít hầy còn cay », chế độ miền Bắc hoàn toàn bị kiệt quệ nhân, tài, vật lực, đất nước hoang tàn, bị thảm về chiến tranh, nhân dân không còn chịu nổi thực trạng đó nữa, khát khao một nền hòa bình bình, ấy thế mà Đảng và chính quyền miền Bắc vẫn không ngưng chiến tranh xâm lăng miền Nam. Bao nhiêu cuộc vận động hòa bình, thương thuyết Hà Nội vẫn kháng kháng lực đầu, lúc nào cũng hô hào « đánh đến cùng, 5 năm, 10 năm hay lâu hơn nữa cũng cứ đánh, chừng nào chiếm xong miền Nam mới thôi ». Đùng là chuyện đội đá

vá trời, nhưng Hà Nội vẫn không ngọt ngào ao tương, bất chấp nguyện vọng nhân dân, bất chấp thực tế, bất chấp dư luận bên ngoài.

Quốc oanh tạc miền Bắc được Mỹ chấm dứt vào đầu tháng 4 năm 1968. Kèm theo đó là Hà Nội đuổi sức đánh phải chịu ngồi vào bàn hòa đàm Ba Lê, trong khi các đoàn quân viễn chinh của Miền Bắc bị tan nát, rút về bên kia biên giới Miền, sau trận Tổng tấn công Tết Mậu Thân bị thất bại thảm hại.

Nhưng bản chất của CS và đường lối chính sách của miền Bắc như ta đã biết, lúc nào cũng chỉ biết có chiến tranh, còn sống là còn gây chiến tranh, cho nên, tại bàn hòa đàm Ba Lê hai năm trời nay chỉ là một diễn đàn tuyên truyền thuận tiện cho miền Bắc để tiếp tục gây chiến tại miền Nam không ngừng nghỉ. Hai năm hòa đàm thương thuyết, bao nhiêu sáng kiến, nhượng bộ của V.N.C.H và Mỹ vẫn không đi đến một kết quả nào. Miền Bắc vẫn hy vọng vào một chiến thắng quân sự sau cùng, dù rằng thực tế ngày nay trên miền Bắc chỉ còn hầu hết là phụ nữ nhân nhân khắp nơi.

Kết luận

Nhưng như ta đã thấy, một chiến thắng quân sự hoàn toàn cho bên này hay bên kia là một điều không tưởng ở chiến trường VN. Giải quyết vấn đề VN bao giờ cũng là một giải pháp chính trị. Nhất định trong một tương lai gần, hòa bình sẽ được thực hiện bằng giải pháp đó.

Qua 15 năm chế độ CS ngự trị trên miền Bắc, họ đã đưa « thiên đường » đến cho miền Bắc như thế nào chúng ta đã rõ. Tất cả mọi mặt về kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị v.v. chỉ riêng về đời sống kinh tế họ đã đưa miền Bắc đi lùi lại một đời sống lầm than khổ hơn cả thời nô lệ Pháp.

Và ngày nay trên đất Bắc, hầu như vắng bóng thanh niên. Xã hội miền Bắc, nếu chiến tranh còn kéo dài thêm vài năm nữa, là xã hội của một nước toàn đàn bà, con gái và trẻ con. Thanh niên bị Tổng động viên vào Nam chiến đấu, mấy ai đã được trở về? Họ chết ở đó. Biết sao!

THUỐC SÂU RĂNG GIA TRUYỀN VIỆT NAM NAM KÝ

(Của giồng họ Ng. Quang ở Bắc VN)

Có bán nhiều nơi ở Hải Ngoại. Của người giồng họ cũng được kể nghiệp gia truyền, phát triển tại các Quốc gia cư trú Hải Ngoại.

Nổi tiếng tại Nội quốc 1965 (K.S. 1387)

— Dược liệu hoàn toàn sản vật thượng hạng Xứ Sở. Dồi dào khí lực, (nguyên khí vũ trụ tạo hóa), khí thiêng sông núi sơn hà Việt Nam. Sản vật xứ sở phục vụ xứ sở (VN).

— « Bí Pháp » riêng đặc biệt — từng kinh nghiệm của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền tại Bắc VN.

— Dung điệu khoa học — ÂM DƯƠNG LÝ — đồng phương linh động, giữa vũ trụ và nhân sinh của Y giới Gia truyền VN (Vũ trụ, nhân sinh : gia đình tổ quốc, nhân loại) Linh diệu phi thường...

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ thêm sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

Thuốc hay giá rẻ. « Phụng sự tổ quốc, xây dựng kiến thiết quốc gia, phục vụ dân tộc, phục hưng kinh tế xứ sở » tại quốc nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC : NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quận (Cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Ông trưởng chỉ thông tin bỗng nở một nụ cười, ông ta ung dung nhìn Đại úy quận trưởng, nhìn các bạn có mặt trong bàn tiệc :

— Thưa Đại úy quận trưởng, Đại úy đánh giá sự khôn ngoan của em quá thấp, em làm việc với Đại úy bao nhiêu năm trời nay mà Đại úy không biết em là người như thế nào sao, em không ngu, không dại. Em chỉ chạy lên tỉnh gặp hân và cho hân biết rằng đêm nay có tin Việt Cộng sẽ tấn công quận mình, chính hân đã đề nghị em về nói với Đại úy quận trưởng làm lớn chuyện vụ này, càng làm lớn chuyện càng tốt, em đời nào lại cho hân biết sự thật, em ở quận này, coi như mạng sống em cũng giao phó cả vào đây, em không dại đâu thưa Đại úy...

Đại úy quận trưởng lúc ấy mới bình tĩnh trở lại :

— Vậy là hân chưa biết gì ?

— Thưa hoàn toàn chưa biết gì hết, nhưng tối nay nếu hân nghe súng nổ hân sẽ viết bài tường thuật, chiều ngày mai là báo đăng tin quận mình bị tấn công rồi, hân sẽ nói rằng chính hân đã chứng kiến trận đánh từ đầu đến cuối, cho tới lúc Việt Cộng rút lui để lại nhiều vết máu trên chiến địa, theo phát ngôn viên quân sự tại quận thì địch đã ồ ạt tấn công ba mặt, tiền pháo hậu xung, quân

dân quận ta anh dũng chiến đấu dưới tài chỉ huy gan dạ của Thiếu tá quận trưởng.

Đại úy quận trưởng vội ngắt ngang lời nói của ông trưởng chỉ thông tin :

— Ấy, tôi chỉ là Đại úy quận trưởng chứ không phải Thiếu tá quận trưởng.

Những tay chân của Đại úy quận trưởng cười rinh rích, nhưng ông trưởng chỉ thông tin tỉnh như không :

— Thưa Đại úy quận trưởng, đó là dụng ý của ký giả, bởi vì ký giả đó sẽ mở một cuộc phỏng vấn tường thuật với Đại úy, và Đại úy có cho biết rằng Đại úy đã ở Đại úy khá lâu rồi...

Đại úy quận trưởng vỗ nhẽ ra !

— À ra như vậy đó, rồi sao nữa ?

— Thưa Đại úy quận trưởng, hồi chiều nay anh ta chỉ nói sơ lược như vậy thôi, còn Đại úy muốn thêm bớt điều gì xin Đại úy cứ cho tôi biết, vì sáng sớm ngày mai tôi phải lên gặp anh ta để trả lời anh ta biết Đại úy có bằng lòng điều kiện của anh ta không ?

Đại úy quận trưởng sau một lúc ngẫm nghĩ gật đầu :

— Được, tôi bằng lòng.

— Thưa Đại úy còn vấn đề tiền bạc giá cả ?

— Anh lên nói chuyện lại với hân, hân bớt cho tôi.

— Thưa Đại úy may ra hân có thể bớt được chút ít.

— Thưa Đại úy tính bớt bao nhiêu ?

— Nói tóm lại tôi cho anh ta năm trăm ngàn đồng.

Ông trưởng chỉ thông tin lắc đầu :

— Thưa Đại úy chắc hân không chịu bớt tới giá đó...

Đại úy quận trưởng có vẻ suy nghĩ :

— Với một bài tường thuật tầm thường, anh nghĩ coi, với giá tiền như vậy hơi mắc đó..

— Thưa Đại úy, sẽ mang lại cho Đại úy một số lợi lớn khác, Đại úy không sợ thiệt thòi, tôi nói tất cả những lời này là vì Đại úy, tôi không ăn cái gì cả, xin Đại úy suy nghĩ kỹ đi.

Đại úy quận trưởng bỗng nhìn thẳng vào mặt ông trưởng chỉ thông tin :

— Anh có thể cho tôi gặp anh chàng nhà báo đó không ?

— Thưa Đại úy quận trưởng, ngày mai tôi sẽ đưa anh ta đến đây để gặp Đại úy.

Đại úy quận trưởng thở đến phào một cái :

— Thôi như vậy coi như xong phải không, mình bắt đầu đi.

Đại úy quận trưởng nhìn đồng hồ tay :

— Cũng sắp đến giờ nổ súng rồi, ông trưởng chỉ cảnh sát có điều gì hỏi nữa không ?

Ông trưởng chỉ cảnh sát xoa hai tay vào nhau :

— Thưa Đại úy quận trưởng, tất cả mọi chuyện đều sắp xếp đầu vào đó cả rồi.

— Còn ai có điều gì thắc mắc nữa không ?

Tất cả mọi người đều nói không. Đại úy quận trưởng nâng ly :

— Thôi mời tất cả anh em, chúng ta uống ly rượu này để mừng trước cho vụ thành công của chúng ta.

Cả chục cái miệng nhao nhao :

— Chúc Đại úy thành công...

Khi mọi người cạn ly rượu thì ngoài trời súng bắt đầu nổ, tiếng súng nổ càng lúc càng ròn, Đại úy quận trưởng cười ha hả.

Bà hội đồng hót hải từ nhà dưới chạy lên :

— Trời ơi, cái gì đó ?

Bà ta hơi ngạc nhiên vì thấy tất cả mọi người đều ngồi ăn uống vui vẻ, những tiếng cười càng lúc càng lớn hơn. Đại úy quận trưởng dang tay ra đón lấy bà ta :

— Một trò đùa đó em, đừng sợ, đời mình đẹp lắm mà em...

Bà hội đồng cười rú lên.

Tiếng súng mỗi lúc một nhiều hơn, hỏa châu bắn lên sáng rực cả một góc trời, rồi tiếng đại bác quận nổ chát chúa, tiếng la khóc từ ngoài cửa sổ vọng vào, ánh lửa từ ấp tị nạn rực lên. Đại úy quận trưởng la lên :

— Tắt đèn đi, tắt đèn đi mới vui.

— Tắt đi, tắt đi..

Đèn tắt phụt, nhưng ánh lửa rực sáng từ ngoài cửa sổ chiếu vào làm sáng cả căn phòng. Những khuôn mặt bóng nhẫy có vẻ phờ phớt. Những cái miệng há hốc, những tiếng cười thoát ra từ đó.

Phía bên ngoài hai ấp tị nạn Cộng Sản bốc cháy rừng rực. Đại úy quận trưởng cầm nguyên chai rượu ra cửa sổ đứng tu ừng ực, Đại úy nhìn ra ngoài trời. Mặt ông ta bóng nhẫy mồ hôi, ông ta quệt trán, nhưng mồ hôi vẫn túa ra đầy mặt, ông lại tu thêm hớp rượu nữa, ông thấy trống ngực mình đánh thình thịch. Chưa bao giờ ông thấy mình mất bình tĩnh như bây giờ, men rượu chỉ làm người ông thêm khó chịu.

Đại úy quận trưởng quăng chai rượu xuống sàn nhà, ông chạy ra đường như một thằng điên, những đàn em chạy theo như một đàn ong vỡ tổ, chúng lao nhao gọi ông :

— Đại úy, Đại úy nguy hiểm lắm Đại úy ơi.

Súng nổ như pháo bông trên đầu ông ta. Đại úy quận trưởng điên cuồng chạy trong khu phố chợ. Một tên đàn em can đảm nhào được tới ôm lấy ông ta, và vật ông ta ngã chúi xuống.

— Đại úy, Đại úy nguy hiểm Đại úy ơi !

Đại úy quận trưởng bị đẩy ngã nằm bẹp đi xuống lề đường, nhưng ông còn cố ngoi đầu lên ;

— Ở tỉnh đánh điện về hỏi gì chưa ?

— Thưa Đại úy chắc cũng sắp hỏi.

— Kêu ngay pháo binh tỉnh bắn yểm trợ, trời ơi, phải bắn, bắn cho tan tành hết, trời ơi sao chúng mày ngu quá vậy ?

Tên đàn em diu Đại úy quận trưởng đi, hân nói như hét lên bên tai Đại úy quận trưởng :

— Xin Đại úy quận trưởng bình tĩnh, chúng ta theo đúng kế hoạch mà.

— Kêu pháo binh tỉnh bắn yểm trợ, bắn càng nhiều càng tốt,

— Xin tuân lệnh Đại úy.

Ánh lửa càng lúc càng rực sáng. Đại úy quận trưởng đứng sừng sững, ông la hét um xùm, bọn đàn em ông chạy đi chạy lại như đèn cù...

Pháo binh tỉnh bắt đầu câu về, Đại úy quận trưởng reo hò, ông chạy như điên mỗi lần nghe một tiếng đạn nổ vang. Ông reo lên :

— Thành công rồi tụi bây ơi.

Hai người lính thân tín của Đại úy quận trưởng nhay xổ ra ôm lấy Đại úy khiêng vào nhà. Tiếng đạn nổ mỗi lúc một nhiều hơn, đạn lửa đạn chì chít trên trời. Phía nhà cổ vấn Mỹ cũng nổ súng om sòm.

(CÒN NỮA)



NHỮNG TIỀN TRI LA LÙNG CỦA BÀ DIXON

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 47)

LTS : Trong bài «QUẢ BÓNG THỦY TINH» Đời đã từng giới thiệu tài tiên tri xuất quỷ nhập thần của nữ tiên tri đệ nhất thế giới Dixon. Cách đây hai năm bà tiên đoán tháng mười năm 1970, ngưng chiến sẽ được thực hiện ở Việt Nam. Vừa đây bà sang thăm Việt Nam và xác nhận với báo Đời một lần nữa những lời bà tiên tri về Hòa Bình Việt Nam. Do lẽ đó, Đời đăng tải dưới đây loạt bài tiếp theo bài «Quả Bóng Thủy Tinh» trích ở tạp chí Reader's digest, nói về những tiên tri la lung của bà Dixon, để giúp bạn đọc thêm yếu tố tin tưởng rất có thể Hòa Bình sẽ thực hiện đúng vào tháng mười sắp tới.

Trong năm 1953, sau khi được tin bà Dixon tiên đoán về «một quả bóng bạc sẽ bay vòng quanh quả địa cầu» viên Tổng Cố vấn của Liên Đoàn Quốc tế về Tinh Thể Vạn Chuyển, vừa là một nhân vật có uy tín về các vấn đề thuộc thượng tầng không gian, tên là Haley, liền tìm đến chất vấn các nhà bác học Âu châu, nhưng ông không được nghe nói gì về một chương trình không gian của N.S cả. Nhưng 2 năm sau Chính Ủy viên của Nga Xô trong Liên đoàn kể trên lại xác nhận với ông là họ đang thật sự hoạt động trong một chương trình không gian. Ông Haley rất đỗi ngạc nhiên, quay điện thoại hỏi bà Dixon tại làm sao bà này biết được người Nga có chương trình đó. Bà Dixon trả lời

bà không biết chút gì về bất cứ chương trình không gian nào của Nga Xô, nhưng bà đã «trông thấy» người Nga tung ra vệ tinh đầu tiên. Do những điều ghi trên khi được biết người Nga đã phóng Sputnik 1, ông Haley là người thứ nhất gọi điện thoại ca ngợi nhà nữ tiên tri đã đoán được Vệ tinh này 4 năm trước.

Khó khăn hơn Krushchew.

Sự cải tổ đột ngột, xảy ra tại Điện Kremlin hồi tháng 10 1964, cũng đã được bà Dixon tiên liệu từ cuối năm trước. Để chứng thực điều đó, tôi «tức tác giả quyển sách này» xin phép nhắc lại sau đây những lời tuyên bố của bà Dixon, mà tôi đã ghi trong mục «Tiên đoán về năm Mới 1964»

do tôi đảm nhận cho một tờ báo ở Hoa Thịnh Đốn. Bà Dixon đã nói : «Tôi xin báo trước trong khoảng thời gian 1964-1967, nước Mỹ ở trong một tình trạng khá nguy kịch trên 2 phương diện quốc nội và quốc ngoại. Tình trạng này sẽ rối ren hơn nữa do thái độ của một tân lãnh tụ Nga Xô, người sẽ kế nghiệp cho Krushchew trong khoảng 18 tháng sắp tới. Tên chính khách này bắt đầu bằng chữ S. Ông này là điều hình của hàng chính khách thuộc hàng ngũ giáo sư hay tri thức. Và người Mỹ sẽ gặp nhiều sự khó khăn trong sự giao thiệp với ông này, khác hẳn như với Krushchew. Sau đây 3 tháng, những chức chương trước tập trung trong một

tay Krushchew, sẽ được phân chia giữa 2 người : Lesnid Brezhnev và Aleksei Kosygin, Nhưng những nhà chuyên môn nghiên cứu về Điện Kremlin bắt đầu chủ trương rằng 2 ông này chỉ tạm giữ quyền hành trong một thời gian cho đến lúc nào một nhân vật có đủ uy tín xuất hiện và thu lại quyền hành trong tay mình. Có một số người lại nói đến Mikhail Souslov là một trong số ít chính khách Nga thuộc thành phần tri thức, và là người đã đọc bài diễn văn quan trọng trước phiên họp của Ủy ban Trung Ương, mà Ủy ban đã quyết định sự cải tổ cơ cấu chính quyền nói ở trên.

Một tháng sau, một lãnh tụ khác Aleksandr Shelepin chiếm được vị trí ở chính giữa điện Kremlin : hiện tập trung trong tay một số quyền hành ghê gớm. Shelepin còn được đưa lên địa vị chủ tịch Đảng, nghĩa là nhân viên của 1 trong 3 cơ chế hiện đương điều hành số phận của cả nước Nga.

Thời gian sẽ xác nhận hay bác bỏ lời tiên đoán của bà Dixon về sự xuất hiện con người «đùng» mà tôi bắt đầu với chữ S, ở trên chính trường nước Nga.

Tương lai của Hợp chúng Quốc Trận thế chiến thứ III

Dưới đây là một số biến cố quan trọng bà Dixon đã phát giác từ lâu, trong số đó có những biến cố đã thực hiện rồi, và cũng có những biến cố chưa đến ngày thực hiện.

1) Người Mỹ phải đối phó với 2 vấn đề thật là nhức đầu : vấn đề chủng tộc và Trung hoa CS. Vấn đề chủng tộc trở nên rất gay go trong những năm từ 1960 đến 1980. Bằng mọi phương pháp tuyên truyền và phá hoại, Trung cộng sẽ khiến được nhiều Q.G. Á châu và Phi châu chống đối chúng ta và làm bùng nổ một trận thế chiến vào những năm từ 1980 đến 1989. Nhất VN và Đại Hàn là hai nước nhỏ nhưng rất có ảnh hưởng trong việc lôi kéo chúng ta

vào một cuộc chiến tranh «không thể tránh được» với Trung Cộng».

2) Lịch sử chứng minh rằng hiệp ước cấm thử bom nguyên tử rất bất lợi cho nước Mỹ và sẽ bị đối phương lợi dụng để phá lại chúng ta.

3) T. Cộng sẽ xâm lăng lãnh thổ Nga, nhưng đây chỉ là vụ xung đột tầm thường miền biên giới, không có ảnh hưởng thâm ngòi cho một cuộc chiến tranh rộng lớn.

Trận thế chiến sẽ nổ vào những năm cuối cùng của thế kỷ 20 hiện-hành, trong đó người Nga là đồng minh của ta. Trong trận giặc đó, eo biển Davis Straits giữa Gia nã Đại và Greenland sẽ trở thành con đường tiếp tế quan trọng nhất của nước Mỹ.

4) Những nhà bác học và chính khách Mỹ đã làm một điều lầm lỗi, khi họ loại bỏ «một hạng hỏa tiễn nhỏ, dài độ 45 phân, màu xanh thẫm hay là đen, và giống như quả trứng». Vào khoảng năm 1970 thứ hỏa tiễn đó trở nên rất cần, vì nó vừa nhỏ để cho 2 hay 3 quân nhân chuyên vận được một cách dễ dàng trên mặt trận.

5) Trong những năm từ 1964 đến 1967, nước Mỹ phải đối phó với một tình trạng cực kỳ nghiêm trọng, trên cả hai phương diện nội bộ cũng như quốc ngoại. Do đó mỗi biện pháp lầm lỗi có thể có ảnh hưởng tai hại trùm lên trên cả chục năm sau. Chúng ta sẽ có 3 Tổng thống trong khoảng thời gian từ 1961 đến 1969.

6) Đức Giáo Hoàng Paul VI sẽ vĩnh viễn để lại một dấu vết tuyệt mỹ của cá nhân người lên trên lịch sử của các Thánh Cha. Từ nay đến hết thế kỷ 20, thân thể của 1 vị Giáo Hoàng sẽ bị một vết thương, và sau đó những biểu chương của ngôi báu này sẽ được thay đổi và các quyền hành không còn tập trung trong tay vị Giáo Hoàng như hiện nay nữa.

7) Đảng Cộng Hòa sẽ đắc thắng trong cuộc bầu cử năm 1963.

8) Trận thế chiến, như đã nói ở trên sẽ bùng nổ vào đầu năm 1980, nhưng con số khủng khiếp những sinh linh bị tàn sát sẽ xúc động nhân loại đi tìm con đường sống trên lĩnh vực những suy tư và hành động thuộc loại tâm linh. Một tiểu nhi ra đời tại miền Trung Đông ngày 5-2 1962 sẽ thực hiện được cuộc cách mạng thế giới và sẽ liên kết được các chủ trương đương tranh đấu vào trong một đức tin duy nhất, bao quát được tất cả các tín điều khác nhau. Hình ảnh vị dị nhân này đã từng xuất hiện trước mặt hiền linh của bà Dixon nhiều lần và một cách rõ ràng. Theo lời bà, dị nhân là con một nhà nông phu tâm thường ; và nhân loại sẽ nhận thức thế lực vĩ đại của người vào năm 1980. Uy quyền của dị nhân tăng trưởng một cách ghê gớm đến năm 1999, là lúc «thanh bình trở về trên trái đất cho tất cả những người có thiện chí».

Trích trong tạp chí :
READER'S DIGEST
số tháng 8-1965

THỢ MÁY LẠNH TỦ LẠNH

GS tốt nghiệp tại Mỹ và Nhật hướng dẫn ; Khóa thực hành nẹp ga máy lạnh. Bạn tự tay làm lấy cắt xà và hàn bằng gió đá. Sạc ga với đồng hồ sạc Amprobe. Xử dụng máy bơm và hút cùng hóa chất trừ nghẹt Đại Nam 808 Trần Hưng Đạo. 239 Ng tri Phương Chợt lớn. Nội trú 4000đ 1 tháng. H Phí 7500đ. Lớp cấp tốc 20 ngày. Lớp cuốn dây «BOBINAGE» trọn khóa 5000đ.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

PUB. TAN-YU



BÊN
DÒNG
NƯỚC
BIỆC

119

Trời rung rung sáng, một chiếc L.19 lượn trên cánh đồng còn sương mù, để quan sát vị trí đầu cầu. Từ cao, người phi công nhìn thấy một quang cảnh bên dưới như sau: một chiếc cầu sụp gãy, hai cánh cầu phía giữa chúi xuống nước, tất cả những gian nhà tiền chế đều đổ cháy, những tấm tôn cong vẹo nằm vương vãi trên những nền đen, kho đạn nổ tung, lỗ cốt của đại úy Nixon cả phần trên gần như bị san bằng, sông nhìn không ra sông, vì trí nhìn ra chẳng vị trí, sự gì cũng khác lạ, đầy máu và xác người. Ngoài vòng rào kẽm gai có hàng vài trăm xác người chết nằm vát vẹo, lẫn lộn với cỏ lầy.

Người phi công đảo qua đảo lại, tung máy bay cao hơn, rồi hạ thấp xuống, cố tình quan sát, nhưng anh không thấy một người nào khả dĩ còn cựa quậy. Tất cả đã biến thành tĩnh vậy. Người phi công không tin rằng tất cả đã chết. Không một trận đụng độ nào mà tất cả những kẻ trong đồn đều phải hy sinh. Nửa đêm, không một cuộc tăng viện nào cả, sáng nay một đoàn chiến xa rải trên cánh đồng tiến về phía vị trí. Anh phi công thấy những cái chấm đen. Tiến về làm gì nơi ấy? để giành những mảnh thịt người chăng?

Bây giờ Nixon hãy còn sống, ông nệt là người,

lại đề bởi một tầng những bao cát, từ lúc ba giờ sáng. Ban đầu, khi trần nhà sụp xuống, Nixon mẹp người đầu lọt vào lỗ châu mai. Nhắm mắt để những hạt bụi cát nhỏ khỏi rơi vào mắt, Nixon nghĩ rằng mình sẽ chết. Ông thì thầm đọc kinh, trong bóng tối, tai vẫn nghe tiếng nổ xa dần. Nhưng một lát sau, qua cơn ngột ngạt, tầng cát không sà xuống thêm nữa, ánh lửa bên ngoài còn hực tạt tàn phá của pháo binh, Nixon thấy dễ thở hơn. Nhờ lọt một phần người kẻ sát lỗ châu mai nên Nixon không ngộp thở. Hai chân bị tê mỏi, sau đó nhức nhối, rồi như chết hẳn đi. Tay không cựa quậy được nữa, bị vùi sâu trong cát. Nixon cố gắng chờ, biết mình còn sống.

Bên ngoài lỗ cốt, xác Loan nằm sóng soai. Chưa bao giờ nàng thực sự thỏa mái như lúc chết. Những vết đạn còn trên người nàng, máu đọng đen đặc trên đất. Một cái nơ màu đỏ còn trên tóc nàng, dấu hiệu tấn công đây.

Coper hãy còn là cái xác ngoài bãi cỏ. Johnson yên nghĩ thật là khiêm nhượng, đầu của chàng cách thân mình khoảng hai mét. Sau khi bị quân địch băm người ra, Johnson còn bị pháo binh thân ái tặng ngay trên đầu một quả đạn nổ

120

chup. Johnson chết cho cả hai phía thù nghịch. Một số những con điểm chết dọc theo bờ sông, có con lổa lỗ. Thần chết quả tình vội vã quá, tới trong khi Mỹ Việt đang giao hoan. Có thể một con điểm nào chưa kịp thoát thân, nên bị kẹt, cháy trong nhà.

Qua một cơn mê sáng, Thiếu nữ tỉnh giấc vào lúc gần sáng, nỗi kinh hoàng làm nàng không sao chớp mắt được. Trời bốn bề tịch mịch. Lửa từng đóm, ngọn tàn, nhưng than hồng âm ỉ. Thỉnh thoảng một vài tiếng nổ lạnh lùng phát ra từ kho đạn. Thiếu nữ mở ra cửa hầm, trong tuyệt vọng, nàng tìm kiếm Kota.

Tiếng gọi nào gọi nàng, đưa nàng ra khỏi những run rẩy thường tình, tiến trên những xác chết, nàng đi tìm chồng yêu dấu. Trong dịp này, nàng quan sát thấy những kẻ chết chẳng ai toàn vẹn. Phía này hay phía kia, đỏ hay trắng, tất cả đều chết, Tự do hay Cộng Sản.

Thiếu nữ khổ sở leo qua một bậc đá, cái thai trong bụng quần quai, nàng ra bờ sông, trời sao lốm đốm, nước bạc màu, nàng ngồi đó. Không sợ súng, chẳng sợ gì cả, vì súng đã không giết chết nàng, hồn ma là chính nàng, địa ngục đây rồi.

Sương xuống lạnh quá, nàng trở về nằm dưới mái hầm nát tan, khóc một mình. Con chó của Nixon bị thương, nó bơi qua sông, máu chắt loang trên dòng nước, cuối cùng nó tru những tiếng thảm não, chết bên cạnh Thiếu nữ. Con Michel, đó là con chó lần đầu tiên đi theo Coper và Kota trong một dịp tuần thám. Chính nó đã đánh hơi nàng cùng hai gã Con chim, Con Khỉ. Bọn họ bị bắt vì con Michel. Nó chính là kẻ thù của Thiếu nữ. Sau một thời gian sống tại vị trí đầu cầu, từ thù đã thành bạn, con Michel còn tỏ ra thân mật với nàng hơn chính những người Việt nam khác.

Năm trong đêm quần quai với lăm than đau đớn, Thiếu nữ nhớ Kota, những phút ban đầu, phút sợ hãi, phút nhục dục; con người cuối cùng có khác chi chiếc lá, rơi với một tốc độ vào lòng kẻ đã yêu, không so đo, không tư duy. Những người Mỹ có thể lạ lùng đối với Thiếu nữ, nhưng Kota, chàng là một cỗi yêu dấu, một sự gì quen thuộc tưởng như cần thiết. Thiếu Kota là thiếu lẽ sống. Đã nhiều lần nàng tự hỏi, tại sao nàng phải lệ thuộc vào Kota, cần chàng như cần mặt trời, nước uống, như cần một sự che chở tuyệt đối. Nhiều người Việt nam chung quanh nàng đã chửi thẳng vào mặt người Mỹ, những tên viên chinh phá hoại. Người Mỹ, họ mang của cải tới đây, nhưng quê hương nàng không mang ơn gì họ. Ngày nào còn sự có mặt của họ là ngày non nước nàng còn đắm máu thể lương, chia rẽ, thù hận. Kota là người Mỹ, một trong đám vi trùng Da trắng. Nhưng nàng cần, vì nàng đã quen với vi trùng. Cũng như một người Việt Nam, họ chấp nhận mảnh đất yêu

121

122

dấu này như chấp nhận địa ngục, vì quen với địa ngục. Họ không thể bỏ trốn ra một nước nào khác được.

Kota nằm chết ngoài bờ rào thứ hai, vào rạng sáng. Một bàn tay chàng bấu vào đất, bàn tay khác níu lên hàng kẽm gai. Minh mảy Kota bị đâm đầy những viên đạn mang nhãn hiệu Mỹ quốc, Hoa thịnh Đốn và mộng tưởng cuồng điên đầu đó đã giết chàng. Trước đó, chàng đã gọi tên Thiếu nữ rất nhiều lần. Tiếng gọi tuyệt vọng, thể thiết. Kota là một con chiến ngoan đạo nhưng chàng chỉ gọi tên Thiếu nữ trước giờ vĩnh biệt.

Đoàn chiến xa tới vị trí, trong sự im lặng hoàn toàn của buổi sáng. Vị trí là một cỗi chết, âm ỉ. Ông Quận cũng lái xe Jeep, có hộ tống, theo sau đoàn chiến xa. Việc đầu tiên của ông Quận là cố gắng thu dọn những máy móc hay vật dụng nào của Mỹ bỏ sót lại, xét ra còn dùng hay đòi chắc được.

Việc một số dân vệ làm nội tuyến, bây giờ chúng nó đưa chết đưa cao bay xa chạy theo lực lượng công đồn, việc đó ngoài trách nhiệm của ông. Ông lý luận thế. Trước đó một tuần, ông đã nhận được vài tin mật do anh Chuẩn úy trưởng đồn cung cấp. Ông ta đã báo cáo về tình, nhưng ông Tỉnh yên lặng. Bây giờ đồn bị tấn công, người Mỹ chết. Ông Quận lý luận thế này:

— Đánh nhau thì phải có chết. Người Việt nam nhất định phải chết, vì cuộc chiến tranh này của chúng ta, do chúng ta đảm trách. Người Mỹ cũng phải chết, vì chính người Mỹ đã tự nguyện tới đây. Nếu họ ở bên Hoa kỳ thì làm sao mà chiến cuộc vấy tới họ được.

Ông ta có một cách lý luận rời rạc, thiếu căn bản, nhưng đây chính là cái lý tưởng sống của ông ta. Nhiều khi ông ta cũng tự nhủ «tao còn hơn khối thằng sĩ quan khác. Tại nó mang lon tướng tá đầy trên vai nhưng có thằng nào lý tưởng lý toét chó gì. Có thằng nào tới nằm trên bụng vợ mà nghĩ tới Quốc gia dân tộc đâu. Hàng ngày tụi nó chỉ nghĩ tới địa vị, áp phe cho vợ, khoản tiền trong ngân hàng. Trách nhiệm gì? đồn này mất thì dựng lên cái khác. Tại Việt cộng đánh mới mất đồn chứ đâu có tự tao làm mất một cái đồn đâu».

Khi đoàn chiến xa cùng bộ binh tới, con đường xuyên từ ngã Ba H tới thị trấn Đ bị cắt đứt. Những xe cộ qua lại phải quay đầu về vị trí cũ, một số xe cứu thương chỉ được quyền chạy hạn chế xuyên qua con đường, với một cái phao nổi, thay cho cây cầu bị gãy. Đêm qua tại tỉnh cũng như tại quận đều bị tấn công, nhưng địch quân không làm được hai nơi này.

Một đoàn trực thăng đã tới. Những nạn nhân cuối được lần lượt tải thương, ru tiên linh Mỹ. Nixon được kéo ra, với hết sức thận trọng của toán cứu cấp. Một chiếc trực thăng đặc biệt đưa Nixon thẳng về bệnh viện Hoa kỳ.

Người ta khám phá ra Thiếu nữ bên cạnh con chó chết, con Michel yêu dấu của quân đội Hoakỳ.

Đồn Dân vệ còn sót lại hai người lính, mắc kẹt trong lô cốt, một nằm trong một cái thùng phuy. Mỗi khi trời sáng tỏ cái anh nằm trong phuy vẫn chưa dám lộ diện. Anh ta kinh nghiệm rồi, lần trước bạn bè anh sống sót, vội vã bỏ ra ngoài khi trời chưa sáng tỏ, đã bị trực thăng bắn chết mẹ hết.

Một chị đàn bà có thai đã chết cạnh một du kích quân. Chị đàn bà mới vừa lên tới đồn chiêu hôm qua. Vị trí đầu cầu tới giờ phút này được xác nhận là bị hủy diệt một trăm phần trăm.

Bên ngoài vòng rào, người ta kiểm kê có trên hai trăm xác chết địch quân. Trong vòng rào, dưới các hầm, trên bãi xe, còn khoảng vài chục địch quân nữa. Những xác còn rải rác trong đồng lầy.

Xác địch quân sẽ được cào lại, lấp đi. Nếu một vài thằng chết thì mang về bãi chợ bỏ cho đồng bào xem chơi, đằng này tụi nó chết nhiều quá. Vô tình chúng ta chiến thắng quá lớn. Nên chôn vùi tập thể chúng nó tiện hơn, theo với buổi chiến thắng.

Lính Dân vệ thì từ từ chôn sau; có áo quan. Nhất định là phải có áo quan, vì họ chết cho Tổ quốc mà. Ông Quận nghĩ tới chuyện là phải mua bốn mươi hai lá quốc kỳ lớn. Để phủ trên mỗi quan tài vị anh hùng.

Lính Mỹ dù chết hay bị thương đều được trực thăng tải đi. Tụi chết sẽ được thuê người moi bụng, để khỏi thối khi đi chôn lâu ngày. Sau đó, xác chết được ném vào quan tài, đưa về Mỹ quốc, chôn lặng lẽ để tránh cái mồm thối của tụi phản chiến. Tụi bị thương sẽ được chạy chữa tận tụy. Đám thương binh tại Việt nam, sau này, sẽ có dịp nói chuyện với đám thương binh tại Triều tiên hay tại Âu châu thời đệ nhị thế chiến. Họ là những người con yêu của Hoa kỳ, hy sinh hình hài cho cái lãnh thổ nói rộng của họ.

Trời trưa nắng, cánh đồng mênh mông buồn tẻ lạ thường. Giữa mông quạnh một lá cờ Mỹ bay lạnh lùng. Người Mỹ tự cảm lá cờ lên cái lô cốt tan nát của Nixon đó. Một đại đội được tăng viện, trấn đóng những ngày sắp tới. Đám lính mới bắt đầu làm những việc mới, nhưng việc làm mới ở đây nặng nề lắm, như không khí của cánh đồng trịch nặng bốn bề.

Một số thân nhân của đám dân vệ, cùng tụi điếm nghe tin đầu cầu bị tấn công, họ tìm đến dò thám tin tức. Nhưng tất cả bọn họ bị chặn lại ở xa, cùng những chuyến xe đồ. Họ tụ tập trên những mô đất cao. Tụi con nít, thường ngày hay lui tới tìm kiếm đồ thừa thãi trên các đống rác vụn, nay sợ hãi, tản mác đi.

Suốt ngày, máy bay cùng những cánh quân tiến sâu vào cánh đồng, truy kích địch quân. Tiếng bom dội vang động. Những cột khói cuộn lên từ xa, dưới chân trời đầm đìa buồn tẻ.

Vào mùa hè, cánh đồng thường trực có khói, cỏ lá một phần chết vì thuốc khai quang,

một phần bị trực thăng ném lửa đốt cháy. Khói bốc trong mùa hè, trên cánh đồng, như lửa trong một thiên đường u ám mật mùng. Nhưng màu khói ấy không gây xúc động buồn tẻ như những cột khói lên trong ngày mưa, cánh đồng đã xanh biếc. Làn khói làm ta nhớ quê hương, nhưng nơi đó, chính nơi đó, quê hương ta đang bị bàn tay của lửa tàn phá ghê hồn.

Buổi chiều, người ta tìm thấy một vài người đi đầu đất nhau chạy ra khỏi xóm, lang thang trên con đường hoang hôn, với con trâu hay con bò yếu đuối của họ. Đêm tối họ lại mò về thị trấn Đ hay ngã ba H, nơi nào gần nhất đối với họ.

Bất cứ một ngôi nhà nào nằm chung quanh vị trí, dù xa bao nhiêu, cũng được người Mỹ quan niệm là nơi có địch quân trú ẩn. Một đám tang đang diễn ra trên một nghĩa địa vắng đã bị máy bay Mỹ tạc kích lăm. Người Mỹ tưởng rằng đám tang kia là cuộc di chuyển của đám du kích vừa công đồn đêm qua.

Một vài chiếc thuyền mảnh trong xóm hẻo lánh, cách vị trí hơn mười cây số ngàn cũng bị máy bay Mỹ oanh kích.

Dạn Mỹ thừa thãi, nên bắn vội vã, điên cuồng, bắn loạn xạ vào bất cứ nơi nào họ có thể tình nghi là có địch. Dù sao, họ cũng có quyền trả thù, khi họ quan niệm rằng bất cứ một người Việt nam nào cũng có thể trở thành Việt cộng.

Tuy nhiên, người Mỹ cũng tìm ra được một vài dấu tích đích thực có địch quân đã trú đóng. Đó là một ngôi nhà thờ tan nát. Mái đã sụp đổ, cây cỏ mọc đầy trên nền xưa, nơi các con chiên đã từng quỳ xin ân sủng của Chúa. Máy bay Mỹ đã thấy ít ra là mười người thấp thoáng trong khu nhà thờ rậm rạp đó. Và tức thì, họ ném bom xuống. Số bom nhiều gấp mấy lần số người họ đã thấy. Họ đốt, đốt mau chóng, một ngôi giáo đường điêu linh.

Kota, Coper, Johnson, tất cả đã chết. Những người Mỹ tới đây đầu tiên, họ đã chết cho chính mảnh đất họ khai hoang. Khác với mảnh đất miền Tây của người Da Đỏ, người Mỹ tới đây không tìm thấy mỏ vàng, chẳng thấy gì hết, chỉ có cái chết bất bình, trong tư cách một kẻ viên chinh.

Chiếc cầu họ dựng lên đã sụp gãy. Những nhà cửa họ làm ra đã tan nát. Những con điếm họ tiêu hoang, nay đã thành máu. Ai sẽ dựng lại chiếc cầu mới? sau người Pháp, người Nhật, rồi người Mỹ...

Đêm tuôn xuống, Thiếu nữ vẫn không được tải thương. Người ta bỏ nàng lại trong lô cốt của Kota. Tất cả đồ đạc trong lô cốt đều bị những bàn tay nhảm nào đó vơ vét đi. Thiếu nữ phải sống với những người lính Mỹ khác, mới, và dữ tợn hơn.

(CÒN NỮA)

TIN SÓT DÈO về sản xuất BẢNG NHẠC

- * Hàng trăm QUAN KHÁCH, KỸ GIẢ, VĂN NGHỆ SĨ, THÂN HỮU đã lần lượt tới thưởng thức cuốn Bảng Nhạc TIỀN CHIẾN hay nhất từ trước đến nay.
- * Buổi tiếp tân dài nhất trong LỊCH SỬ THẦU BĂNG với hai Ban Nhạc luân phiên trình bày từ 9 giờ tới 19 giờ ngày Chủ Nhật 16-8-70 tức Rằm Tháng Bảy Âm lịch.
- * Các vị THÍNH GIẢ khó tánh đã công nhận là CUỐN BẢNG NHIỀU TÀI TỬ NHẤT : 14 Nhạc sĩ lão luyện, 14 Giọng Ca Ngọc Ngà cao giá nhất THỜI ĐẠI.
- * Phần HÒA ÂM Độc Đáo, soạn thảo công phu — Phần KỸ THUẬT Ghi Âm được xử dụng hàng chục máy Điện Tử tối tân đủ loại : Ampex, Teac, Akai, Sansui, Kenwood v.v...
- * Thanh lọc cần trọng những ký sinh âm (parasites). Điều chỉnh tuyệt kỹ tiếng nhạc, lời ca và mọ chi tiết tối cần thiết do nhóm chuyên viên LICO phụ trách.
- * Cuốn Bảng Nhạ chi phí nặng nhất, với 16 tác phẩm bất hủ của các nhạc sĩ Tiền Bối Lừng Danh và các tên tuổi nổi tiếng đương thời. Quý vị chỉ cần nghe một số bài ca giá trị như :
- * ĐÊM TÀN BẾN NGŨ (15 năm trước do cựu danh ca Đệ Nhất : MINH TRANG trình bày) do chính tác giả là nhạc sĩ DƯƠNG THIẾU TƯỚC tấu đàn Thập lục và Danh ca đất Thần Kinh : HÀ THANH diễn tấu.
- * THIÊN THAI chưa một ca sĩ nào hát hay bằng Danh Ca đàn chị : THÁI THANH với giọng caanh tuyệt vời không người thay thế.
- * TIẾNG THỜI GIAN do nam Danh Ca DUY TRÁC với tiếng hát ru hồn đưa thính giả trở về dĩ vãng êm đềm.
- *** Và những ngôi sao chói lọi, Thần Tượng của khách yêu NGHỆ THUẬT : LÊ THU, KHÁNH LY, THANH LAN v.v... cùng hai ban HỢP CA đặc sắc của nhạc sĩ HOAI BẮC do ban Hợp Ca độc nhất vô nhị : THẮNG LONG đảm nhận.
- *** Tất cả tinh hoa tuyệt kỹ của Nghệ Thuật Ghi Âm bằng nhựa gói trọn trong cuốn Bảng đầu tiên số 1/A nhan đề NHỮNG TÌNH KHÚC MUÔN ĐỜI sản xuất bởi Trung Tâm trực tiếp thấu thanh :

SỐNG NHẠC

VỚI CHỦ TRƯỞNG : NHỆ PHẦN HÌNH THỨC — NẶNG PHẦN NỘI DUNG

Địa chỉ : 258 Gia Long

Điện thoại số : 90.231

Do HUYỀN LINH và PHÓ QUỐC THẮNG thực hiện với sự cộng tác của nhiều CA NHẠC SĨ danh tiếng nhất Thủ Đô

CÁC ĐẠI LÝ TẠI THỦ ĐÔ (CẦN THÊM ĐẠI LÝ TRÊN TOÀN QUỐC)

- Quán NHẠC 95 Công Lý và 4/9 Nguyễn trung Trực (Cư Xá TAM ĐA)
- Quán TƯỜNG VY số 119, Lê Lợi (xã Ciné VINH LỢI)
- Quán THANH NGUYỆT 68 Công Lý (qua ngã tư Lê Lợi Công Lý)

(TIẾP THEO TRANG 27)

dù có lỡ tay khi cầm con dao mổ hoặc một vài sơ ý khác làm chết người vẫn không có tội kia mà, huống gì cho một thương binh còn thương tích như hân xuất viện có lẽ là việc quá thường!

Hân đành về nhà nằm nghỉ, nhưng ít hôm sau thấy vết thương động mổ và cơ thể bần thần mệt mỏi hân mới mặc thường phục thuê xe xích lô đến một phòng mạch tư ở Hội an để khám bệnh. Bước vào phòng mạch hân được tiếp đón bởi một anh Hạ sĩ I Quân Y, anh này ghi chép giấy tờ xong đưa hân vào phòng khám của Bác sĩ. Sau khi ân cần thăm hỏi và xem qua vết thương ông ta kê cho hân một cái toa thuốc khoảng 1200đ00 còn căn dặn hân cố mua đủ các thứ thuốc ấy để uống và chích thì vết thương mới chóng lành. Trả tiền khám bệnh xong hân ra về mang theo nhiều ý nghĩ chưa xót:

— Là một quân nhân chiến đấu ngoài mặt trận khi bị thương đưa về bệnh viện lại không được điều trị cho đến khi lành hẳn mà phải bỏ tiền túi ra mua thuốc và thuê Bác sĩ để chữa bệnh trong khi Bác sĩ ấy đã được chánh phủ trả lương.

— Cùng con người ấy sao khi làm việc trong bệnh viện nhà nước thì hống hách, xem thương binh như một con chó ghê mà ngoài

phòng mạch tư lại chịu chuồng bệnh nhân một các đáng thương, có lẽ lương tâm chức nghiệp chỉ thể hiện khi có 200đ của mỗi lần cho toa chăng?

Xin kể thêm là đêm VC tấn công vào Bà Rén chúng đã sát hại trên 10 thương dân vô tội và gây cho một số đồng khác bị thương. Tội ác của VC cần phải tố cáo ra trước dư luận Quốc tế và trong nước về hành động tàn sát dã man của chúng. Riêng hân muốn tố cáo luôn những người Quốc gia mà đi ngược lại chánh sách của chánh phủ, quyền lợi của Quân đội như khinh rẻ thương bệnh binh, lấy nhân viên thuộc hạ về làm việc tư gia, thâm lạm quân dụng và thời giờ của chính phủ... Nhưng mọi việc đều có thể bỏ qua, duy có hành động cường hào đối xử tệ bạc với thương bệnh binh là không thể tha thứ được vì như thế là làm nhục chí chiến đấu của quân đội ngoài mặt trận tức là sẽ có lợi cho VC.

Nhưng nghĩ lại thì có tố cáo cũng chẳng đến đâu vì «ĐỜI LÀ THẾ», chỉ khổ cho những kẻ thấp cổ bé miệng mà thôi. Nên hân chỉ gợi cho ông Bô Láo để đăng lên tuần báo Đời hiện bạn đọc một câu chuyện «Đời» cười ra nước mắt như trăm ngàn câu chuyện «Đời» khác trong xã hội hiện nay.

Hội An, ngày 22-6-1970
T.S



Nói chuyện với Đầu Gối

Tiếp theo trang 9

khi được bức hình đó để chứng tỏ cho mọi người thấy rằng ông ta đã gần gũi cấp trên của HK hơn bất cứ ai trong đám người cách mạng Đồng Dương lúc ấy.

Người HK còn tặng ông 5 khẩu súng lục nữa. Ông Phên gặp ông Hồ 3 lần tất cả trong thời chiến, và rất kính mến ông Hồ. Tuy gặp ít, nhưng 2 người thư từ cho nhau nhiều. Ông Phên còn giữ được một vài bức thư do ông Hồ viết, có bức thì viết ngoằn ngoèo bằng tay, có bức thì đánh máy chữ mờ xanh, bằng cái máy chữ cũng do người HK gửi cho,

Ký giả viết bài này cho hay là có một bức thư cuối cùng mà ông Phên xác nhận là của ông Hồ. Lời trong thư rất thấm thiết. Bức thư đó viết vào khoảng tháng 8-1945 tức là về lúc cách mạng thành công ở miền Bắc.

Sau đây là một hai đoạn trong bức thư này của ông Hồ gửi cho ông Phên.

«Thân gửi trung úy Phên. Chiến tranh đã kết liễu, thực là tốt đối với tất cả mọi người. Tôi chỉ lấy làm tiếc rằng các bạn HK phải rời chúng tôi sớm quá. Các bạn rời xứ này, tức là sự liên lạc giữa các bạn với chúng tôi sẽ trở nên khó khăn hơn. Phía chúng ta đã thắng trận. Nhưng các nước nhỏ như chúng tôi không có phần, hay có thì cũng nhỏ bé trong cuộc thắng trận của phe Tự do và Dân chủ. Có lẽ nếu chúng tôi có một phần đầy đủ thì còn phải chiến đấu nữa v.v...» Sau đoạn này thì là những lời lẽ tỏ tình thân thiện.

Sau này ông Phên soạn ra một vở kịch nói về cuộc tranh đấu của một dân tộc Châu Á để giành tự do, thì có nhận được lời mừng của ông Hồ. Nhưng cách đây chừng 2 năm, ông Phên muốn đi Hà nội để soạn 1 cuốn sách về cuộc đời của ông Hồ thì bị từ chối.

CHÍNH LUẬN

7-6-68

Hồ Chí Minh và Bảo Đại trong...

(tiếp theo trang 19)

lại đủ đồ cho mình dùng. Chẳng hề tiếc xong họ lại dọn đi hết cả.

Việt Minh thấy dân chúng kính mến ông Bảo Đại và người ngoại quốc đề ý đến ông, họ bèn đem ông vào ở Sầm Sơn trong Thanh Hóa, rồi sau lại đem ông lên Phủ Thọ Xuân, thành ra ông mắc phải bệnh nóng lạnh ngã nước, sang Hương Cảng chữa mãi không khỏi. Sao cuộc tông tuyến cứ vào quãng tháng giêng năm 1946, Việt Minh mời ông trở về Hà Nội.

Khi Việt Minh lập xong chính phủ do Quốc hội chuẩn y rồi, họ thấy dân chúng và người ngoại quốc có nhiều cảm tình đối với ông Bảo Đại và lại biết Pháp sắp vào Bắc Trung Bộ họ sợ ông ở Hà Nội có uy ra sự biến gì chẳng, mới bày ra cách lập một phái đoàn sang Trung thành tỏ tình thân thiện với nước Tàu.

Phái đoàn ấy để ông Bảo Đại đứng đầu có mấy người Việt Minh và mấy người Quốc Dân Đảng đi theo.

Sang đến Trung khánh, chủ tịch Tưởng Giới Thạch có tiếp ông từ 3-5 ngày mấy người Việt Minh và Quốc Dân Đảng bỏ ông bên ấy không để tiền nong gì cho ông, ông phải vay mà tiêu. Còn Hoàng Hậu và mấy người con, Ông Hồ có hứa sẽ cho sang sau, nhưng rồi cũng không cho sang. Lúc ấy chính phủ Trung Hoa đang dọn về Nam Kinh, có mời ông về đấy, nhưng ông từ chối rồi về ở Hương Cảng.

Sau chính phủ Việt Minh gửi thư sang bảo ông cứ ở bên Tàu đừng về nữa. Xem thế cũng rõ cái ý chính phủ Việt Minh là muốn đưa ông Bảo Đại ra ngoài để họ dễ làm việc và khỏi lo ngại về việc có thể xảy ra được. Đó là mưu sự của người, nhưng biết đâu lại không phải là ý trời xui khiến ra như thế, để ông ra khỏi chỗ nguy hiểm ở trong nước.

Sau, tôi gặp ông Bảo Đại, lời trước tiên ông nói: «chúng mình bị trẻ mắc lừa bọn du côn».
(trích MỘT CON GIÓ BỤI)

Mỗi tuần đón đọc:

ĐỜI
TIN VỊT
NẠNG THÉP

VIÊN NGỌT ĐỂ UỐNG

COTRACYN

SỰ
CÔNG HIỆU
MẠNH LIỆT
CỦA

2 TRỤ-SINH
(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH
(SULFAMIDES)

SINH-TỔ B12

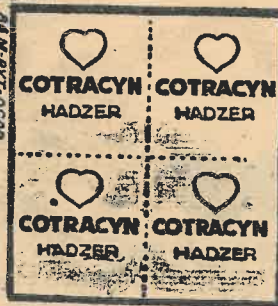
Tại bệnh:

• BAN NÓNG-BAN CỦA
• THƯỜNG-HÀN
• CẢM HO-SÙNG PHỔI

• NHIỄM VI-TRÙNG:
• GHỀ LỞ LOÉT-VẾT ĐAU
SÙNG MỦ-LÂM ĐỘC

VIÊN
NGỌT
ĐỂ
UỐNG

• CÓ GÓI THUỐC BỘT
RIÊNG CHO TRẺ EM



ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT
CÓ HÌNH TRÁI TIM

MUA ĐỂ DẶNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Mọi người
môt
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATE

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nhờ quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

VN EXPRESS



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT



Kẹo Bơ Multi- Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

- Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng
- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

